LẦN ĐẦU TIÊN DỊCH TỪ BẢN GỐC TIẾNG NHẬT

Dịch giả: NGUYỄN CƯỜNG

TRẬT TỰ VŨ TRỤ

Những quy luật xuyên suốt tự nhiên, con người, tâm linh, xã hội



GEORGE OHSAWA
(Sakurazawa Nyoiti)

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

VIỆN TRIẾT LÝ
VÀ KHOA HỌC CỰC ĐÔNG



PARIS, Ngày 1 tháng 10 năm 1963

TRUNG TÂM VÔ MINH

HỘI THÂN HỮU OHSAWA QUỐC TẾ

GIẤY PHÉP

-++++++++-

Tôi ký tên dưới đây là Giáo sư Ohsawa, Giám đốc Viện Triết lý và Khoa học Cực Đông ở Paris, cho phép Ông NGÔ THÀNH NHÂN, chủ Nhà sách ANH MINH ở Huế (Việt Nam) dịch tất cả các ấn phẩm đã xuất bản và sẽ xuất bản của tôi ra Việt văn về phương pháp Thực Dưỡng Trường Sinh.

ANH TRẠCH NHƯ NHẤT
GEORGE OHSAWA

SAKURASAWA-OHSAWA
NIPPON C. I.
8. KASUMI-TYO AZABU
MINATO-KU TOKYO
George Ohsawa

LỜI GIỚI THIỆU

Ông bà Ando người Nhật – đệ tử của ông bà Ohsawa, đã gửi cho chúng tôi những quyển sách quí của tiên sinh Ohsawa bằng tiếng Nhật Bản và mong ước chia sẻ tư tưởng của tiên sinh cho người Việt Nam, một dân tộc có khả năng thâm nhập ý nghĩa sâu xa nhất của tư tưởng cực đông... theo đà đó, chúng tôi xin phép ông Ngô Ánh Tuyết, là con trai ông bà Ngô Thành Nhân (đang sống tại thành phố Hồ Chí Minh) đồng thời là truyền nhân của phương pháp Thực dưỡng tại Việt Nam, ông Tuyết đã đồng ý cho nhóm gạo lứt Hà Nội tham gia dịch và xuất bản các sách của tiên sinh; đây là điều kỳ diệu tuyệt vời của ngành Thực dưỡng nước nhà.

Sau đây là nội dung tin nhắn trả lời của ông Tuyết đồng ý cho phép tham gia dịch và xuất bản sách tiếng Nhật của tiên sinh Ohsawa, những tác phẩm chưa từng được biết tới ở Việt Nam:

Trăng trời muôn thuở soi chung
Nước yên: sáng rạng, động rung: mờ nhòe.

Ngô Ánh Tuyết

Một loạt sách tiếng Nhật của tiên sinh Ohsawa sẽ tiếp nối ra đời đã, đang và sẽ mang lại tác động rất tốt, làm lành mạnh hóa xã hội hiện đại... khi con người một ngày chợt tỉnh ngộ tự hỏi: Ta là ai? Ta sống trên trái đất này là để làm gì? Chết đi về đâu? Làm sao ta có thể sống một cuộc đời có được sự tự do vô biên, công bằng tuyệt đối và hạnh phúc vĩnh cửu? Những điều này sẽ được sáng tỏ trong các sách của tiên sinh và nhất là những ai đang học đạo Phật hay bất cứ một môn học nào trên trái đất này.

Hà Nội tháng 6/2012
Ngọc Trâm

TRẬT TỰ CỦA VŨ TRỤ

Vài lời nhân dịp tái bản

Muroran, Ngày 15 tháng 7 năm 1958
Nyoichi

Tôi đã bước sang tuổi 65.

Thời gian trôi, trái đất xoay và con người tiến bước.

Cuốn sách này lần đầu tiên được ra mắt năm tôi 49 tuổi và thực chất đây là tập hợp những câu chuyện mà tôi đã có cơ hội nói trong rất nhiều dịp khác nhau. Giờ đây, ở tuổi 65 nhìn lại tôi vẫn thấy như thế này là được. Tóm lại, đây là những câu chuyện mà tôi đã nói liên tục trong suốt 35 năm.

Mặc dù là một tác phẩm có phần ngây ngô, non nớt nhưng đối với tôi đây quả thực là một thứ đáng trân trọng và trong suy nghĩ của tôi, có lẽ đây là cuốn sách quan trọng bậc nhất trong số hơn 300 ấn phẩm hay 5 vạn trang báo nguyệt san tôi đã đăng trong 30 năm qua. Và ngay cả lúc này đây, bằng cách này hay cách khác, tôi vẫn đang tiếp tục nói những câu chuyện này (5 năm qua tôi nói bằng tiếng Pháp, tiếng Anh).

Trong 5 năm trở lại đây, tôi đã liên tục giảng bài, thuyết trình tại Ấn Độ, Châu Phi và Châu Âu. Và tôi đã nhận được những niềm vui vô bờ, những niềm vui có giá trị còn hơn cả khi nhận giải Nobel hàng trăm nghìn lần. Tại Ấn Độ, Châu Phi và các nước Châu Âu, tôi đã tìm thấy hàng vạn người thân, những người bạn tốt bụng, thân thiết hơn cả tình cha mẹ anh em. Tôi có thể tự do tự tại ngao du khắp thế giới mà hoàn toàn không phải bận tâm tới chuyện tiền bạc. Trong 5 năm qua, đặc biệt là 2 năm cuối, tháng nào cũng phải sử dụng một khoản trung bình hơn 300.000 Yên tiền du lịch. Tại những đất nước Thụy Sỹ, Bỉ, Đức, và Châu Phi tươi đẹp, đi đến đâu tôi cũng có thể thoải mái vui chơi thỏa thích mà không phải trả tiền khách sạn, ở đâu tôi cũng nhận được sự tiếp đón chu đáo, chân thành của những người bạn thân. Đặc biệt, tôi đã được thành phố Paris trao tặng Giải thưởng

cống hiến, đã xuất bản được hơn chục đầu sách bằng tiếng Pháp, tiếng Đức tại Châu Âu, và hàng tháng đều có bài viết được đăng trên nguyệt san tại Paris.

Đó tất cả là vì tôi đi để nói về những câu chuyện giống như trong cuốn sách này.

Lần này, tôi về Nhật Bản lần đầu tiên sau 5 năm (dự kiến dài nhất là 2 tháng) là vì bản báo cáo 5 năm lần thứ nhất về "Chuyến đi của một hành giả vòng quanh thế giới" trong 5 năm qua. Thấm thoát đã gần 3 tháng rồi. Phải quay về thôi! Tôi sẽ rời Nhật Bản vì hàng vạn con người thân yêu tại hải ngoại, những người luôn yêu quý, thương nhớ chúng tôi từ tận đáy lòng như yêu thương chính cha mẹ, anh em vậy.

Nói thật, lần này tôi cất công, lặn lội bỏ ra số tiền 5 triệu Yên để quay về Nhật Bản nhưng tôi biết mình sẽ phải rời nơi đây với chút thất vọng phủ kín tâm hồn. Bởi lẽ tôi không chịu được khi phải chứng kiến những bóng hình khốn khổ, tủi nhục, đáng hổ thẹn của 8 triệu con người đang chen lấn tranh giành, theo đuổi toàn những thứ hèn hạ, bần tiện trong khi không biết đến cũng như không đủ năng lực lý giải về "Trật tự của vũ trụ" (Thế giới thần thánh và ý nghĩa của nó).

Thế nhưng, trong số đó cũng có 2, 3 người mới đã hiểu được dù chỉ là chút ít về trật tự của vũ trụ, về tầm quan trọng của nó cũng như về **bí mật của thức ăn tạo ra năng lực phán đoán tối cao**. Chỉ bấy nhiêu thôi cũng giúp tôi thấy an ủi phần nào. Nhưng cũng chỉ ở mức độ những người bạn cũ tất cả đều đang khỏe mạnh nhờ ăn uống đúng cách chứ chưa có một ai chứng tỏ được rằng mình nắm vững trật tự của vũ trụ, hiểu được quy luật vàng của câu nói **"Người không vui chơi thì đừng có ăn"** và sống một cuộc sống vui vẻ, tự do. Bà Haruko Iwasaki, Hiệu trưởng trường dạy may trang phục phụ nữ Yokohama, người đã hoàn thành tòa nhà Trung tâm phụ nữ (Ladies Center) trị giá 100 triệu Yên ngay tại phía trước nhà ga Yokohama đã nói với tôi rằng "Nhờ sinh hoạt ăn uống đúng cách theo trật tự của vũ trụ trong vòng 7 năm mà tôi có thể làm được điều này." Bà Iwasaki còn nói là sắp tới sẽ cho xây dựng một tòa nhà trị giá 800 triệu Yên và sang năm sẽ tới Pari. Mục đích của chuyến đi này nghe nói là để thay đổi tư tưởng "Mốt là từ Pari" trở thành "Mốt của Pari là do bàn tay người Nhật Bản". Tôi vui sướng lắm! Bà Iwasaki vốn không phải là người hay trò chuyện thân mật với tôi, cũng không phải

là người chơi với tôi từ lâu. Bà chỉ là người đã tự mình thực hiện "sinh hoạt ăn uống đúng cách" theo cách riêng của bà mà thôi.

Khi tôi thuyết trình tại thành phố Yamaguchi thì có chừng 5 người ở độ tuổi từ 81 đến 85 tham dự. Họ nói "Tôi đã được chữa khỏi bệnh tim cách đây 30 năm", "Tôi đã được chữa khỏi bệnh loét dạ dày cách đây 38 năm" và họ chính là những nhân chứng sống cho những niềm vui có được nhờ vào chỉ chừng 1/10000 trong vô số những ứng dụng của nguyên lý vô song về "Trật tự của vũ trụ".

Hôm qua, nhận lời mời của thầy Gitou Teruo tại hội quán đại học Trung ương, tôi đã có cơ hội tới nói chuyện với khoảng 40 nhà y học, dược học hàng đầu, những người sắp có chuyến thị sát tại Ấn Độ, Châu Phi. Nội dung xoay quanh những phương pháp để không bị bệnh tại nơi họ sẽ đến hay những điều cần thiết để hoàn thành mục đích chuyến đi...

Đối với tôi, đây là một thử thách khó khăn và cũng là vinh dự đầu tiên tại Nhật Bản. Lòng tốt của thầy Teruo, người đã chú ý đến sự tồn tại của tôi từ hơn 20 năm trước đã kết trái thành cơ hội tuyệt vời này. Và thật sự ngoài dự đoán, buổi trò chuyện kéo dài từ 2 giờ tới 7 giờ này cuối cùng đã cho thấy một dấu hiệu rằng dưới bàn tay của các chuyên gia chói sáng của giới y học phương Tây này, lần đầu tiên, Y học Đông Dương – nền y học vốn có lịch sử 5000 năm nhưng đã bị chôn vùi bằng một bản pháp lệnh năm Minh Trị thứ 17 – lại được nhắc đến và một công trình nghiên cứu có tính sáng tạo, toàn diện sẽ được khởi động một cách nghiêm túc và chắc chắn.

Thời gian trôi, trái đất xoay và con người tiến bước. Một thời đại mới đang bắt đầu.

Với hai câu chuyện như hai món quà lưu niệm này, tôi cảm thấy rất mãn nguyện và giờ là lúc tôi nên rời Nhật Bản. Bởi lẽ tuy hai món quà này có vẻ hơi khiêm tốn so với chuyến đi trị giá 5 triệu Yên nhưng khi ta tham lam chính là lúc ta đã quên mất trật tự của vũ trụ.

Các bạn ơi! Những người bạn mới của tôi ơi! Tôi đang tìm các bạn. Tôi mong chờ một lúc nào đó được gặp gỡ các bạn tại một nơi nào đó trên cái sân khấu ngày càng trở nên nhỏ bé mà người ta gọi là trái đất này. Vì trong vũ trụ vô hạn, con người luôn luôn là một (Nhất Thể Đồng Tâm) nên tôi sẽ vẫn chờ đợi. **Sự nhẫn nại chính là "sự**

vĩnh hằng", là thượng đế.

Hôm qua, tôi đã có buổi nói chuyện tại Hội trường lao động ở khu phố nhà máy của thành phố Muroran. Hôm nay tôi sẽ thuyết trình tại Sapporo, ngày mai là Hakodate, ngày kia là Morioka, ngày sau đó tôi sẽ tới Ueno và trong những ngày sau đó nữa tôi lại đi tới các vùng Kyoto, Osaka, đến ngày 6 tháng 10 tôi sẽ có mặt tại thành phố Calcutta, Ấn Độ để nói chuyện với 200 người Nhật Bản và hàng nghìn người Ấn Độ nơi đây. Hai, ba ngày sau đó, tôi sẽ đặt chân tới sân bay Franfurt cách xa 1000km về phía Tây, sẽ được mọi người chào đón và đưa bằng xe hơi về nghỉ ngơi tại dinh thự riêng tại cố đô Heidelberg. Tại đó, tôi sẽ lên kế hoạch tác chiến cho chuyến đi đại thám hiểm 5 năm lần thứ hai. Phạm vi chuyến đi đã mở rộng tới mức với một thân một mình thì không thể thực hiện được. Các bạn hãy nhanh chân lên, tham gia cùng tôi nào! Nhanh chân lên! Nhanh chân lên! Nhanh lên!

Giờ là thời đại của năng lượng nguyên tử. Rồi thì các bạn cũng sẽ bị sát hại bởi chất xtrông-ti 90! Không, các bạn đang bị sát hại hàng ngày, từng ngày, dần dần từng chút từng chút một. Tại "Quán ăn vô song kiểu Pháp dòng Sakukrazawa" thứ ba ở Paris, với sự đơn giản và duyên dáng riêng của Nhật Bản, chúng tôi đã thu hút được sự chú ý của nhiều người và sẽ có thể tiếp nhận tất cả những ai tới học tập, tìm hiểu về văn hóa Latinh châu Âu. Làn sóng bùng nổ Nhật Bản chưa từng có trong lịch sử đang bao phủ toàn châu Âu. Vai trò đứng đầu làn sóng bùng nổ đó và chiếu rọi "ánh sáng phương Đông" đang mời gọi các bạn! Hãy lần giở và đọc lại những trang sách trong hai cuốn "Câu chuyện về những chuyến bay ngắn (Flip Tales)" và "Những chàng trai huyền thoại".

Tái bút

Đêm mùng 9 vừa qua, một cô gái người Đức mắt xanh (không biết cả tiếng Anh, tiếng Pháp hay tiếng Nhật) đã vượt qua Bắc Cực, một mình lặn lội từ Hamburg tới tìm tôi. Cô gái đó có tên là Myunstar. Từ hai năm trước, cô đã theo tôi học về trật tự của vũ trụ (thế giới thần thánh và ý nghĩa của nó), cô liên tục tu hành rồi truyền dạy lại cho nhiều người khác, chữa trị thành công cho nhiều người bệnh và nay đã trở thành một hướng dẫn viên chăm sóc sức khỏe có tiếng. Cô được ông Hashimoto Miyabi - một danh nhân về chẩn đoán mạch, người đã cùng tôi tới Hamburg vào tháng 5 vừa qua - khen là

“Người Đức có trực giác tuyệt vời” và được mời tới để học kỹ thuật châm cứu.

Ở đó có hàng trăm, hàng ngàn cô gái, chàng trai như thế. Họ tới mỗi lúc một đông. Thế nhưng, thật đáng buồn, Hội MI Nhật Bản - tổ chức trung tâm, thánh địa của tín đồ PU, nơi đáng lẽ sẽ tiếp nhận những con người này - đã bị dẹp bỏ trong lúc tôi đi vắng.

Hiệp hội CI Nhật Bản lúc đó vẫn còn non yếu như nụ chồi nhỏ mỏng manh. Sau đó, hội Tân dưỡng sinh được ra đời tại Osaka và việc đầu tiên của hội là nỗ lực, chuyên tâm xây dựng bằng được một Hội quán nhưng để thực hiện được có lẽ phải mất 2, 3 năm. Cứ mỗi khi nghĩ tới nỗi thất vọng của những người cầu đạo mang trong mình bao hoài bão, nhiệt huyết, niềm vui và mơ ước lớn lao tìm tới thánh địa của Nhật Bản, tôi lại cảm thấy đội chút buồn rầu. Những con người này đến từ rất nhiều nơi, từ Ấn Độ, từ Pháp, từ Bỉ, từ Thụy Sĩ... Liệu đến khi nào bạn sẽ trở thành người thấu hiểu trật tự của vũ trụ, cùng các chàng trai, cô gái huyền thoại trên khắp thế giới tay trong tay, vai kề vai hát vang bài ca **“Người không vui chơi thì đừng có ăn”**, vui chơi thỏa thích từ sáng sớm tới đêm khuya, thỏa sức rong chơi tự do khắp thế giới? Nói cách khác, khi nào bạn sẽ rũ bỏ được tư tưởng độc quyền, tính thiển cận, hẹp hỏi, thiếu hiểu biết về thế giới bên ngoài, thoát khỏi lớp vỏ bọc của chủ nghĩa vị kỷ để vươn mình bật lên thật cao và cứ thế, cứ thế nhảy nữa, nhãy mãi? Những ông già 65 tuổi, bà già 60 tuổi như chúng tôi đây suốt 5 năm trời qua đã biến thế giới thành sân khấu riêng và diễn cho các bạn xem những ví dụ tiêu biểu rồi đó các bạn có biết không?

Cuốn Trật tự của Vũ trụ này là chìa khóa dẫn tới thiên đường. Nó là chiếc radar dò tìm giúp chỉ ra con đường giác ngộ đầy chông gai, hiểm nguy. Đây không phải là cuốn sách đọc bằng mắt. Hãy đọc và cảm nhận từng dòng, từng dòng bằng chính cơ thể mình. Chiếc radar này sẽ từng giờ, từng phút dẫn lối, chỉ đường cho bạn tiến lên phía trước trong nơi sâu thẳm của cánh rừng sơ khai hay trong biển sóng đang nổi cơn thịnh nộ giữa gió bão mịt mù mà được người ta đặt cho tên gọi là CUỘC ĐỜI. Chiếc radar chỉ là thứ chỉ ra giúp bạn ở mỗi bước đi của bạn đâu là tảng đá ngầm chết chóc, đâu là eo biển sâu dữ dằn. Mọi nỗ lực tránh xa những chông gai, hiểm nguy đó để một mình tiếp tục cuộc hành trình nằm ở chính ý chí và kỹ năng của bạn.

Cuốn sách này có thể đọc trong một giờ. Cũng có thể đọc trong 10

năm. Bản thân tôi ít nhất trong 45 năm qua, tôi luôn đọc nó từng tháng từng ngày, từng phút từng giây.

Cuốn sách này được ấn bản lần đầu vào năm 1940 tại Kyoto và sau đó đã tái bản hơn chục lần. Giờ đây, khi tái bản năm 1952, tôi đã cải chính và bổ sung khoảng hơn 3000 chữ. Với những ai lần đầu nghiên cứu về thế giới quan nguyên lý vô song thì tôi mong các bạn hãy đọc lần lượt từ cuốn "Lăng kính kỳ diệu", tới cuốn "Nghiên cứu về nguyên lý vô song" (4000 trang) rồi tới cuốn "Kompa" (60 quyển đã xuất bản).

LỜI NÓI ĐẦU

Gần đây, người ta hay nhắc tới những từ Thế giới quan hay Trật tự mới. Thế nhưng, đó là gì vậy? Nói cụ thể ra thì những cái đó đề cập tới cái gì? Nó khó hiểu hay dễ hiểu? Trong thế giới tương lai, những kiến thức về cái gọi là "Thế giới quan" hay "Trật tự mới" xem ra vô cùng cần thiết. Riêng về điểm này thì tôi rất hiểu nhưng đứng trước câu hỏi vậy nó là cái gì thì dường như không ai dám chắc cả. Không, tôi có cảm giác họ thực sự chẳng hiểu gì cả. Đây chẳng phải là những cảm giác giả tạo, lừa dối của đại chúng, của những người dân bình thường hay sao?

Vì vậy, tôi đã quyết định cầm bút viết và công bố cái gọi là Thế giới quan, Trật tự mới của bản thân tôi - người đã dành nhiều thời gian tìm tòi, suy nghĩ, người trong mười mấy năm qua đã mở hơn 30 buổi thuyết trình với hàng nghìn người tới tham dự, nghe và ủng hộ - với mong muốn lắng nghe ý kiến của quần chúng, tiếp nhận những lời chỉ giáo của các bậc tiền bối, tiếp thu những lời phê bình của các chính trị gia và học giả Anh quốc. Bởi lẽ đó, tôi sẽ không phản đối nếu có ai nói cuốn sách này mang đậm chất triết học non nớt. Trên thực tế, những suy nghĩ của tôi, cách nhìn nhận sự vật của tôi rất trẻ con. Tuy nhiên, tôi cho rằng những khái niệm rất khó hiểu như Thế giới quan hay Trật tự mới, hay mối liên hệ giữa Thế giới quan và Trật tự mới, hay mỗi liên hệ giữa chúng với cuộc sống hàng ngày của chúng ta đều giống nhau trên toàn thế giới và nó buộc phải là thứ dễ hiểu đối với muôn vạn con người. Nó buộc phải là thứ mà trẻ con cũng có thể hiểu được.

Lý do là vì công cuộc xây dựng nền văn hóa cao nhất của toàn nhân loại đòi hỏi sự hợp lực của muôn vạn con người. Và để mọi người hợp lực với nhau thì trái tim, tâm hồn của toàn thể nhân dân phải hợp thành một. Và để muôn trái tim trở thành một thì không thể sử dụng những khái niệm, cách diễn đạt phức tạp, rối rắm theo kiểu chỉ có những học giả hay nhà chuyên môn mới hiểu được. Bởi vì **"đặc trưng của chân lý là sự giản dị"**.

Viết tại dinh thự Kaiko của nhà Totsuka, thành phố Atami.

Nyoichi Sakurazawa

PHỤ KÝ

Theo Dürckheim (“Tính dân tộc và Thế giới quan”) thì thế giới quan có sự khác biệt tùy vào từng xã hội, từng dân tộc nhưng tôi cho rằng nếu nói như thế thì đó không phải là thế giới quan chính thống. Bởi lẽ thế giới chỉ có một nên cho dù có rất nhiều cách nhìn nhận khác nhau đi chăng nữa, nếu có thứ nên gọi là nguyên lý thế giới thì có lẽ nó buộc phải là thứ độc nhất vô nhị (duy nhất vô song). Cách nhìn nhận đa dạng đó nên được gọi là thế giới luận và nó sẽ rất nhanh chóng được trừu tượng hóa và tổng hợp ở mức độ cao và sẽ vươn tới mức nguyên lý tối cao, chân lý duy nhất. Tôi muốn gọi cái đó là thế giới quan. Tuy nhiên, nếu ở tiếng nước ngoài người ta gọi cách nhìn nhận đa dạng bằng những từ như “Weltanschauung”, “World conception”, “conception du monde” và tại Nhật Bản người ta dịch chúng thành “Thế giới quan” thì tôi lại nghĩ khác. Tôi sẽ gọi khái niệm tổng hợp những khái niệm trên và tạo thành nguyên lý duy nhất, chân lý tối cao là Vũ trụ quan, hay là Nguyên lý thế giới, Nguyên lý vũ trụ, Nguyên lý thứ nhất hay Nguyên lý vô song.

Thế nhưng, tôi nghĩ chữ “QUAN” là chữ mang ý nghĩa về nguyên lý chỉ đạo, về chân lý nên tôi vẫn muốn coi “Thế giới quan” là khái niệm chung của toàn thế giới diễn đạt về một nguyên lý duy nhất, một chân lý vô song. Và ở đây, tôi sẽ sử dụng nó với ý nghĩa đó.

Để tham khảo, tìm hiểu thêm về Nguyên lý vô song, các bạn hãy tìm đọc một số ấn phẩm khác của tôi như:

“Principe Unique de la Philosophie et de la Science d’Extrême-Orient” (Vrin, Paris, 1929)

Bản dịch tiếng Nhật “Nguyên lý vô song – Dịch” (Hiệp hội CI Nhật Bản xuất bản)

“Nghiên cứu về Nguyên lý vô song” (Loạt sách từ Quyển 2 tới Quyển 12)

Mời các bạn đón đọc:

Một loạt sách quí của tiên sinh Ohsawa lần đầu tiên được dịch từ nguyên tác tiếng Nhật do dịch giả Nguyễn Cường dịch, như:

1. **Con đường dẫn tới hạnh phúc và sức khỏe:** nguyên tác tiếng Nhật của tiên sinh Ohsawa:
NHỮNG CHÀNG TRAI HUYỀN THOẠI
Chìa khóa của sự hạnh phúc gửi tặng các bạn trẻ
- Thời niên thiếu của Franklin -

2. **Con đường dẫn tới hạnh phúc và sức khỏe:**
NHỮNG CHÀNG TRAI HUYỀN THOẠI (Tiếp)
Chìa khóa của sự hạnh phúc gửi tặng các bạn trẻ
NHỮNG CHÀNG TRAI HUYỀN THOẠI
- Thời niên thiếu của Gandhi –
V.v...

Ông Ando đã và sẽ gửi cho chúng ta được đọc đầy đủ các sách quí của tiên sinh Ohsawa.

1. NGƯỢC DÒNG LỊCH SỬ DÒNG CHẢY CỦA SỰ SỐNG

Dòng chảy của sự sống này (thế gian này, cuộc đời này) không phải là một dòng sông tràn trề, nó kéo dài, trải rộng bao la không thấy bến bờ. Có rất nhiều hòn đảo, tảng đávới tên gọi "cuộc đời" trôi nổi trên dòng sông này. Có rất nhiều cuộc đời khác nhau. Dòng sông thì quá đỗi rộng lớn, không có điểm dừng. Những hòn đảo, tảng đá, đất nước trong đó thì cứ luôn bị cuốn trôi mãi mãi. Vì vậy, nếu quan sát từ vị trí của những hòn đảo hay tảng đá thì dòng sông không có vẻ gì là đang trôi cả. Nhưng thực chất nó đang trôi đi với một tốc độ khủng khiếp. Tất cả mọi thứ có trong dòng sông, sống trong dòng sông đều đang bị cuốn trôi, ngày cũng như đêm. Hầu như chưa có ai từng thử đi ngược lại dòng chảy này. Các nhà khoa học đã tiến hành nghiên cứu từ gốc tới ngọn về những tảng đá, hòn đảo, cây cối trôi trên dòng sông sự sống rộng lớn này nhưng vì quá khó khăn nên lại không có thời gian nghiên cứu, tìm hiểu về chính dòng sông.

Sau đây, chúng ta sẽ cùng thử thám hiểm nguồn gốc của dòng chảy sự sống này nhé!

Trước tiên, chúng ta hãy cùng suy nghĩ xem sự sống trong thân xác này của chúng ta đến từ đâu...

Tất nhiên, chúng ta được thừa hưởng từ cha mẹ, tổ tiên mình nhưng tại sao kể cả cha mẹ ta, tổ tiên ta hay chính chúng ta lại có được thân xác này, tại sao lại tiếp nhận hiện thân này? Điều này sẽ được giải đáp ngay thôi. Trên đời thực sự có rất nhiều thứ nhưng trong số đó, cái có sức nặng và lớn lao nhất đó là... thức ăn. Chúng ta sống dựa vào thức ăn. Vì có thức ăn mà chúng ta được sinh ra rồi chúng ta sinh sản, chúng ta vận động, chúng ta suy nghĩ. Những người sống mà không ăn sẽ không thể "suy nghĩ". Chúng ta sẽ tuyệt đối không thể hiểu về hành động "ăn" này, sẽ không thể biết được "sức mạnh vĩ đại và thần bí của thức ăn" nếu không thử nhịn ăn. Với nhưng ai vẫn chưa biết về điều này, tôi xin đề nghị nhất định hãy thử 1 lần, 1 tuần hoặc 2 tuần mà xem.

Dù sao thì hàng ngàn năm nay, chúng ta được sinh ra, chúng ta

sinh sôi, chúng ta sinh sống, chúng ta thực hiện nhiều hành động, chúng ta tư duy, chúng ta xây dựng khái niệm, chúng ta có tư tưởng, rồi chúng ta biết đến thần thánh. Làm được những việc này trên hết là nhờ vào thức ăn. Như vậy, ta hiểu được một điều rằng: **sự sống bắt nguồn từ thức ăn**. Nói tóm lại, ta hiểu rằng thức ăn là tiền thân của sự sống trong mọi sinh vật, mọi cơ thể sống, trong thân xác chúng ta, trong thân xác đang sống này. Trong số những thức ăn đó lại có nhiều loại khác nhau. Có cây cỏ (thực vật); có cá, chim (động vật); có nước, không khí, ánh sáng...

Tôi coi thực vật và động vật là chặng thứ nhất của cuộc hành trình và khi thử tìm hiểu về hai loại thức ăn chiếm vị trí quan trọng nhất trong số các loại thức ăn này, tôi nhận thấy một điều tương tự. Nói cách khác, tôi hiểu được rằng mọi loài động vật, từ cá, chim hay thú dữ, tất cả đều ăn cây, cỏ (thực vật) để sống. Con người cũng nằm trong số các loài động vật. Vì thế, có thể hiểu **nguồn gốc sự sống của những loài tự thân vận động như con người hay động vật là thực vật, những loài không tự thân vận động**. Cái vận động bắt nguồn từ cái không vận động. Cái vận động sinh ra từ cái không vận động. Điều này thật thú vị! (Nhà bác học Newton dường như đã nghiên cứu, tìm hiểu đến phần này của dòng chảy sự sống. Ông đã từng nói: chỉ cần không có lực cản thì mọi vật sẽ chuyển động vô hạn theo hướng của lực bị tác động ban đầu. Lực ban đầu ở đây có vẻ như chính là lưu vực dòng sông sự sống. Và lực cản xem ra thực chất cũng là lực tương tự).

Vậy thì, chúng ta lại cùng tìm hiểu xem nguồn gốc sự sống của cây, cỏ (thực vật) là gì. Đó trước tiên phải là mặt đất. Là **địa cầu, trái đất** của chúng ta. Đây là chặng thứ hai trong cuộc thám hiểm tìm kiếm căn nguyên sự sống của chúng ta. Trái đất được hình thành từ đất và nước. Trong đất có chứa tất cả các loại khoáng chất. So với các loài cây cỏ chỉ biết đứng lặng lẽ, không tự thân vận động thì trái đất lại ngược lại, luôn chuyển động không ngừng, không bao giờ đứng im, dù chỉ là một giây. Những thứ không vận động được sinh ra từ những thứ vận động. Điều này cũng thật thú vị! Tuy nhiên, dù có cây cỏ, đất và nước đi chăng nữa, nếu chỉ có thế thì con người không thể sinh sống được. Mặt khác, bản thân cây cỏ cũng không thể sống nếu chỉ có mặt đất. Cần phải có không gian, không khí (gió), ánh sáng mặt trời (nhiệt, lửa), áp suất khí quyển, điện áp, lực từ trường, lực hút... Và đặc biệt, mặt đất cũng không thể tồn tại chỉ riêng mình nó. Đối với con người, cây cỏ, mặt đất, thứ cần thiết và quan trọng nhất đó là

bầu trời. Bầu trời này bao bọc lấy mặt đất giống như khoác lên mình vài chiếc áo măng-tô dày vậy. Trong đó, chiếc áo bao bọc trực tiếp mặt đất là không khí. **Mặt đất được sinh ra từ bầu trời này**. Nếu không có bầu trời thì sẽ không thể có mặt đất. Bầu trời này không vận động mạnh mẽ như mặt đất. Đến đây, tôi đã phát hiện ra một điều: thứ vận động sinh ra từ cái không vận động. Bầu trời này chính là chặng thứ ba của cuộc thám hiểm. Nào, dù đã có cỏ cây, mặt đất, bầu trời những vẫn còn thiếu một cái gì đó để con người hay động vật có thể sống được. Đó là ánh sáng, là mặt trời. Là nhiệt độ. Là nguồn gốc của lửa. Và nếu không có ánh sáng này thì cả bầu trời lẫn mặt đất, cả cỏ cây lẫn con người đều không thể sinh và ra tồn tại được. Và bầu trời này lại là thế giới được sinh ra từ ánh sáng. Thế nhưng, ánh sáng lại mang trong mình một tốc độ đáng sợ. Các bạn có thấy thú vị không khi bầu trời tĩnh lặng lại được sinh ra từ một thứ chạy với tốc độ nhanh đến chóng mặt. Ánh sáng này là chặng thứ tư của cuộc thám hiểm tìm hiểm căn nguyên của sự sống. Đến đây, chúng ta đã tìm hiểu về nguồn gốc của sự sống dựa theo trình tự về sức nặng, độ lớn. Giờ quay lại nhìn mà xem, chúng ta đã đi đến đoạn một loạt yếu tố như Đất, Nước, Gió, Lửa bao quanh và tạo ra thế giới của các loài sinh vật như con người, động vật, thực vật. Có những vết tích cho thấy hình như các vị thần Hy Lạp và Ấn Độ cổ đại cũng đã tìm hiểu, thám hiểm đến đoạn này (tứ đại nguyên tố).

Vậy đến đây liệu chúng ta đã đi đến cùng, thấy hết về nguồn gốc của dòng chảy sự sống chưa? Tôi sẽ thử xem xét lại vấn đề sự sống của chúng ta một lần nữa. À! Vẫn còn sót một thứ! Cho dù thân xác có thể sống với bốn nguyên tố chính là Đất, Nước, Gió, Lửa thế còn tinh thần thì sao nhỉ??? Ta tiếp nhận nó từ đâu? Ta lưu giữ, phát triển, nuôi dưỡng nó bằng cái gì? Nếu không có tinh thần, ta chỉ là những xác chết. Là những thân xác đã chết. Hơn nữa, những đặc điểm về cân nặng (G), độ dài (C), tuổi thọ (S) của thân xác, hay về nhiệt độ, hành động, vận động, về những gì "trông thấy được"... sẽ không thể sinh ra không thể xuất hiện nếu không có tinh thần - một thứ vừa không hề có những đặc điểm trên lại vừa mang trong mình những đặc điểm hoàn toàn trái ngược. Nếu thế thì có lẽ chúng ta đã lạc hướng ở đâu đó trên con đường tìm hiểu dòng chảy của sự sống chăng? Hoặc là chúng ta đã quá coi trọng, quá tập trung vào những yếu tố lớn lao và có sức nặng chăng? Hay là lại có một nguồn gốc khác để tứ đại nguyên tố vô cùng quan trọng này từ đó sinh ra chăng? Lẽ nào còn có nguồn gốc của tứ đại nguyên tố? Lẽ nào chính cái gọi là tinh thần, cái sản sinh ra những đặc trưng của sinh vật, động vật, con người -

những loài tự thân vận động này - có khi nào chính tinh thần là cha đẻ của tứ đại nguyên tố chăng?

Có lẽ chỉ khi có nguồn gốc của ánh sáng thì các vì sao, mọi thiên thể, rồi bầu trời và mặt đất mới được hình thành. Có lẽ chỉ khi mặt đất được sinh ra thì cỏ cây mới hình thành, và chính khi có cỏ cây thì con người hay động vật mới xuất hiện. Chứ không phải con người và động vật sinh rarồi mới tạo ra thực vật. Tuy nhiên, cái gì đã tạo ra ánh sáng? Cha đẻ của ánh sáng là ai? Nguồn gốc của lửa, của nhiệt là gì???..... Đó có phải là tinh thần không? Không, có lẽ không phải là tinh thần? Thôi, dù là gì đi chăng nữa, chúng ta hãy cùng nhau suy nghĩ kỹ về cái gọi là tinh thần này nhé!

Trong tinh thần không có cân nặng (G), không có kích cỡ (C), không có tuổi thọ (S). Các nhà học giả ở những đất nước, hòn đảo, tảng đá trôi nổi trên dòng sông sự sống không hề để mắt tới những thứ không thể cân đo, đong đếm bằng trọng lượng, kích cỡ và thời gian. Nói cách khác, họ không hề tìm hiểu về những thứ không thể động chạm tới ngọn nguồn của thần kinh. Vì vậy, thật vô ích khi hỏi họ điều này. Mặt khác, các nhà tôn giáo, các vị thày tu, giáo sĩ đều là những người thừa nhận sức nặng và tầm vóc của tinh thần nhưng lúc này đây, họ toàn là những người làm vì công việc, làm như một cách để kiếm miếng cơm manh áo. Hơn nữa, họ hoàn toàn bị áp đảo bởi những người theo tư tưởng duy vật, theo đạo Do Thái rồi cả những học giả, nhà khoa học chỉ biết cắm đầu vào giải các bài toán về trọng lượng, kích cỡ, thời gian. Vì thế, hoàn toàn không thể trông cậy vào họ được. Những người thuộc tầng lớp lãnh đạo hay những chính trị gia, những nhà giáo dục cũng vậy, họ vốn dĩ thường lấy tinh thần làm sách vở để giảng dạy mọi học thuật, chỉ đạo mọi giai cấp nhưng giờ đây họ lại có xu hướng dựa vào sự tý vấn của các nhà khoa học và rất nhiều loại người khác nhau (thương nhân, công nhân, quân nhân). Vì thế họ sẽ không cho ta biết ta nên tìm kiếm theo hướng nào.

Nào hãy cùng làm rõ khái niệm về tinh thần. Trước tiên, nó là thứ không có cân nặng, kích cỡ, tuổi thọ hay giới hạn về thời gian. Chúng ta không thể nắm bắt được nó với năm cơ quan cảm giác của con người. Nó không hề già đi. Không có thời gian. Thân xác sẽ già đi nhưng tinh thần thì không. Dù có bao nhiêu tuổi nó vẫn tươi tắn như một đứa trẻ. Người ta nói Khí sẽ yếu đi cùng với thời gian, nhưng thực tế đó là cơ thể, thân xác yếu đi chứ tuyệt đối tinh thần không yếu đi. Người ta nghĩ khi trẻ thì mạnh mẽ nhưng cái đó cũng là cơ thể,

thân xác mạnh mẽ chứ không phải tinh thần mạnh mẽ. Vì có dòng máu nóng. Bằng chứng là khi là một đứa trẻ sơ sinh thì Khí hoàn toàn không khỏe mà cũng chẳng hề yếu. Khí khỏe hay yếu ở đây là "KHÍ" của máu. Là "KHÍ" của xác thịt. Là khí lực, là sức mạnh. Sức mạnh là thứ có tính vật chất, không phải là tinh thần. Nói chung, cái gọi là sức mạnh tinh thần (tinh thần lực) là sự ngoan cường, là tính đàn hồi của của thân xác. Sự nỗ lực cũng là thân xác. Bằng chứng là không hề có sự ngoan cường hay nỗ lực trong một cơ thể yếu đuối. Cái lớn lên và nhỏ đi cùng thân xác là sức mạnh của thân xác. Trong tinh thần không có sức mạnh. Tinh thần của chúng ta không có khả năng di chuyển dù chỉ là một hòn đá nhỏ.

Tôi đã 49 tuổi rồi. 49 tuổi! Sắp bước sang tuổi 50 rồi. Đôi khi tôi tự nghĩ "Thật thế ư? Không có lý nào...". Tuy nhiên, rõ ràng năm nay tôi đã ăn Tết chào mừng tuổi mới. Thế nhưng tâm hồn tôi, tinh thần của tôi vẫn tươi trẻ như khi 17, 18. Không, có lẽ giống khi tôi lên 3, lên 5. Có câu "Giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời". Dường như tri thức đã phát triển, tăng lên từ khi còn bé nhưng tâm hồn thì hoàn toàn không hề lớn lên. Tinh thần hoàn toàn không thay đổi. Vì tinh thần không có hình dáng cho nên nó không già đi, không lớn lên, không nhỏ đi. Cái già đi, lớn lên là thân xác, là tri thức, kinh nghiệm của nó, là cái hữu hạn. Cái có giới hạn. Tinh thần là thứ giúp những kinh nghiệm đó phát huy giá trị. Tất nhiên, tinh thần không mất đi, cũng không tăng lên. Vì không có hình dáng nên nếu tinh thần có lớn lên, hay tăng lên thì có lẽ tại thế giới của tinh thần cũng sẽ nảy sinh vấn đề dân số. Dư thừa dân số có lẽ cũng sẽ trở thành một vấn đề. Thế nhưng, tinh thần không phải là thứ có thể đếm một cái, hai cái. Vậy tóm lại nó nằm ở đâu?

Người ta thường nói, thường nghĩ rằng nó nằm ở tim, hay nằm ở chính giữa thân thể, hay nằm ở đầu nhưng thế thì thật lạ. Trong cơ thể của người chết cũng vẫn có tim, có dạ dày, có đầu nhưng không hề có tinh thần. Có lẽ nào tinh thần lúc xuất, lúc nhập chăng? Nếu thế thì nó xuất nhập lúc nào, từ đâu? Chưa ai từng chứng kiến điều này. Vì nó không hình, không dạng. Vì nó vô hình nên vô cùng phức tạp. Tuy nhiên, từ xa xưa người ta đã tin rằng có tồn tại thứ gọi là tinh thần và chúng ta cũng tin như thế. Chỉ có điều có vẻ trong cơ thể chúng ta không có chỗ nào cho nó trú ngụ. Không thể nắm bắt được. Vậy thì chí ít tôi muốn tìm hiểu đến tận cùng, làm sáng tỏ trạng thái (chức năng hoạt động) của nó.

Trước hết cần phải nói rằng chúng ta thường đặt tinh thần trong thế đối lập với vật chất và nghĩ rằng mình đã hiểu khá rõ về vật chất nhưng nói đúng ra, chúng ta chưa hiểu chút nào hết. Vật chất được cho là hình thành từ hơn 90 nguyên tố khác nhau. Những nguyên tố đó lại được hình thành từ những hạt nhỏ hơn - điện tử (electron). Còn những điện tử này được hình thành từ cái gì thì chúng ta không biết. Vì lẽ đó mà việc chúng ta không hiểu về tinh thần âu cũng không có gì vô lý. Lẽ nào không có manh mối gì sao? Trong cuộc thám hiểm về nguồn gốc sự sống, chúng ta đã tiến tới những chặng quan trọng như Thức ăn - Mặt đất - Bầu trời - Ánh sáng. Lẽ nào không có điểm nào giúp ta bước vào thế giới tinh thần sao?

Chỉ có một thứ thôi. Đó là "suy nghĩ". Đây chính là "trạng thái" của tinh thần. Và đây dường như là một đặc tính của con người. Thân xác được tạo ra từ vật chất, vật chất hình thành từ điện tử, điện tử sinh ra từ cái gì, chúng ta chưa biết nhưng có một sự thật chắc chắn là chúng ta biết "suy nghĩ". Khi ngủ, chúng ta không thể biết chúng ta ở đâu, đang làm gì, thậm chí chúng ta có tồn tại hay không tồn tại. Nhưng nếu nhìn vào hiện tượng nằm mơ thì sẽ thấy dường như chỉ duy nhất có "thế giới suy nghĩ", "năng lực suy nghĩ", "hành động suy nghĩ" tồn tại trong lúc ta ngủ.Cái gọi là giấc mơ và "suy nghĩ" là hai việc giống nhau. Chỉ có điều, trong giấc mơ, có những giấc mơ không rõ ràng, vẩn vơ, không thể hiểu nổi, đôi khi không nên có. Vì thế mà thậm chí người ta còn ví những việc không đáng tin là chuyện như mơ. Nhưng, ngay cả trong "suy nghĩ", trong "thế giới suy nghĩ" cũng có những suy nghĩ không rõ ràng, không đáng tin, không thể hiểu nổi. Vậy tóm lại giấc mơ là cuộc đời hay cuộc đời là giấc mơ??? Tôi hoàn toàn không hiểu! Thậm chí còn có những nhà triết học đã khẳng định rằng giấc mơ là "có thật" và cuộc đời này là một giấc mơ!

Bất luận là thế nào, theo tôi có hai loại giấc mơ. Một loại là những giấc mơ thường bị coi là "mộng mị", tức là những giấc mơ lộn xộn, không rõ ràng, không có đầu đuôi. Còn một loại là những giấc mơ được gọi là "mộng thật", tức là những giấc mơ mà trong đó, ta thấy được rõ mồn một những việc ngay lúc này lại đang xảy ra tại một nơi rất xa hay những việc sẽ xảy ra trong tương lai vài ngày tới. Ví dụ, đôi lúc trong cuộc sống ta gặp những việc khiến ta phải thốt lên "Ơ, cảnh cha mẹ con cái này hình như..." hay "Ôi chà, mình đã gặp chuyện này ở đâu đó thì phải!"... Nghĩ kỹ một chút thì đó là những chuyện mà ta đã nằm mơ thấy. Chuyện dự cảm, linh cảm điều tồi tệ sắp xảy ra cũng chính là nó. Khi nằm mơ, chúng ta không nhìn bằng đôi mắt mà nhìn

bằng trái tim cho nên vì thế, nó giống với việc ta suy nghĩ bằng tinh thần. Ở đây có lý do để nói giấc mơ là chức năng, hoạt động của tinh thần. Người ta có câu "thánh nhân không nằm mơ" hay "nếu thánh thần nằm mơ thì sẽ là những giấc mơ thật". Cá nhân tôi đây tuyệt đối không phải thánh nhân hay thần thánh nên cũng thường gặp những giấc mơ vô nghĩa, tầm thường. Nhưng cũng có lúc tôi mơ những giấc mơ thật. Và từ khi tôi áp dụng chế độ ăn uống đúng cách (chính thực), những giấc mơ vô nghĩa dần dầnít đi, đồng thời tôi mơ thấy nhiều giấc mơ thật hơn. Những giấc mơ thật tới nhiều hơn trông thấy. Sau đó, sau khi trao đổi với hàng ngàn người về điều này thì tôi tiến tới khẳng định một điều là bất kỳ ai trong chúng ta đôi lúc sẽ mơ những giấc mơ thật, cho dù hầu hết là rất hiếm. Những lời tiên tri của thánh nhân có lẽ cũng thuộc loại này.

Dù sao thì "nằm mơ" hay "suy nghĩ" đều là những hoạt động kỳ lạ. Từ thời còn trẻ con, tôi thường hay mơ ước. Lớn lên sẽ trở thành tiểu thuyết gia là ước mơ đầu tiên trong đời của tôi. Sau đó, khi nhận ra mình sẽ không thể trở thành tiểu thuyết gia được, tôi lại mơ ít nhất sẽ trở nhà biên dịch. Trước đó, sau khi tôi mất mẹ năm 13 tuổi, tôi đã có một ước mơ lớn lao làm sao để không còn những bà mẹ mất đi để lại những đứa con bé bỏng, làm sao để không còn người chết vì bệnh tật... Sau đó, khi tiếp xúc nhiều hơn với văn học, tôi đã mơ được đi Pháp. Tôi mơ được học tiếng Pháp. Tôi mơ được học tại trường trung học mà không phải nộp học phí. Và rồi những ước mơ đó lần lượt trở thành hiện thực. Tôi đã được dạy tiếng Pháp miễn phí tại nhà thờ, rồi cuối cùng tôi cũng đã đi Pháp những 6, 7 lần (lần thì đi với tư cách là sinh viên thực tập của Bộ nông nghiệp và thương mại, lần thì đi với tư cách một thuyền viên, lần thì là trưởng phòng, lần thì là thương nhân, rồi sau đó tự bỏ tiền đi để phổ cập văn hóa Nhật Bản và nguyên lý vô song), rồi tôi đã có thể sống tại châu Âu trên dưới mười mấy năm. Những ước mơ của tôi cứ thế lần lượt, lần lượt tự nó trở thành hiện thực. Đến mức tôi có cảm giác gì đó rất đáng sợ. Vì thế, tôi cũng là người không hiểu giấc mơ là cuộc đời hay cuộc đời là giấc mơ.

Điều kỳ lạ thứ nhất trong thế giới của giấc mơ đó là: không có giới hạn gì cả. Chuyện gì cũng có thể xảy ra trong giấc mơ. Khi xem bộ phim "Mãi yêu" - bộ phim kể về câu chuyện của một đôi tình nhân rất đáng thương, họ chơi với nhau từ nhỏ, lớn lên họ yêu nhau nhưng sau đó một người bị tra tấn ngày đêm trong lao tù, một người bị giam cầm trong lâu đài của đại công tước, nhưng trong suốt những năm tháng đó, họ vẫn yêu nhau, an ủi nhau hàng ngày trong những giấc

mơ và không hề thay lòng đổi dạ cho tới lúc chết - tôi đã vô cùng xúc động. Tôi nghĩ ở nước Anh người ta làm được bộ phim này thì có lẽ người dân nơi đây cũng đã có những hiểu biết nhất định về sự thật của những giấc mơ.

Điều kì lạ thứ hai đó là: vì không có giới hạn nào nên cũng không có khổ đau hay phiền muộn. Đây là điểm chung với thế giới của tinh thần. Vì thế, tôi tin rằng giấc mơ và tinh thần là những khái niệm giống nhau.

Đặc điểm của thế giới giấc mơ là tự do, không hề có sự bó buộc nào, hay nói cách khác, đó là thế giới vĩnh hằng, là thế giới vượt cả không gian và thời gian. Trong thế giới giấc mơ, ta không già đi, ta có thể dễ dàng đi tới những miền xa xôi cách hàng trăm hàng nghìn dặm. Ta còn có thể thấy được thế giới quá khứ hay thế giới tương lai. Tự to tự tại. Và chẳng phải cái gọi là tự do tự tại này là đặc trưng của thế giới thần thánh hay sao?

Có rất nhiều sự kiện, nhiều câu chuyện chứng minh sự giống nhau (tính đồng nhất) của thế giới giấc mơ và thế giới tinh thần. Không chỉ có bộ phim "Mãi yêu" của Anh hay câu chuyện "Mộng uyên ương hồ điệp" của Trung Quốc, ngay cả bộ tộc nguyên thủy Hottento ở châu Phi, người Eskimo sống ở Bắc Cực, hay thổ dân đảo Fiji cũng có nhiều phong tục tín ngưỡng cho rằng giấc mơ là sự thật, là tự do, là thế giới vĩnh hằng. Cá nhân tôi cũng có nhiều trải nghiệm về những giấc mơ thật vô cùng kỳ bí. Tuy nhiên, trong khuôn khổ cuốn sách nhỏ này tôi không thể viết hết được. Cuốn "Tư tưởng - Tôn Giáo - Xã hội của các bộ tộc nguyên thủy" của giáo sư Lévy-Bruhl, Chủ tịch hội triết học Pháp, là một minh chứng tuyệt vời cho điều này nhưng để sang tiếng Nhật thì có lẽ phải mất tới hơn 800 trang sách. Vì vậy, đến đây tôi xin tạm thời đưa ra kết luận rằng giấc mơ là thế giới tự do, vĩnh hằng, và ở điểm này nó giống với thế giới của tinh thần, thế giới của ý chí (thậm chí là ý thức). Việc tiếp theo của chúng ta là tìm hiểu về sự liên hệ, mối tương quan giữa một bên là thế giới vĩnh hằng tự do và vô hạn đó với một bên là thế giới phiền phức, ngắn ngủi và hữu hạn của chúng ta.

Cải chính bổ sung

Khi nhìn lại phần này sau 10 năm, tôi vô cùng kinh ngạc trước sự thay đổi của thời gian. Bởi vì trong phần này, từ "tôi tin" đã xuất hiện vài ba lần. Đây là những chuyện đã rõ và có thể chứng minh một cách dễ dàng nhưng thật kỳ lạ, suốt 1000 năm qua, không có ai đứng ra chứng minh, giải thích hay tìm hiểu một cách cụ thể. Vì thế, việc một cậu thanh niên non nớt như tôi làm cái việc lệch lạc đó quả là rất kiêu căng (và vô cùng phiền toái), đã tự lừa dối từ chỗ "không biết" trở thành "tin thôi".

Tuy nhiên, lòng tin hay tín ngưỡng là đại danh từ của vô tri, thiếu hiểu biết, là sự ngụy trang, là đường tháo lui, vô cùng hèn hạ. Nếu là quyển sách nhập môn với những câu chuyện có tính thực dụng, ngây thơ và dễ hiểu thì như thế này là đủ, là vừa vặn nhưng sẽ không được chấp nhận bởi một số người ít nhiều biết suy nghĩ. Đặc biệt, nó sẽ không được những người ăn học theo khoa học hiện đại tiếp nhận.

Những thứ như bầu trời... là tiền nguyên tố, là hạt cơ bản, hạt sơ cấp nếu nói theo ngôn ngữ thời nay. Vật lý học nguyên tử cũng đã giải thích và chứng minh rằng hạt cơ bản là những vận động dạng sóng, là những rung động và là sóng năng lượng nên ngày nay có lẽ bất kỳ ai cũng hiểu. Những rung động (năng lượng) hay vận động dạng sóng đó được sinh ra bởi hai cực đối lập (lực ly tâm và lực hướng tâm). Điều này thì có lẽ những ai ham tìm tòi suy nghĩ sẽ hiểu được ngay.

Thế giới hai cực này tạo nên năng lượng, hạt cơ bản, nguyên tố, cỏ cây, con người. Vì thế, điều đương nhiên là cuộc đời hay tự nhiên này có cấu tạo mang tính biện chứng.

Đương nhiên, thế giới hai cực (thế giới tương đối, hữu hạn) chỉ là một bộ phận của Đại vũ trụ tuyệt đối, vô hạn và vĩnh cửu. Vì thế, có lẽ ai cũng sẽ hiểu về mặt khái niệm. Về cơ cấu của nó thì xin phép lược bớt ở đây.

2. THẾ GIỚI VĨNH HẰNG

Từ xa xưa, các nhà triết học Đông Dương đã quan niệm thế giới của những hiện tượng hữu hạn, phiền phức, vô thường này được sinh ra và nuôi dưỡng bởi thế giới vĩnh hằng, vô hình vô hạn, thế giới tự do bình đẳng và sáng tạo, rồi họ tiến hành hệ thống hóa, tìm ra trật tự của nó, tạo ra Sáng Thế Ký và áp dụng giảng dạy như là những nguyên lý chỉ đạo cuộc sống của con người. Tất cả các thánh điển học thuật, tôn giáo của Đông Dương như MAHÂ PRAJNÂ PÂRAMITÂ HRIDAYA SUTRÂ (Bát-Nhã-Ba-La-Mật-Đa Tâm Kinh), Đạo Đức Kinh (của Khổng Tử), Dịch Kinh, Áo Nghĩa Thư (Upanisad), Thánh Kinh, Cổ Sự Ký (Kojiki), Nhật Bản Thư Kỷ (Nihon Shoki), Báo Đức Ký... đều có chung tư tưởng này. Thế nhưng, người thời nay hoàn toàn không hiểu được những tác phẩm này. Nó giống như một thứ ngôn ngữ khó hiểu đối với họ. Người thời nay thiển cận đến mức đáng sợ. Nghe nói ngày xưa, khi các nhà truyền giáo đầu tiên đến Nhật Bản để truyền đạt phúc âm của Chúa, một vị lãnh chúa đã nói với họ "Vậy thì hãy cho tôi xem Chúa của các ông!". Yêu cầu này không khác gì bảo ai đó cho xem giấc mơ của họ và thật nực cười nếu có ai định cho xem thật.

Người thời nay hầu hết đã mắc chứng cận thị hoặc mù màu tinh thần như vị lãnh chúa kia. Không, không phải chỉ những người thời nay mới thế đâu. Tại phương Tây, từ thời Trung cổ, hầu hết mọi người dân đều bị cận thị, luôn miệng đòi hỏi "Đưa Chúa ra đây!", luôn miệng khăng khăng "Làm gì có chuyện có thứ gì không thể nhìn thấy!"... Bức tranh cuộc chiến dữ dội và khốc liệt giữa tôn giáo và khoa học cứ thế kéo dài, lan rộng cho tới tận thời hiện đại ngày nay. Mới đây, tôi đã có dịp tới thăm thành phố Nagasaki và chợt nhớ lại nhiều sự kiện đã xảy ra nơi đây. Câu chuyện tình bi thảm giữa một cô gái Nhật Bản và một sỹ quan Hà Lan ở đảo Dejima; vụ hành quyết 54 chiến binh tử vì đạo hay cuộc khởi nghĩa Amagusa. Tất cả đều nằm ở những trang cuối cùng của cuốn lịch sử đấu tranh đẫm máu giữa phe tin vào tôn giáo và phe tin vào khoa học - giữa một bên là những người tin vào thế giới tinh thần, thế giới vô hạn với một bên là những người tin vào thế giới vật chất, thế giới hữu hạn. Nói cách khác, đó là cuộc chiến tranh, xung đột của sự thiển cận quá đáng và những ý kiến mù quáng về tinh thần.

Tất cả những cuộc đấu tranh giữa tôn giáo và khoa học thời Trung cổ, từ nỗi thống khổ của nhà bác học Galileo đến vụ hỏa thiêu nhà triết học Giordano Bruno; từ vụ khủng bố, ngược đãi Martin Luther và Jean Calvin cho đến câu chuyện tình trên đảo Dejima hay cuộc khởi nghĩa Shimabara, tất cả đều là những câu chuyện, những biến cố lịch sử có thật mà như mơ, có thật mà như đùa. Rồi mai đây, sau chừng 50 năm nữa, sự đau khổ của thế giới ngày nay, những bóng dáng u sầu, phiền muộn, rồi cả Hitler hay Churchil, hay Olympic của Sắt và Máu... sẽ trở thành "những câu chuyện" được người đời nhắc tới. Những người như Galileo hay vị lãnh chúa kia chỉ nhìn thấy thế giới hiện thực vật chất, thế giới hữu hình hữu dạng trước mắt họ, (cái hình dạng đó nếu có, nếu thấy được thì nhất định cũng sẽ tan biến mà thôi), mà không thể thấy được thế giới của 5, 10, 50 hay 100 năm sau. Giả sử họ thấy được đi chăng nữa, họ cũng không hiểu được mối liên hệ giữa thế giới đó với hiện thực. Ngược lại, những người như Luther, như Calvin, những kẻ tử vì đạo ở Amagusa hay những nhà truyền giáo đã nỗ lực hết sức để giảng giải, thu phục vị lãnh chúa nọ thì sao, họ thấy được thế giới của hàng ngàn, hàng vạn năm trước cũng như thế giới của hàng ngàn, hàng vạn năm sau, họ thấy được thiên đường nhưng thế giới gần gũi chỉ 50, 10 năm thì lại trở nên mờ ảo, lệch lạc trong mắt họ, khiến họ nhìn thế giới hiện thực như những giấc mơ. Tóm lại, đã xuất hiện hai phái, trong đó người ở phía thế giới vĩnh hằng không giải thích được cho người ở phía thế giới hiện thực hiểu được tầm quan trọng, sự lớn lao của thế giới vĩnh hằng và ngược lại, người ở phía thế giới hiện thực không giải thích được cho người ở phía thế giới vĩnh hằng hiểu được tầm quan trọng, sự lớn lao của thế giới hiện thực. Vậy tại sao lại có những người có tư tưởng xung đột, đối lập nhau như vậy? Tại sao lại có thời kỳ quá đỗi vật chất rồi lại sinh ra thời kỳ quá đỗi tinh thần đối lập hoàn toàn như vậy? Tôi sẽ lại nói đến việc mỗi nước một khác và đã có thế giới quan về nguyên lý vô song giải đáp vấn đề về sự liên quan giữa thế giới hiện thực này (thế giới Sein) và thế giới lý tưởng đó (thế giới vĩnh hằng, thế giới Sollen). Nhưng vì chúng ta đang sống trong thời đại của khoa học, mọi thứ đều là khoa học nên tôi sẽ nói từ góc độ khoa học.

Khoa học (hay học thuật phương Tây) bắt đầu từ Aristotle, người được coi là cha đẻ của mọi ngành học. Aristotle chia HỌC thành hai loại: KHOA HỌC (ngành học về thế giới vật chất hữu hạn) và TRIẾT HỌC (ngành học về thế giới tinh thần - ngành học về căn nguyên của thế giới vật chất). Thế nhưng, do phía ngành học về thế giới vật chất hữu hạn này rất cụ thể và dễ hiểu đối với bất kỳ ai nên những người

đi sau Aristotle tất cả đều dồn nhiều công sức nghiên cứu hơn. Tức là có nhiều người thiển cận hơn. Sau nhiều thế kỷ, ngành học thuật có tính vật chất này ngày càng phát triển mạnh hơn và cuối cùng, đến thế kỷ 18, 19 nó đã đạt đến đỉnh cao nhất. Đây là thời kỳ của khoa học vạn năng. Tuy nhiên, bước sang thế kỷ 20, nó đã đi đến cùng đường. Nhà vật lý người Đức Max Planck, người sáng lập Thuyết lượng tử đã đưa ra tuyên bố "Khoa học là nghiên cứu về thế giới cảm giác". Cái gọi là thế giới cảm giác đó bao trùm toàn bộ thế giới, cả cá nhân, cả nhân loại, cả động vật, thực vật và trái đất nhưng so với đại vũ trụ, đại tự nhiên quảng đại vô biên, nó chỉ bé nhỏ như những hạt bụi li ti vẩn vơ trong bầu trời, như những bọt bong bóng nhỏ bé trôi nổi và biến mất giữa lòng đại dương. Đại vũ trụ, đại tự nhiên vô cùng uy nghiêm, không bao giờ thay đổi hay bị ảnh hưởng cho dù có bao nhiêu hạt bụi và bọt được sinh ra hay biến mất. Đại vũ trụ, đại tự nhiên này được gọi bằng cái tên THỰC TẠI hay THỰC TƯỚNG. Thế giới của thực tại ở đây là thế giới quảng đại vô biên, tự do, vô hạn, không hề bị bó buộc và vĩnh cửu. "Thế giới của thực tại" cũng sẽ là thế giới mà từ nay về sau khoa học phải nghiên cứu. Nếu điều này là sự thật thì khoa học đã chấp nhận thất bại.

Nói cách khác, cuối cùng khoa học cũng đã thừa nhận thế giới vĩnh cửu, vô hạn. Nhưng cái gọi là thế giới vĩnh cửu, thế giới vô hạn phải là duy nhất. Nếu có hai thì nó chỉ là thế giới 1/2 vĩnh cửu mà thôi. Sẽ lại là một sai lầm tương tự nếu cho rằng thời gian và không gian là hai phạm trù riêng biệt. Cả hai đều là tên gọi khác của thế giới vô hạn của thực tại quảng đại vô biên này. Bởi lẽ tất thảy đều vĩnh cửu, vô hạn. Mặt khác, thế giới tinh thần mà tôi đề cập ở phần trước cũng là thế giới vĩnh hằng vô hạn, cho nên nó cũng là tên gọi khác của thế giới thực tại. Cái gọi là thế giới tinh thần (thượng đế) và cái gọi là thực tại, thực tướng cũng chỉ là một. Nếu lý giải rành mạch được điều này thì sẽ giải quyết được mọi vấn đề. Cái tìm hiểu và khẳng định rõ tính đồng nhất (identity) (vật tâm nhất như tính) của thế giới vật chất và thế giới tinh thần chính là thế giới quan. (Trong từ THẾ GIỚI (sekai) thì THẾ có nghĩa là thời gian vô hạn, GIỚI có nghĩa là không gian vô hạn; trong từ VŨ TRỤ (uchu) thì VŨ có nghĩa là thời gian vô hạn, TRỤ có nghĩa là không gian vô hạn. Phật giáo gọi thời gian vô hạn là Vô lượng thọ, còn không gian vô hạn là Vô biên quang).

Đến đây, ta đã khẳng định với nhau một điều là giấc mơ và tinh thần, tinh thần và thời gian, không gian đồng nhất với nhau, là thế giới vĩnh cửu, vô hạn. Tuy nhiên, vẫn còn chỗ nào đó chưa được rõ

ràng. Không sao, tất cả rồi sẽ sáng tỏ thôi...

Cả Immanuel Kant (Kantơ) và Max Planck đều thừa nhận ở phía sau xa xa của thế giới vật chất hữu hạn có tồn tại thế giới thực tại. Tuy nhiên, thế giới vật chất hữu hạn (thế giới con người) và thế giới tinh thần (thế giới thần thánh) liên quan, liên hệ với nhau như thế nào là vấn đề lớn cuối cùng. Tôi không nhìn nhận đây là một vất đề triết học phức tạp mà sẽ sắp xếp, tổng hợp một cách đơn giản dù còn sơ sài và đôi chỗ còn lộn xộn. Tôi cho rằng thế giới hữu hạn (vô thường) dù có rộng lớn, bao la hay có nhiều bao nhiêu đi chăng nữa cũng chỉ là một phần, một phần nhỏ của thế giới vô hạn. Tôi muốn khẳng định chắc chắn rằng cái hữu hạn là một phần của cái vô hạn.

Ngay cả những người theo chủ nghĩa vô thần cũng có lúc bất giác buột miệng cầu khấn "Lạy Chúa!" hay "A di đà Phật" để mong sao tai qua nạn khỏi. Ngay cả những nhà vật lý hay học giả về thế giới vật chất vô hạn như Newton, Planck cũng không thể không tin vào sự tồn tại của thế giới thần thánh, thế giới vĩnh hằng này dù điều đó còn rất mơ hồ và chưa được chứng minh một cách logic. Họ tin vào điều đó từ lúc nào không hay chính bởi vì họ đã lờ mờ biết được rằng sự vĩ đại của nó, sự thần diệu trong sức mạnh của nó đã tạo ra thế giới này, cuộc sống này của chúng ta, luôn ngự trị bên trên chúng ta, che chở, bảo vệ chúng ta. Điều này tựa như việc qua những giấc mơ ta có thể rong chơi, du hành tới thế giới của tự do, vô hạn, vĩnh hằng, không có thời gian và không gian; tựa như việc ta có thể tự do đi lại giữa thế giới của giấc ngủ không câu nệ, không ràng buộc và thế giới đầy rẫy sự câu nệ, khoảng cách, tranh giành, phiền muộn; tựa như việc nó dạy cho chúng ta về sự tồn tại của thế giới tự do vô hạn và sự thật về một thế giới quá đỗi khác biệt của giai đoạn trưởng thành đầy kỳ lạ, phức tạp được sinh ra từ giai đoạn ấu thơ, niên thiếu, thanh niên khờ dại. Thử tổng hợp những điều đó lại và nghĩ mà xem, ta sẽ lờ mờ hiểu được một điều rằng: thế giới ánh sáng, thế giới tương đối, hữu hạn được hình thành từ thế giới tối tăm, vô hạn, không bến bờ. Ta có thể trở nên giàu có chính từ trong nghèo khổ, đói rách. Tức là chính "sự không có gì" sẽ tạo ra "sự có gì". Cái hữu hạn được sinh ra từ cái vô hạn, tức là, cái CÓ được sinh ra từ cái KHÔNG. Một người dù giàu có thể nào đi nữa khi chết đi mọi tài sản sẽ trở về với số không tròn trĩnh, thậm chí cái thân xác đáng thương của họ cũng không còn khả năng tự thân tư duy nữa. Ở thế giới này có hiện tượng dư thừa dân số nhưng dường như điều này không tồn tại ở thế giới bên kia. Thế giới đó có mở cổng trời và tiếp nhận thân xác của hàng tỷ tỷ động vật,

thực vật khi chúng chết đi hay không, điều đó không ai biết được, nhưng có một điều chắc chắn là nó không bé lại, hẹp đi vì điều đó. Như thế tức là thế giới của cái chết cũng vô hạn. Vì nó cũng vô hạn nên nó cũng là một tên gọi khác của thế giới tinh thần, giấc mõ, thực tại. À ra thế, cái chết cũng thế!

Từ xa xưa, con người chúng ta đã đúc kết rằng "Chết giống như sự trở về", chúng ta nhận thức rằng "Xả thân vì nước (diệt tư phụng công) là bổn phận của người dân", chúng ta cũng biết sử dụng từ "Quy U" (kiyu – chết). Đó là vì từ xưa chúng ta đã có niềm tin rằng "Chúng ta đến với thế giới này (Hiển giới) từ thế giới bên kia (U giới) và chúng ta sẽ sớm quay trở về nơi đó". Nếu không nghĩ như thế thì có lẽ việc chết đi, việc phải ra đi một mình để lại sau lưng những người ta yêu quý sẽ thảm thương, đau đớn, sầu khổ đến nhường nào. Thế nhưng, chết dường như trên thực tế không đau khổ đến mức đó. Trong suy nghĩ của rất nhiều người, sống mới thực sự là khổ đau. Chính bản thân chúng ta hẳn cũng có lúc nghĩ: nếu sống mà đau khổ thế này thì thà chết đi còn hơn. Khi ta ngủ say, ta sẽ quên hết mọi ưu phiền, đớn đau, thất vọng, tội lỗi và cái ác. Châm ngôn Pháp cũng có câu "Cái chết và giấc ngủ là hai chị em!"

Chính vì đang sống thực sự mà ta cảm thấy khổ sở rồi đau đớn khóc than. Nhưng nếu chết rồi, ta sẽ hoàn toàn không còn phải kêu gào, than khóc nữa. Ta nói cái chết là giấc ngủ bình an vĩnh hằng. Đại vũ trụ, thế giới vô hạn, tinh thần, thượng đế, tuyệt đối, thực tại là thế giới yên bình như thế. Mọi nỗi khổ của quá khứ hay đau thương của tương lai sẽ không thể nào khiến ta đau đớn, dằn vặt được nữa. Cả quá khứ lẫn tương lai đều là thế giới thực tại, thần thánh, vô hạn, vĩnh hằng, bao la, rộng lớn. Ta sẽ quên hết mọi nỗi đau của ngày xưa. Ta quên hết đau đớn, ta quên cả niềm vui. Dù có nhớ lại những kỷ niệm đẹp đẽ của ngày xưa ta cũng không thể vỗ tay, cất tiếng reo vui hay nhảy lên vui sướng. Giờ đây, dù có nhớ lại những biến cố đau thương, những cơn gào khóc, những nỗi đau từng khiến ta quằn quại, ta cũng không thể cảm nhận được gì nữa, dù chỉ là vết kim đâm vào tay. Ta sẽ không nhớ nổi mình đau thế nào khi một giọt nước lạnh chạm tới thần kinh răng. Thế giới của ký ức cũng thuộc về một thế giới bao la tràn đầy sự tĩnh lặng đến vô hạn. Và dĩ nhiên, thế giới của "quên" cũng là vô hạn. Sự khác biệt giữa nhớ và "quên" cũng giống như sự sống và cái chết là hai thứ hoàn toàn khác nhau. Nhớ là khi những người đang sống, những người có thân xác, những người đang sống trong thế giới hữu hạn ngắm nhìn, quan sát thế giới vô hạn. Tức

là hòa nhập vào thế giới vô hạn, thế giới thần thánh, thế giới của cái chết. Có lẽ ta cũng có thể nói "Quên là anh em của cái chết"

Tóm lại, chúng ta được sinh ra từ thế giới của "lãng quên" và được đặt vào thế giới của "ký ức", ta băng qua thế giới ký ức rồi không lâu sau ta sẽ lại hòa nhập, tan biến vào thế giới "lãng quên". Ngay cả những vĩ nhân như Chúa Giêsu, Napoleon, Hitler cũng sẽ tan biến vào thế giới lãng quên tĩnh lặng, thế giới của những giấc mơ vô hạn, thế giới của cái chết. Không ai cưỡng lại được. Cuộc đời thật ngắn ngủi, bi thương. Như tiếng chuông tịnh xá Jetavana, như đạo lý Thịnh Giả Tất Suy. Cái gì rực rỡ rồi cũng sẽ lụi tàn, cái gì có hình dạng rồi cũng sẽ tan biết. Chàng trai trẻ khôi ngô tuấn tú rồi cũng sẽ hóa thành một đống xương trắng ởn. Ngắn ngủi, mong manh hơn giọt nước trên ngọn cây, hạt sương trên lá cỏ, đó chính là phận số cho cuộc đời đáng quý của chúng ta. Thế nhưng, đừng vì bận lòng trước số phận mà nỡ chấm dứt cuộc đời ngắn ngủi đó. Ta nên cố gắng hết sức mình làm những điều ta thích để sống cuộc sống ngắn ngủi, bi thương đó một cách vui vẻ, hạnh phúc nhất. Điều này chỉ có được ở những người thấu hiểu về quá khứ của bản thân, về quê hương của sự sống, về mái nhà xưa hay có thể nói là nơi mà ta nhất định sẽ quay về, cũng như biết rõ về tương lai, về nơi bản thân sẽ hướng tới. Những người như thế sẽ chỉ thấy cuộc đời này là niềm vui sướng, và giống như những chàng trai cô gái trẻ đang trên đường đi tham quan du ngoạn, họ sẽ có thể vui vẻ tận hưởng cuộc sống như một giấc mơ đẹp. Họ tự do vui vẻ nhảy múa hát ca. Những ai không làm được điều này (ví dụ như các bạn trẻ bị đau bụng, bị say tàu xe...trên đường đi chẳng hạn), sẽ không thể có một chuyến đi vui. Đó là tội lỗi của người đó. Vì họ không được giáo dục. Vì họ tham lam, thèm khát. Bệnh tật xuất phát chính từ sự tham lam, từ dục vọng hay nói cách khác là từ sự ngu dốt. Tôi - người đã điều trị cho hàng chục vạn bệnh nhân - dám khẳng định chắc chắn về điều này. Tham lam, dục vọng, ngoan cố, ngạo mạn là đặc trưng của những kẻ yếu đuối, bệnh tật. Tất cả đều xuất phát từ sự ngu dốt, đần độn. Sự ngu dốt, đần độn đó xuất phát từ một đám mây - đám mây sẽ làm suy yếu, lu mờ luồng ánh sánh trí tuệ vốn có trong con người từ khi sinh ra. Tất cả chúng ta khi sinh ra đều mang trong mình một trí tuệ tuyệt vời. Bởi vì chúng ta được sinh ra từ thế giới vô hạn, từ cõi chết (U giới), từ thế giới tuyệt đối, thế giới tinh thần, từ thế giới của thần thánh. Chúng ta là con của Trời, con của Đại vũ trụ, Đại tự nhiên, là người nối nghiệp của vô hạn, tuyệt đối, của thần thánh. Nhưng chúng ta lại quên mất điều này (chúng ta được dạy để nghĩ rằng chỉ tồn tại thế giới hữu hạn, vật chất,

bất tự do, có phân biệt; chỉ tồn tại một thế giới ngắn ngủi, bi thương). Đây chính là đám mây gây bệnh. Đám mây này chính là nền giáo dục của những người chỉ biết tới thế gian này, chỉ biết tới thế giới hữu hạn này. Quả thực, tất cả tri thức của con người sẽ là tội ác nếu nó không phải là những tri thức để biết về vô hạn, vĩnh hằng, tuyệt đối, thần thánh.

Tuy nhiên, công kích, chỉ trích nền tri thức đó, nền giáo dục đó cũng vô ích mà thôi. Người có thể phê phán, chỉ trích nền tri thức, giáo dục đó phải là người hiểu rõ về thế thới thần thánh. Người thực sự hiểu biết về thế giới thần thánh, thế giới vô hạn đó chắc chắn sẽ có đủ khả năng giảng giải, giải thích một cách dễ hiểu về thế giới thần thánh, về thế giới vô hạn, về thế giới nguồn gốc của sự sống cho những người chưa biết hay những người chỉ biết tới thế giới hữu hạn. Và họ có nghĩa vụ giảng giải những điều đó, cho nên nếu làm theo kiểu công kích, chỉ trích thì sẽ là một sai lầm nghiêm trọng. Chỉ nên trách móc, hành hạ, đày đọa bản thân mình mà thôi. Rồi nếu gặp khó khăn thì nên nhờ cậy tới sức mạnh của thần thánh, cầu xin sự giúp đỡ của tuyệt đối, của vô hạn. Một khi chúng ta được ban tặng và cho phép sử dụng cái gọi là tinh thần, và một khi cái tinh thần đó chính là thế giới vô hạn, là thượng đế thì nếu chúng ta chăm chỉ cầu nguyện, thành tâm cầu khẩn thì chắc chắn không có gì là không thể. Từ xa xưa chúng ta đã luôn được răn dạy rằng "Tinh thần nhất đáo Vạn sự thành công", rồi "Thành tâm, thành ý, mọi chuyện nhất định thông" (**Chí thành thông thần**). Chừng nào có tồn tại thế giới hữu hạn, thế giới vật chất, thế giới hữu hình, thế giới có thể nhìn thấy được (thế giới của những C, G, S) thì chừng đó sẽ có những con người chỉ thấy được riêng thế giới đó và những người chỉ nhìn vào riêng thế giới đó. Chính những con người đó mới là thần dân thực sự của thế giới vật chất, hữu hạn, thế giới có vinh - nhục, có thịnh - suy, có hợp - tan; còn ta, những người thừa nhận sự tồn tại của thế giới vô hạn ở bên trên hay xung quanh thế giới đó chỉ là những hành khách, lữ khách, kẻ ăn nhờ ở đậu, kẻ ngoại tộc hay dân ngoại bang mà thôi. Ta không có tư cách gì để phản đối hay chỉ chích những người đang gìn giữ và làm ăn trên mảnh đất đó - những công dân thực thụ. Ta chỉ nên lặng lẽ theo sau họ mà thôi. Rồi khi họ gặp điều khó khăn, rơi vào hiểm nguy, lầm đường lạc lối, mỏi mệt rồi gục ngã (vì thế giới hữu hạn là thế giới không lối thoát, là ngõ cụt nên chắc chắn có lúc họ sẽ cùng đường. Trong thế giới của sức mạnh hữu hạn sẽ luôn có hiện tượng thú vị có tên gọi "mệt mỏi", và luôn có dấu chấm hết), chỉ khi đó ta sẽ sải chân bước tới, chung tay giúp đỡ, kéo họ thoát khỏi thế giới nhỏ

bé đầy đau khổ đó và đưa họ bước vào thế giới vô hạn. Cho đến khi ấy, ta cần chuyên tâm tu dưỡng, răn dạy bản thân để không đánh mất quyền công dân của thế giới vô hạn, không đánh mất tư cách là người kế tục của Chúa Trời, người đại diện của tinh thần. Nói tóm lại, ta phải không ngừng đào sâu khai thác dòng suối nguồn hạnh phúc vô tận của chính mình.

Có lẽ tôi đã nói lạc đề quá rồi!

Đến đây, hãy cùng nhau nhìn lại mối quan hệ giữa tinh thần và thế giới này một lần nữa. Thế giới tinh thần, thế giới tự do, bao la vô hạn là thế giới bình đẳng và không có khổ đau nên có thể nói đây là thế giới của thần thánh, là Đại vũ trụ, Đại tự nhiên. Ta không thể chứng minh rằng thế giới tinh thần vô hạn, vô lậu này đã sinh ra thế giới vật chất hữu hạn, hữu lậu này. Và dĩ nhiên ta cũng không thể chứng minh cái vô hạn đó tạo ra cái hữu hạn theo cơ chế nào. Cũng giống như con cái không thể sinh ra cha mẹ. Con cái không thể chứng minh ai đó là cha mẹ thật của mình mà chỉ biết tin rằng đó là cha mẹ mình. Dù đó không phải thực sự là cha mẹ mình thì ta cũng chẳng biết làm sao. Dù ta có nhìn họ bằng con mắt nghi ngờ và nghĩ rằng họ không phải cha mẹ mình thì cha mẹ đó cũng sẽ không biến đổi thành cha mẹ thật được. Ta chỉ được phép tin. Chỉ tin mà thôi. Đáng thương thay những kẻ không biết tin tưởng! Bất hạnh thay nhưng con người của thế giới vật chất hữu hạn! Xót xa thay những con người của thế giới bất công, nô lệ! Họ xây nên pháo đài tường đồng vách sắt của nô lệ và phân biệt rồi tự nhốt mình ru rú trong đó.

Tôi tin rằng Đại vũ trụ này, thế giới vô hạn, tinh thần, thần thánh này đã tạo ra thế giới hữu hạn. Và tôi nghĩ công cuộc sáng tạo này không phải là những câu chuyện cổ tích, thần thoại từ hàng trăm ngàn năm trước mà đó là sự thật đang diễn ra ngay lúc này đây, nó đang diễn ra từng ngày, từng giờ, từng phút, từng giây. Nó là khi ta muốn làm gì, muốn tạo ra cái gì, ví dụ như khi ta vẽ một bức tranh; miêu tả một giấc mơ; ăn một bát cơm; hay là xây dựng trật tự mới của Châu Âu. Tất cả đều là chức năng, hoạt động của tinh thần và sẽ mau chóng được thực hiện. Khi muốn xây một ngôi nhà mới tiện nghi hơn, người ta sẽ thực hiện ước mơ đó. Tất cả những bức tranh, giấc mơ, bát cơm, trật tự mới, hay ngôi nhà này đều là sản phẩm của thế giới tinh thần. Không có tinh thần, không có bản thiết kế thì ta sẽ không thể xây được dù chỉ là một ngôi nhà nhỏ. Vì chúng ta có tinh thần này, vì chúng ta được ban tặng tinh thần này, vì chúng ta có thể

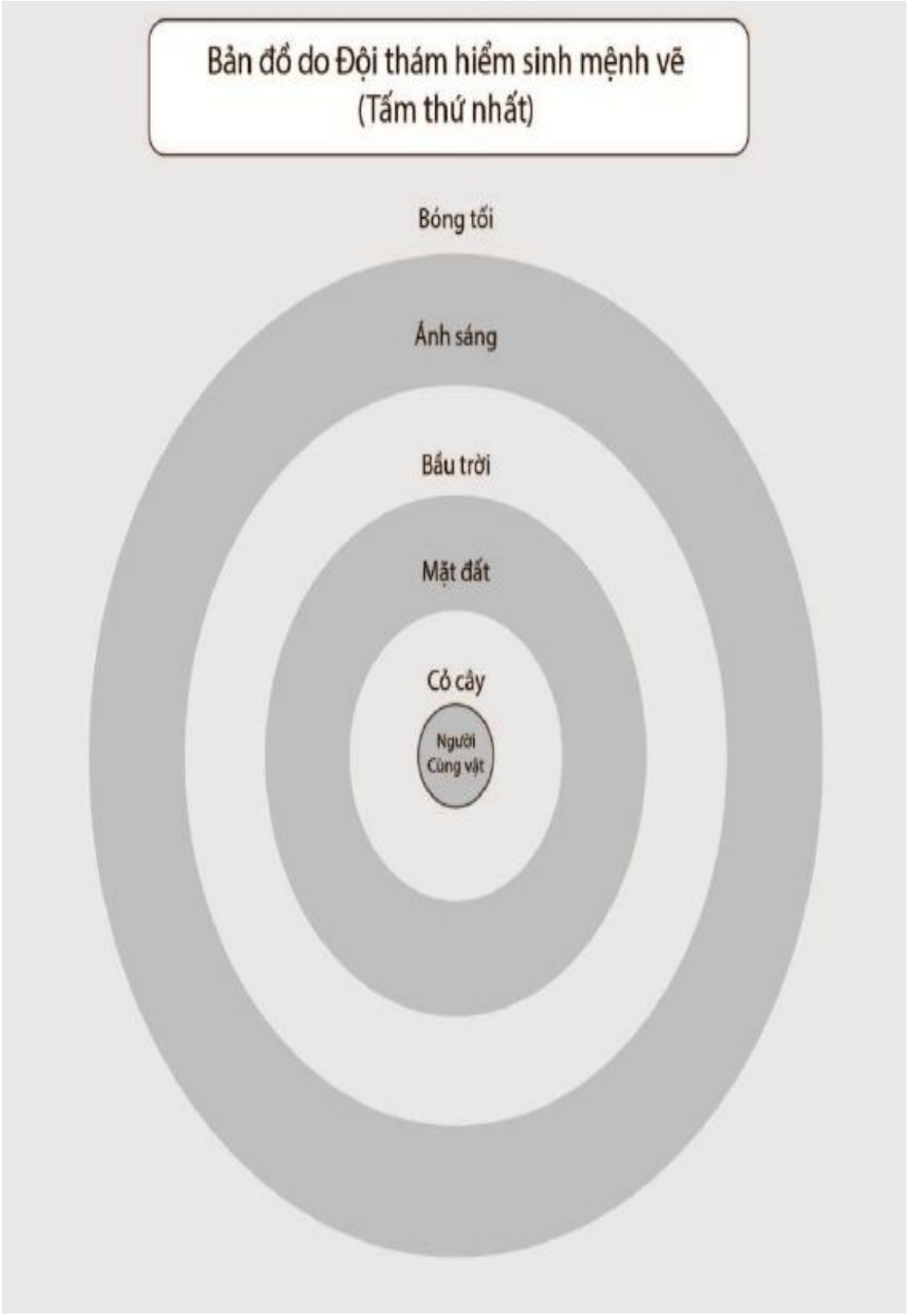
mơ bất kỳ giấc mơ nào nên ta có thể thực hiện bất cứ điều gì trên thế giới này. Phải chăng tự do ý chí chính là đây. Dù là ước mơ gì, dù là hoài bão gì, trong thế giới này, trong thế giới vật chất hữu hạn này ta đều có thể chúng biến thành hiện thực. Ta không làm được là vì ta không am hiểu về thế giới vật chất hữu hạn, thế giới hiện hữu trước mắt. Vì ta định xây một ngôi nhà gạch trong khi chẳng có viên gạch nào. Nói cách khác, đó là vì ta không am hiểu về thế giới hữu hạn mà Đại vũ trụ, Đại tự nhiên, thần thánh đã tạo ra. Không! Đó là vì ta không am hiểu về thế giới vô hạn, về Đại vũ trụ, Đại tự nhiên, về Thượng đế. Napoleon thực hiện được ước mơ lớn lao của mình bởi ông đã hiểu khá rõ về thế giới thế giới vô hạn, về thế giới tinh thần và Thượng đế, cũng như ông đã hiểu tường tận về thế giới vật chất, hữu hạn, hữu hình. Rồi cuối cùng ông phải trải qua những giây phút cuối đời vô cùng bất hạnh bởi lẽ ông chỉ biết đến thế về thế giới vật chất hữu hạn hữu hình. Ông khá am hiểu về Đại tự nhiên, Đại Vũ trụ và Thượng đế nhưng ông vẫn chưa biết hết mọi thứ.

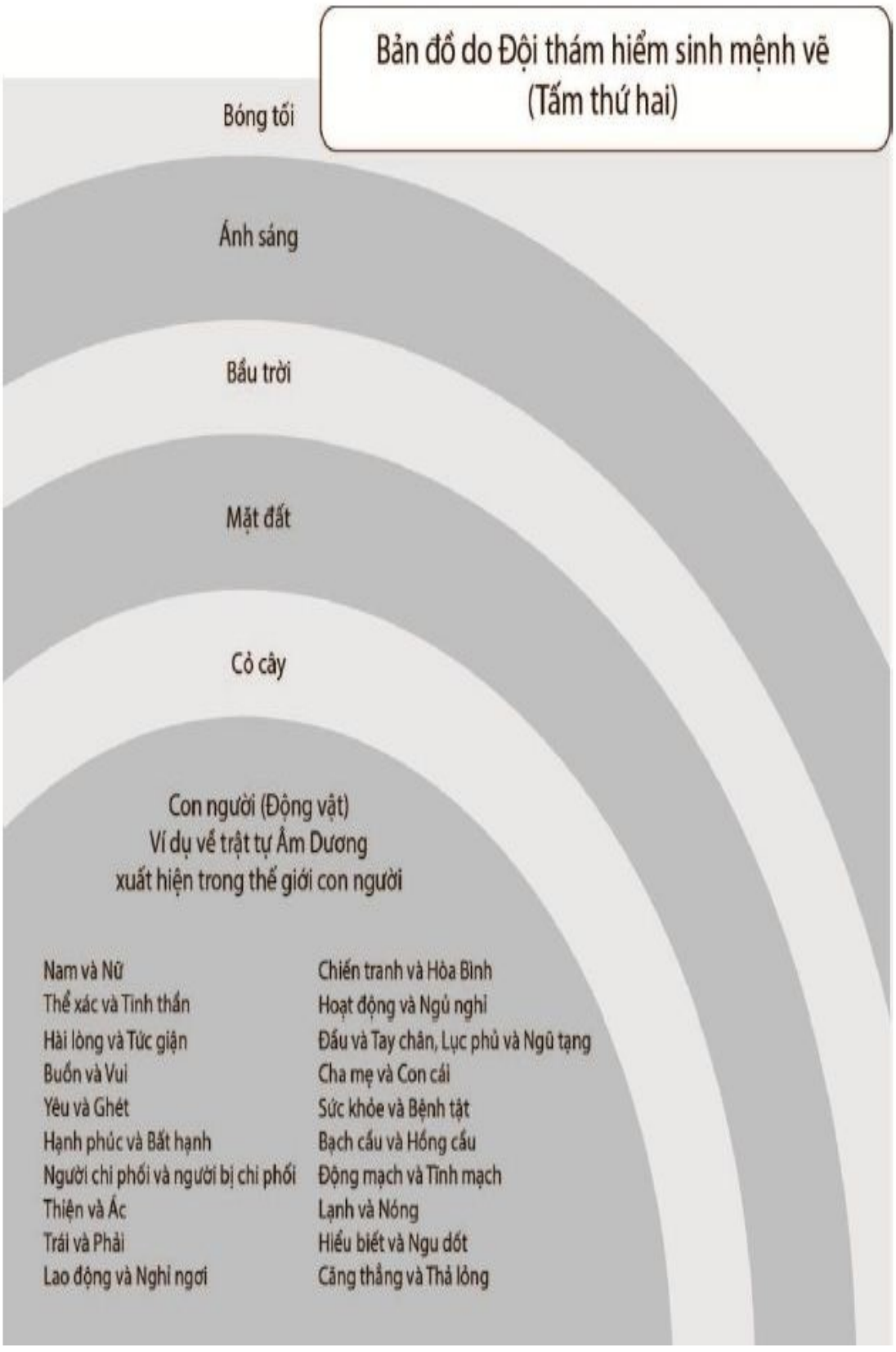
Dù sao thì tôi tin rằng thế giới tinh thần vô hạn hay Thượng đế là sức mạnh tạo ra thế giới này, tạo ra tự nhiên, con người cũng như vật chất và nền văn minh của nó. Dù cho có người không thể tin điều đó thì cũng không có gì là xấu xa hay trở ngại. Không sao cả! Chính vì có những người như thế nên cũng tồn tại thế giới vật chất hữu hạn hữu hình, thế giới ngắn ngủi. Ta sẽ được chính họ kể cho nghe những câu chuyện thú vị về thế giới vật chất hữu hạn.

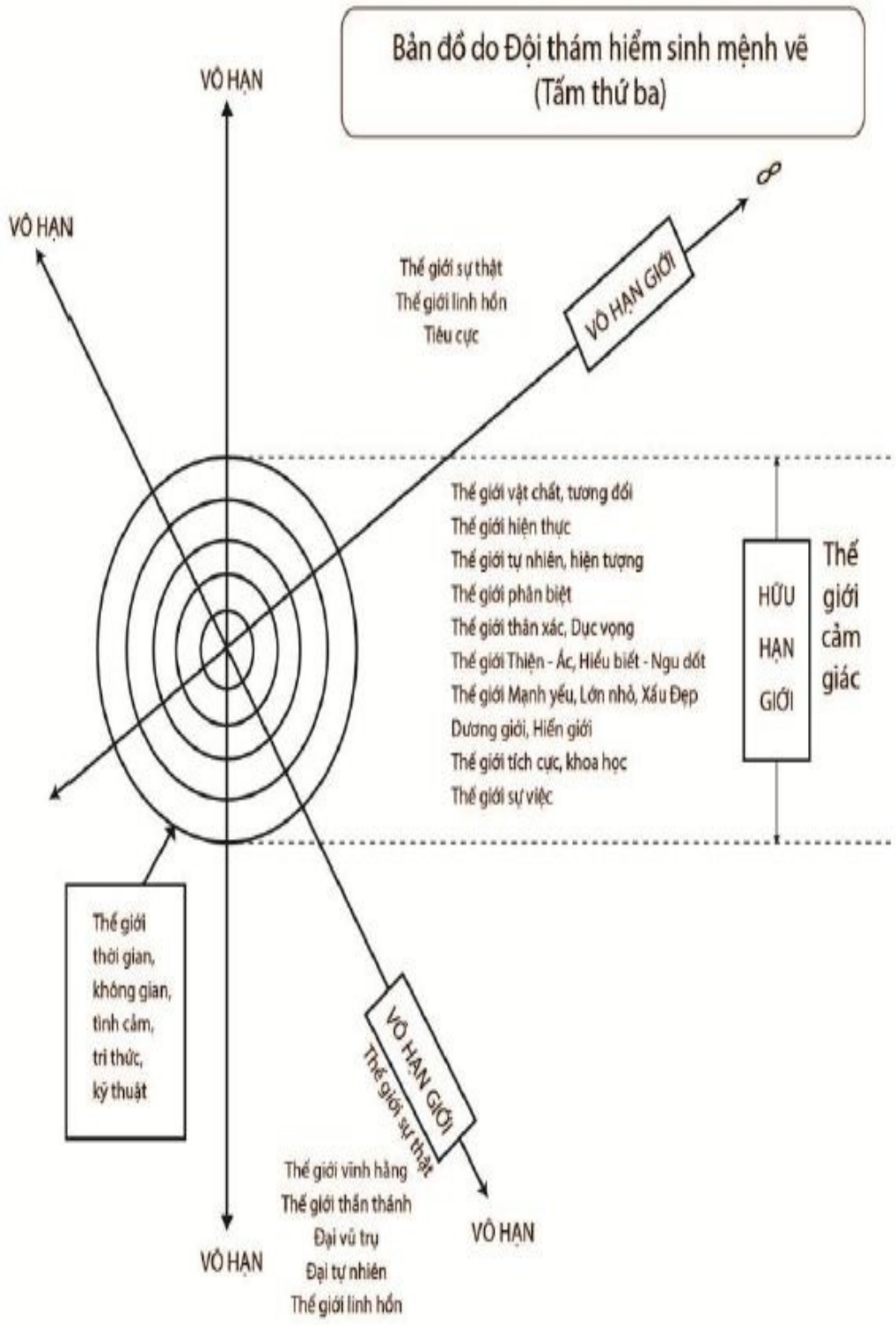
Đến đây, đội thám hiểm nguồn gốc sự sống chúng ta cùng dựng trại nghỉ ngơi thôi. Bởi chúng ta đã đến được với thế giới vô hình, thế giới vô hạn, thế giới của những gì vĩnh cửu, thế giới căn nguyên.

Chúng ta đã đi một chặng đường dài, lần dò theo dòng chảy sự sống, đi đến thế giới của cỏ cây, rồi tiếp tục bước tới, phát hiện ra thế giới mặt đất, sau đó hòa mình vào thế giới bao la rộng lớn của bầu trời để cuối cùng vươn tới được ranh giới của nó, rồi sau bao khó khăn ta cũng đã băng qua thế giới của ánh sáng và phát hiện ra rằng trước mặt là "thế giới không thể nhìn thấy", hoàn toàn tối đen, là thế giới của vô hạn. Nhưng cũng tại đây, dòng chảy sự sống của chúng ta đã biến mất. Tựa như câu chuyện về một chàng trai yêu thích thám hiểm, vì muốn tìm tới vùng đầu nguồn của dòng sông đang chảy ngang qua ngôi nhà mình, anh đã men theo dòng sông đi vào rừng, rẽ lá cây trèo lên núi tìm kiếm nhưng cuối cùng anh mất dấu nguồn nước. Và đến đây anh hiểu ra rằng những cơn mưa từ bầu trời là căn

nguyên của dòng chảy nhưng anh không thể tìm ra nguồn gốc của những cơn mưa đó nên chỉ còn biết thẫn thờ đứng như trời trồng tại đó. Vì mưa là vật chất, là thứ thuộc về thế giới hữu hạn nên sau một vài ngày miệt mài tìm hiểu, chàng trai có lẽ sẽ hiểu được rằng nước của sông, của biển chính là nguồn gốc của nó. Thế nhưng, vì dòng chảy sự sống không phải là vật chất (nếu là dòng chảy của riêng thể xác thì vì nó hữu hạn nên có thể thấy ngay là nó đang tuần hoàn như cơn mưa vậy, nhưng trong sự sống còn có yếu tố tinh thần) nên mọi thứ sẽ càng thêm phức tạp, rối bời. Tuy nhiên, dù còn loạng choạng, không vững nhưng ta tin rằng "thế giới không thấy được" này là thế giới vô hạn, là Thượng đế, là Đại vũ trụ, Đại tự nhiên, trải rộng vô cùng và vĩnh cửu. Cho nên nó là cha mẹ của thế giới hữu hạn. Ta biết được rằng, "Thế giới không thấy được" là "thế giới kỳ bí", là "Vô Lượng Thọ", "Vô Biên Quang" (Vô Lượng Quang) vượt thời gian và không gian, là thế giới của thái cực, thế giới của thần thánh, thế giới của chân lý, vô hạn, trải rộng vô cùng. Cho nên nó cũng đồng nhất với thế giới vô hạn, thế giới của tinh thần, giấc mơ, cái chết, của KHÔNG, VÔ, HƯ hay Thực tại.


Bản đồ do Đội thám hiểm sinh mệnh vẽ
(Tấm thứ nhất)
Bóng tối
Ánh sáng
Bầu trời
Mặt đất
Cỏ cây
Người
Cùng vật


Bản đồ do Đội thám hiểm sinh mệnh vẽ
(Tấm thứ hai)
Bóng tối
Ánh sáng
Bầu trời
Mặt đất
Cỏ cây
Con người (Động vật)
Ví dụ về trật tự Âm Dương
xuất hiện trong thế giới con người
Nam và Nữ
Thể xác và Tinh thần
Hài lòng và Tức giận
Buồn và Vui
Yêu và Ghét
Hạnh phúc và Bất hạnh
Người chi phối và người bị chi phối
Thiện và Ác
Trái và Phải
Lao động và Nghỉ ngơi
Chiến tranh và Hòa Bình
Hoạt động và Ngủ nghỉ
Đầu và Tay chân, Lục phủ và Ngũ tạng
Cha mẹ và Con cái
Sức khỏe và Bệnh tật
Bạch cầu và Hồng cầu
Động mạch và Tĩnh mạch
Lạnh và Nóng
Hiểu biết và Ngu dốt
Căng thẳng và Thả lỏng


Bản đồ do Đội thám hiểm sinh mệnh vẽ
(Tấm thứ ba)
VÔ HẠN
VÔ HẠN
∞
Thế giới sự thật
Thế giới linh hồn
Tiêu cực
VÔ HẠN GIỚI
Thế giới vật chất, tương đối
Thế giới hiện thực
Thế giới tự nhiên, hiện tượng
Thế giới phân biệt
Thế giới thân xác, Dục vọng
Thế giới Thiện - Ác, Hiểu biết - Ngu dốt
Thế giới Mạnh yếu, Lớn nhỏ, Xấu Đẹp
Dương giới, Hiển giới
Thế giới tích cực, khoa học
Thế giới sự việc
HỮU HẠN GIỚI
Thế giới cảm giác
Thế giới thời gian, không gian, tình cảm, trí thức, kỹ thuật
VÔ HẠN GIỚI
Thế giới sự thật
Thế giới vĩnh hằng
Thế giới thần thánh
Đại vũ trụ
Đại tự nhiên
Thế giới linh hồn
VÔ HẠN
VÔ HẠN

3. BẢN ĐỒ "SINH MẠNG" DO ĐỘI THÁM HIỂM VẼ NÊN

- Biểu đồ về thế giới quan của nguyên lý vô song -

Đội thám hiểm nguồn gốc sự sống đã dựng trại tại trung tâm của quốc gia vô hạn. Vì là quốc gia vô hạn nên đâu đâu cũng là trung tâm. Rồi dưới ánh đèn dầu lay lắt, họ viết nhật ký thám hiểm, họ vẽ lại bản đồ những vùng đất đã đi qua. Chỉ có ba tấm bản đồ như thế. Nhưng chúng vô cùng đơn giản và dễ hiểu, đến một đứa trẻ cũng có thể hiểu được. Những tấm bản đồ thực sự đơn giản, tường minh, dễ hiểu đến kỳ lạ. Đó là sáu vòng tròn với một số từ được viết trong đó. Vòng tròn chính giữa có màu đỏ, tiếp theo là màu xanh, rồi màu đỏ, tiếp đó là màu xanh rồi bên ngoài lại màu đỏ. Tóm lại, chúng được tô màu lần lượt đỏ, xanh, đỏ xanh, đỏ và ngoài cùng là màu xanh. Bên trong từng vòng tròn đó có viết rất nhiều dòng chữ bé tí và thoạt nhìn, trông như là như một bàn cờ trò chơi của trẻ con vậy. Vậy chúng có ý nghĩa gì nhỉ?

Không ai biết về tung tích của đội thảm hiểm sau khi để lại ba tấm bản đồ này. Có lẽ, vì cuộc sống tại "thế giới không thấy được" rất dễ chịu, thoải mái và tự do vô cùng nên họ đã nhập tịch (quy hóa) vào vô hạn. Vì thế, chúng ta phải dựa vào ba tấm bản đồ này để xây dựng vũ trụ quan, thế giới quan, nhân sinh quan. Vậy tóm lại những tấm bản đồ này vốn dĩ muốn nói điều gì đây?

Tuy nhiên, khi nhìn kỹ thì thấy trong sáu vòng tròn này, ngoài một số chữ to, rõ như Con người, Mặt đất, Cỏ cây... còn có viết vô số dòng chữ li ti. Vì quả thực không thể phục chế toàn bộ những dòng chữ này nên chỉ có thể phó mặc cho ngòi bút để sao chép và ghi lại một phần mà thôi. Rồi người ta còn tìm thấy một tờ tựa như bản giải thích, trong đó có viết nội dung như sau:

Về sự hình thành Đại vũ trụ, thế giới vô hạn

1. Thế giới sự sống có chừng sáu giai đoạn: (1) Con người, (2) Cỏ cây, (3) Mặt đất, (4) Bầu trời, (5) Ánh sáng, (6) Vô hạn.

2. 6 giai đoạn này không tồn tại độc lập, riêng biệt mà luôn hòa trộn, lồng vào trong nhau và cái lớn nhất là Đại vũ trụ vô cùng, hạn giới của nó là vô hình.

3. Ngoài ra, chúng không bằng phẳng mà có hình cầu. Có điều, vì cái to lớn nhất là vô cùng nên không thể nói nó hình cầu hay hình tứ giác. Kích cỡ của nó nằm ngoài phạm vi tư duy của chúng ta.

4. Thế giới lớn hơn luôn đi sâu, thâm nhập vào từng ngóc ngách của thế giới nhỏ hơn. Thế giới nhỏ hơn chỉ chiếm một phần của thế giới lớn hơn.

5. Những thế giới nằm sát nhau luôn luôn mang những đặc điểm đối ngược nhau. Đây dường như là đặc trưng nổi bật trong cấu tạo của vũ trụ, là trật tự của nó.

6. Luôn tồn tại những cặp đối lập như Cái vận động và Cái không vận động (Con người và Cỏ cây), Mặt đất và Bầu trời, Ánh sáng và Bóng tối hoặc Cái không vận động và Cái vận động, Cỏ cây và Mặt đất, Bầu trời và Ánh sáng...

7. Thú vị thay, nhìn vào bất kỳ thế giới nào trong sáu thế giới này ta đều thấy ở đó có những cơ cấu, trật tự, xu hướng có tính đối lập, tương đối này. Ví dụ:

a. Mặt đất: Núi và Sông, Đất liền và Biển cả, Không khí và Mặt đất, Cực địa và Nhiệt đới, Ngày và Đêm, Nóng và Lạnh, Ấm và Mát, Nhanh (bề mặt trái đất) và Chậm (trung tâm địa cầu).

b. Không gian: Ánh sáng và Bóng tối, Thể rắn và Thể khí, Lực ly tâm và Lực hướng tâm, Cái thấy được và Cái không thấy được.

c. Tia sáng: Tia sáng thấy được và Tia sáng không thấy được, Ánh sáng nóng và Ánh sáng lạnh, Tia ánh ấm và Ánh sáng mát, Ánh sáng có tính động, kích thích (vàng, cam, đỏ) và Ánh sáng có tính tĩnh, phi kích thích (lục, lam, chàm, tím), Tia sáng thấy được và Tia tử ngoại, Tia sáng không thấy được và Tia hồng ngoại.

d. Thảo mộc: Cỏ và Cây, Thân và Cành (hướng của chúng đối ngược nhau), Cành và Lá, Lá và Hoa, Hoa và Quả, Thịt và Hạt của quả, Vỏ và Lõi của hạt, Cái vươn theo chiều ngang và Cái vươn theo

chiều dọc, Chất xen-lu-lô và Những thành phần có thể chuyển động (tính thực động), Tế bào và Cơ quan, Tế bào mầm phôi và Tế bào gốc, Sinh mạng và Cá thể.

e. Con người: Nam và Nữ, Tầng lớp lao động chân tay và Tầng lớp lao động trí óc, Người chi phối và Người bị chi phối, Người chỉ đạo và Người tuân lệnh, Lao động và Nghỉ ngơi, Yêu và Hận, Máu và Nước mắt, Chiến tranh và Hòa bình, Hạnh phúc và Bất hạnh, Bệnh tật và Sức khỏe, Sống và Chết, cái đầu tĩnh và đôi chân luôn vận động từ khi sinh ra cho đến lúc chết đi, Những thứ rỗng như phổi, dạ dạy, ruột, ruột non, bàng quang (Phủ) và những thứ đặc đầy như tim, gan, thận, lá lách (Tạng), Những thứ cứng như Xương, Răng và Thịt, Thịt và Máu, Bạch cầu và Hồng cầu, Những phần nhạy cảm như thần kinh và những thứ không nhạy cảm như cơ bắp, những thứ có tính thực vật như móng hay lông và Những thứ có tính động vật như xác thịt, trong hệ thần kinh thì cũng có thần kinh thực vật và thần kinh động vật, trong hệ thần kinh giao cảm thì cũng có thần kinh giao cảm chính và thần kinh giao cảm phụ, Căng và Lỏng, Tinh thần và Thể xác.

8. Dù phân tích bao nhiêu về bất kỳ một trong sáu thế giới thì đều thấy những sự đối lập, tương đối, chính phụ kể trên luôn tiến về vô hạn và cuối cùng, đột nhiên trước mắt mở ra thế giới của Điện tử Âm và Điện tử Dương. Nhưng, khi nhìn tổng quan hơn nữa, lùi hẳn vào vô hạn và giảm tỷ lệ khúc xạ ống kính máy ảnh của ta về cực độ thì thật thú vị, giống như tấm bản đồ thứ ba, Đại vũ trụ hiện lên với sự đối lập của Giới hữu hạn và Giới vô hạn. Đó là thế giới của tuyệt đối và tương đối. (dù có lùi xa hơn nữa cũng vô ích. Giới vô hạn càng lớn lên thì Giới hữu hạn càng nhỏ đi. Và cuối cùng chỉ còn lại hình ảnh của Giới vô hạn...)

4. TRẬT TỰ CỦA VŨ TRỤ

Chúng ta đã lần theo dòng chảy sự sống và cuối cùng đã phát hiện ra trật tự hình thành nên Đại vũ trụ. Trật tự này có chiều rộng vô hạn (thời gian) và chiều dài vĩnh cửu (không gian). Từ "Trât tự" (order, ordre, Ordnung) có nghĩa là mệnh lệnh. Mệnh là Trời, là Âm; Lệnh là Đất, là Dương. Con người sinh ra giữa Trời và Đất này nên phải tuân theo những quy tắc, quy luật của hai loại trật tự này: trật tự của Trời Đất và Âm Dương. Đây là trật tự của Đại vũ trụ, Đại tự nhiên luôn biến đổi về vô hạn và vĩnh viễn không thay đổi. Và đương nhiên, thế giới hữu hạn hay thế giới - tiểu vũ trụ mà Đại vũ trụ đó tạo ra cũng phải có trật tự này. Cách nhìn nhận về trật tự này vô cùng đơn giản. Nó sẽ dễ dàng giúp ta giải thích sáng tỏ mọi sự vật, sự việc. Đây là phương pháp xem xét, nhìn nhận toàn bộ mọi việc như chiếc bánh răng Âm Dương. Đây là một phép đo, là phương pháp xác định đường thẳng khi đo mọi vật mọi việc. Đường thẳng được hình thành bởi tập hợp vô số điểm và từng điểm, từng điểm đều có tên gọi đối lập đối với điểm ở các vị trí trên, dưới, trái, phải, bên cạnh nó. Đối với điểm bên trái, nó là Phải, đối với điểm bên phải, nó là Trái. Sẽ luôn như thế cho dù lấy một tập hợp điểm nhỏ hay lớn thế nào. Mối quan hệ trên dưới, trái phải này luôn đi thành cặp và do đó chúng phải thân thiện với nhau, bổ sung cho nhau, hấp dẫn lẫn nhau.

Để cho tiện, tôi gọi bằng hai mặt đối lập này - hai mặt đối lập thoạt nhìn có vẻ mâu thuẫn, tương phản nhưng nhìn kỹ thực ra không chỉ luôn bổ sung, bén mùi, hòa hợp nhau mà ngoài ra không còn trạng thái nào khác - bằng hai từ cổ, đó là Âm và Dương. Tuy nhiên, tôi không sử dụng những quan niệm, cách nghĩ cũ kỹ xa xưa đã thấm sâu, bện chặt vào hai từ này. Không phải là không có từ nào khác có thể sử dụng nhưng tất cả đều mang những ý nghĩa thiên lệch, nhân duyên, bầu không khí nhuốm màu sắc hay thế giới bị giới hạn và do đó không thể áp dụng cho thế giới vô hạn rộng lớn này (ví dụ như: cộng và trừ, tích cực và tiêu cực, nam và nữ, thiện và ác...)

Thế giới vô hạn và thế giới hữu hạn, thế giới tuyệt đối và thế giới tương đối đối lập, mâu thuẫn với nhau nhưng cái hữu hạn, tương đối là một phần của cái vô hạn, tuyệt đối cho nên giữa chúng có mối quan hệ bộ phận và toàn thể.

Đại vũ trụ là sự điều hòa vĩ đại, biểu hiện qua tính hòa hợp và bổ sung của âm dương trong Con người - Cỏ cây - Mặt đất - Bầu trời - Ánh sáng - Vô hạn. Trật tự âm dương nhị nguyên này là trật tự của Đại tự nhiên. Là trật tự vĩnh cửu. Tồn tại mãi mãi. Trong suy nghĩ của tôi, đây chính là chân lý tuyệt đối tối cao duy nhất. Phương pháp biện chứng là sự hiểu biết không toàn diện về trật tự của đại vũ trụ. Nếu kết hợp cả thuyết duy vật và thuyết duy tâm thì có lẽ sẽ tạo ra một bức tranh khảm đồ sộ về trật tự. Tuy nhiên, việc chủ trương chọn một trong hai, chẳng hạn con người sinh ra ban đầu từ đàn ông hay từ đàn bà, là điều rất ấu trĩ và non nớt. Cả đàn ông và đàn bà, cả thuyết duy vật lẫn thuyết duy tâm, hay thuyết chiết trung (chiết trung luận), thuyết nhị nguyên (nhị nguyên luận) đều có căn nguyên gốc gác từ Đại vũ trụ, Đại tự nhiên, Thượng đế hay Đại sinh mệnh. Chúng được sinh ra và hình thành bởi lẽ cái căn nguyên, gốc gác đó có đặc trưng, cấu tạo trật tự có tính Âm Dương. Tất cả đều chân thực nhưng chỉ là những cách nhìn có tính bộ phận. Nếu so sánh Đại vũ trụ như chiếc bánh răng có đường kính lớn vô hạn thì Duy vật luận đã tìm ra phần lồi ra của cái răng, Duy tâm luận đã tìm ra phần lõm giữa các răng, còn Chiết trung luận hay Nhị nguyên luận đã tìm ra cả hai phần của một chiếc răng chứ chưa tìm ra bức tranh toàn thể của cả bánh răng. Bởi bánh răng Đại vũ trụ có đường kính vô hạn nên chúng ta không thể tìm ra tâm hay trục của nó, và cũng vì lý do đó mà chúng ta chưa biết về nguồn năng lượng hay động lực khiến cái trục đó quay. Chúng ta không thể biết về điều đó. Và cũng không cần phải biết. Tôi đặt cho điều này những tên gọi như: vô hạn, tuyệt đối, tinh thần, thượng đế, chân lý, không thể tư duy. Tiếp đến, ta có chiếc bánh răng thứ hai được quay bởi bánh răng thứ nhất. Đó là thế giới "Ánh sáng". Hai bánh răng này quay theo hướng âm dương ngược nhau. Bánh răng thứ hai (Dương) quay nhanh hơn bánh răng thứ nhất (Âm). Bởi bánh răng thứ nhất có đường kính vô hạn nên đường kính của bánh răng thứ hai có lẽ cũng cỡ khoảng ít nhất là 1025 năm ánh sáng. Tiếp theo, ta thấy trục của bánh răng thứ hai là "bầu trời" nhưng nó không có tốc độ lớn như phần răng nhô ra của bánh răng thứ hai. Nó có tính Âm. Bánh răng thứ ba nhỏ hơn được quay với bánh răng thứ hai đó là bánh răng có tính Dương, trục của nó là "Cỏ cây" có tính Âm. Bánh răng thứ tư nhỏ hơn là "Con người".

Tôi gọi cái giảng dạy về sự kết hợp của Đại vụ trụ như thế này là Thế giới quan, Vũ trụ quan, là Nguyên lý vô song. Gần đây, tôi vô cùng ngạc nhiên khi phát hiện ra rằng điều này cũng đã xuất hiện trong những câu chuyện thần thoại của tổ tiên người Nhật Bản. Trong

đó, Đại vũ trụ, Vô hạn được nhắc đến như là "Amenominakanushinokami" (Thiên Ngự Trung Chủ Thần), rồi trật tự Âm Dương cũng được thể hiện rõ trong hình ảnh của Âm Dương Nhị Thần với Takamisusubi (Cao Sản Linh) và Kamimisusubi (Thần Sản Linh). Bên cạnh đó, trong phần giải thích còn viết rõ là các vị thần trong tam trụ này tất cả đều "ẩn thân" (tức là những vị thần vô hình, tương ứng với giới vô ảnh, nguyên lý, trật tự). Tôi còn ngạc nhiên hơn nữa khi biết tư tưởng này cũng xuất hiện trong những câu chuyện thần thoại của nhiều dân tộc khác ở Trung Quốc, Ấn Độ hay Hy Lạp.

Triết học gia Hy Lạp cổ đại Democritus đã nói "Sự thật là chỉ có nguyên tử và hư không!" Trật tự của Đại vũ trụ này cũng xuất hiện khá rõ ràng trong cuốn Sáng Thế Ký của Đạo thiên chúa. Rồi đến Đạo đức Kinh, hay như Tứ thư Ngũ kinh của Khổng Tử cũng đều giảng dạy về trật tự của Đại vũ trụ này, cách nắm bắt nó, cách sống hài hòa trong nó. Tại Nhật Bản, tất cả những gì được gọi là ĐẠO (Do) đều giáo huấn về trật tự này như nguyên lý của một Học nào đó, một Thuật nào đó. Nếu dịch chữ ĐẠO này thành ROAD hoặc WAY hay CHEMIN trong ngôn ngữ phương Tây thì thật là nực cười.

Chữ "ĐẠO" hay "CON ĐƯỜNG" là những thứ tràn trề trong khoảng không giữa trời và đất, có cảm giác tựa như hình ảnh bộ SƯỚC (辶) (chạy) của ĐẠO - NÃO BỘ - TINH THẦN.

Người Nhật rất coi trọng thế giới trong chữ "HÀNH" (行-Gyo). Ý ở đây không phải nói đến những người có quốc tịch Nhật Bản tại Nhật Bản hiện nay mà thậm chí có lẽ nên dùng các từ như tinh thần Nhật Bản, người Nhật thực sự hay người Nhật gốc. Thế giới trong chữ "HÀNH" đó tập hợp tất thảy toàn bộ mọi hành động trong thế giới này, từ những hành động vô cùng bình dị đời thường hàng ngày như ăn uống, dọn dẹp cho tới chính trị, chiến tranh (tại Nhật Bản người ta có câu "Binh là hội", chữ ĐỊCH (敵-kataki) vốn dĩ không tồn tại, chữ CỪU (仇-ada) chỉ là thứ vô nghĩa) và cố gắng làm cho chúng phù hợp với trật tự của Đại vũ trụ, phù hợp với nguyên tắc Thiên Địa Âm Dương. Nói tóm lại, cho dù là những việc vô vị, nhàm chán dường nào đi nữa (từ việc nâng đũa lên, hạ đũa xuống cho tới vị trí ngồi trong phòng) thì cái đầu tiên trước hết họ đưa vào suy nghĩ đó là trật tự của thiên địa Âm Dương. Vấn đề kinh tế chỉ đứng thứ hai, thứ ba. Không! Là cái cuối cùng. Cũng không phải nốt! Nó là cái hầu như họ không nghĩ đến.

Haiku (俳句 - Hai Kư) (còn gọi là Cú Đạo - Kudo) là loại hình nghệ thuật đặc sắc mượn hình ảnh, âm thanh bình dị đời thường trước mắt chúng ta - bông hoa Nazuna hay tiếng nước lõm bõm phát ra từ cú nhảy của những con ếch - để miêu tả thiên nhiên đất trời, vũ trụ bao la, không gian và thời gian vô hạn gói gọn trong những bài thơ ngắn nhất thế giới (17 âm). Người ta gọi những người đã thấu hiểu đến tột đỉnh ý nghĩa của nó là Haisei (俳聖 - Bài Thánh), tức là những nhà thơ Haiku nổi tiếng. Chữ Thánh (聖) trong tiếng Nhật được đọc là Hijiri, là những người hiểu về thái dương, biết về thế giới quang minh, giới hữu hạn, nắm rõ nguồn cội của ánh sáng. Tóm lại, Hijiri là những người am hiểu về trật tự của Đại vũ trụ. Có lẽ Planck tiên sinh sẽ giật mình khi biết có những từ như Kiếm Đạo hay Kiếm Thánh. Đó là những người đạt đến Đạo của mình, những người Đắc Đạo. Và kỳ diệu thay, những người Đắc Đạo (Đạt Nhân) này tuyệt nhiên không hề học qua trường lớp nào. Họ đều tự mình hoàn thiện bản thân mình. Bởi lẽ, để học Đạo thì không còn phương pháp nào khác ngoài “Hành”.

Nguyên lý âm dương vô song phản chiếu từ trật tự của Đại vũ trụ có ý nghĩa vô cùng quan trọng bởi những đặc điểm sau đây:

(1) Nó chỉ ra cấu tạo và phương hướng của mọi thế giới (tinh thần, thể xác, học vấn, kỹ thuật, lý luận, thực tiễn, chiến tranh, hòa bình).

(2) Nó đơn giản tới mức ai cũng có thể hiểu được và được ứng dụng mọi lúc, mọi nơi (bất kể già trẻ, gái trai).

(3) Nó giúp ta thừa nhận sự đối lập của tất cả, chỉ ra sự bổ sung cho nhau, hòa hợp vào nhau của chúng. Do đó, ngay cả khi có thái độ bài xích, công kích thì về mặt tinh thần, nó khiến ta tồn tại một cách bình thản và đầy kiểm soát.

(4) Những miêu tả không đầy đủ, có tính bộ phận và những xu hướng trực giác về nó đã xuất hiện trong những câu chuyện thần thoại của mọi dân tộc.

(5) Nó là trật tự vĩnh cửu nên tuyệt đối không cần sửa đổi. Nó sẽ được tìm ra khi được phân chia hay tổng hợp không ngừng về vô hạn. Một khi đã tìm ra thì sẽ không bao giờ đánh mất.

Trong một căn phòng trên gác xép nhỏ của thành phố Paris, tôi đã vừa vật lộn với cuộc sống nghèo khổ, khốn cùng tận đáy của xã hội vừa nỗ lực hết sức để giảng giải cho người phương Tây về trật tự Âm Dương và nguyên lý vạn thế bất diệt này. Và tôi đã phát hiện ra ra rằng tôi có thể làm được, tôi tin chắc rằng tôi có thể làm được. Thậm chí tôi còn hiểu ra rằng nói chuyện với người phương Tây ở Châu Âu còn dễ dàng và thoải mái hơn so với khi giải thích trong nhiều năm tại Nhật Bản. Tôi muốn người phương Tây - những người từ quá lâu đã quá say mê, chìm đắm trong tư tưởng duy vật và tư tưởng khoa học - và người Nhật Bản - những người luôn gắng sức tuân theo con đường của những tư tưởng đó - lắng nghe về thế giới quan của nguyên lý vô song. Cuốn sách này chỉ là "lời mở đầu" mà thôi. Tôi sẽ viết tiếp những cuốn sách khác về (a) "Trật tự của con người"; (b) "Trật tự và Sức khỏe"; (c) "Trật tự của chính trị" (d) "Trật tự của kinh tế"; (e) "Trật tự của nông nghiệp"... Trong đó, tôi sẽ đề cập tới lần lượt các vấn đề như (a) các vấn đề của xã hội con người; (b) các loại bệnh tật; (c) tất cả các nguyên lý chính trị; (d) đạo đức trong kinh tế; (e) sự sống, máu và đất... và giới thiệu phương pháp giải quyết những vấn đề đó một cách triệt để bằng nguyên lý vô song. Song trước đó, như lời kết cho cuốn sách này, chúng ta sẽ cùng nhau ôn lại về nguyên lý vô song.

BỔ SUNG

Khi viết cuốn sách này 12 năm trước, tôi là một người rất rụt rè, dè dặt, tức là rất Âm (▼). Giờ đây, khi đã 60 tuổi tôi lại cảm thấy rất Dương (▲) khi ngồi viết bổ sung đính chính cho cuốn sách.

(1) Cỏ cây có màu xanh lá cây do có chất diệp lục (chlorophyll). Từ nguồn cội của màu xanh lá này lấy ra chất ma-giê (magnesium) và sau đó cho chất sắt vào sẽ thu được chất hê-mô-glô-bin (hemoglobine). Đây là nguồn máu giúp tạo nên và duy trì sự sống cho động vật và con người.

(2) Mặt đất chính là tập hợp của toàn bộ các nguyên tố. Mọi thiên thể, mọi hành tinh như Mặt trời, Mặt trăng cũng thế, đều được hình thành và là tập hợp của các nguyên tố.

(3) Bầu trời là nguồn gốc của các nguyên tố và được gọi với cái tên mới là Hạt cơ bản (hiện nay đã phát hiện được khoảng 15 loại)

(4) Ánh sáng nói theo vật lý học là những dao động sóng, dao động rung hay là E (Energy – Năng lượng)

(5) Nguồn gốc của E là cực đối lập của hai yếu tố là ▼(Âm) và ▲ (Dương). Hay còn có thể gọi là "hai thế giới" hay hữu hạn, nguyên lý tính tương đối, giới hữu hạn.

(6) Vì E, Ánh sáng (dao động rung), hạt cơ bản (tiền nguyên tố), nguyên tố (mặt đất), cỏ cây, động vật... tất cả được hình thành, sinh ra trong "hai cái" ▼(Âm) và ▲ (Dương) này nên trong thế giới con người này luôn tồn tại trạng thái đối lập (nam nữ, sinh tử, già trẻ, chính phụ, đẹp xấu, trên dưới, thịnh suy, động tĩnh...).

(7) Nguồn gốc của "hai cái" ▼(Âm) và ▲ (Dương) này là "cái chỉ có một" (vĩnh cửu, vô hạn, tuyệt đối, chân lý, tinh thần, thượng đế, tình yêu, chính nghĩa (công lý), tự do, hạnh phúc, Đạo, tự nhiên, Không, Đại vũ trụ).

(8) Trong cuốn sách dành cho trẻ con này tôi đã sắp xếp là "1. Động vật - 2. Cỏ cây - 3. Mặt đất - 4. Bầu trời - 5. Ánh sáng - 6. Bóng tối". Nhưng để giải thích kỹ lưỡng hơn ý nghĩa sâu xa của nó thì như tôi đã trình bày ở phần trước, cần phải sửa lại thành "1. Động vật (Con người) - 2. Cỏ cây (chất diệp lục) - 3. Mặt đất (Nguyên tố) - 4. Bầu trời (Hạt cơ bản) - 5. Ánh sáng (dao động rung, E) - 6. Bóng tối với tư cách là nguồn gốc của Ánh sáng (hai thế giới, lưỡng cực ▼(Âm) và ▲(Dương), tương đối, hữu hạn, nguyên lý vô thường) - 7. "Cái vĩnh cữu" (có điều, nếu gọi cả 6 và 7 là Thái cực thì nên gọi 6 là Thái cực, còn 7 là Vô (hạn) cực).

Về điểm này, các bạn hãy tham khảo bức thư tôi viết gửi Giáo sư John Howard Northrop trong cuốn "Nguyên lý hòa bình và tự do".

5. 12 ĐỊNH LÝ CỦA NGUYÊN LÝ VÔ SONG

Tổng hợp, tóm tắt lại toàn bộ nội dung tôi đã trình bày ở phần trên thì thế giới quan nguyên lý vô song sẽ gồm những nội dung như sau:

NGUYÊN LÝ VÔ SONG (THẾ GIỚI QUAN)

Nguyên lý vô song (P.U.) là thế giới quan chỉ ra rằng vũ trụ mang cấu trúc trật tự âm dương có tính đối ứng, tương giao, bổ sung và hấp dẫn nhau. (MONISME POLARISABLE).

Nói cách khác, đây là thế giới quan về "Tâm Vật Nhất Như" (tinh thần và thể xác là một), là nguyên lý chỉ đạo giúp ta thu được cái nhìn tổng quát rằng tất thảy mọi hiện tượng đều là sự phát triển, mở rộng tự nhiên hay phi tự nhiên của trật tự Âm Dương này và nhờ đó mọi người sẽ có được chiếc chìa khóa giúp chuyển họa thành phúc, giúp mở ra cuộc sống khỏe mạnh, hạnh phúc và hòa bình.

(1) Vũ trụ phát triển, mở rộng theo trật tự Âm Dương.

(2) Trật tự Âm Dương xảy ra liên tục không ngừng và vô hạn ở mọi nơi, tại mọi ngóc ngách. Chúng ảnh hưởng, tác động qua lại lẫn nhau (Tương quan), hỗ trợ, bổ sung cho nhau (Giao thiệp), có phát triển và có suy yếu (Thịnh suy).

(3) Những thứ có tính hướng tâm, rút ngắn, hạ thấp là Dương, những thứ có tính ly tâm, mở rộng, vươn cao là Âm (do đó, nhiệt nóng hay hoạt động được sinh ra từ Dương, lạnh mát hay tĩnh lặng được sinh ra từ Âm).

(4) Âm hút Dương và Dương hút Âm.

(5) Vạn vật là tập hợp đa chiều và phức tạp của các vi phân tử kiểu điện tửtrong bản thể Vũ trụ mang hai cực Âm Dương ở mọi tỷ lệ.

(6) Vạn vật là tập hợp của Âm Dương biểu thị cân bằng động ở

mọi cấp độ.

(7) Không tồn tại thứ thuần túy tuyệt đối Âm hay thuần túy tuyệt đối Dương. Nói chung mọi thứ đều tương đối.

(8) Không có gì trung tính dù chỉ là một thứ. Nhất thiết phải có ít nhiều Âm Dương.

(9) Lực hút lẫn nhau giữa vạn vật tỷ lệ với độ chênh lệch Âm Dương giữa hai vật đối lập đó.

(10) Những gì có tính chất giống nhau thì đẩy nhau. Lực đẩy của những thứ có tính chất giống nhau tỷ lệ nghịch với độ chênh lệnh Âm Dương giữa chúng.

(11) Cực Âm thì sinh Dương, cực Dương thì sinh Âm.

(12) Vạn vật đều Dương ở bên trong và Âm ở bên ngoài.

6. NGUYÊN LÝ VÔ SONG MỞ RỘNG

Nào, bây giờ là phần bài tập ứng dụng về thế giới quan của nguyên lý vô song. Chúng ta sẽ cùng nhau xem xét nhiều vấn đề khác nhau. Trước tiên, các bạn hãy giở tấm bản đồ thứ ba mà Đội thám hiểm sinh mạng đã vẽ ra và chúng ta sẽ cùng nhau thử giải thích các vấn đề sau đây.

1. Tinh thần biết toàn bộ mọi thứ.

Như tấm bản đồ này đã chỉ rõ, tinh thần chính là vô hạn cho nên nó có mặt ở mọi lúc mọi nơi. Còn thế giới hữu hạn thì quá đỗi bé nhỏ, chỉ như những mảnh vụn vậy. Tinh thần là thứ biết toàn bộ mọi thứ là vì lý do này.

2. "Tôi tồn tại vì tôi suy nghĩ" hay "Tôi suy nghĩ vì tôi tồn tại"?

Tôi luôn suy nghĩ. Vậy liệu có thể nói vì thế mà tôi đang tồn tại? Theo tấm bản đồ thứ ba này thì tinh thần chính là thế giới vô hạn, tinh thần hiện hữu mọi lúc, mọi nơi nên nó là thứ bao trùm toàn thể, biết về mọi vật, mọi việc, biết về cả quá khứ và tương lai. Và quan sát chính là suy nghĩ. Cái tôi "nhìn" này, cái tôi "nghĩ" này chính là vô hạn, là Đại vũ trụ, Đại tự nhiên, là tuyệt đối. Sự thật là có tồn tại cái tôi nghĩ và cái tôi nhìn đó. Tuy nhiên, cái tôi nghĩ chính là vô hạn chứ không phải là cái tôi của thể sống này, của thân xác ngắn ngủi trong thế giới hữu hạn này.

3. Những đại phát minh tình cờ

Từ xưa tới nay, dường như các phát minh vĩ đại thường xảy đến một cách ngẫu nhiên. Động cơ hơi nước của Watt, định luật hấp dẫn của Newton, phát hiện về dòng điện trong chân ếch của Luigi Galvani, liệu pháp vắc-xin xuất phát từ những câu nói an ủi của nhà hóa học Pasteur, phương pháp trị bệnh đậu mùa của Edward Jenner đến từ lời chỉ bảo của cô gái chăn bò... và còn rất rất nhiều ví dụ khác nữa. Phải nói những phát minh này đến từ sự Vô thức (Vô Tâm) thì đúng hơn là do ngẫu nhiên, tình cờ. Khi chúng ta suy nghĩ thì hầu như là

lúc chúng ta đang lần mò theo tri thức của bản thân. Mà tri thức là thế giới hữu hạn, là thế giới của những kinh nghiệm hạn hẹp hữu hạn, không, tri thức chỉ là một phần hữu hạn vô cùng nhỏ bé của thế giới đó mà thôi. Tuy nhiên, khi Vô thức là khi ta được giải phóng khỏi mọi sợi dây trói buộc của thế giới hữu hạn, bước chân vào thế giới vô hạn, rong chơi trong thế giới tinh thần. Và vì thế giới tinh thần là thế giới quan sát bao trùm toàn thể mọi sự nên từ trên cao ta có thể nhìn thấy toàn bộ những con ngõ cụt ta đang gặp phải, toàn bộ khu rừng một đi không trở lại (Yawata no Yabushirazu) và như thế sẽ tìm ra ngay lối ra cho hướng giải quyết. Nó cũng tương tự như việc giác ngộ (Satori) trong Đạo và ta nói cảnh giới này là Xuất thần (Thân Tâm Thoát Lạc hay Thoát Lạc Thân Tâm).

4. Hình thức đối thoại

Việc Socrates và Platon sử dụng hình thức đối thoại là bởi lẽ việc khiến Vấn và Đáp, Âm và Dương hoạt động là cách giải quyết vấn đề tuyệt vời, tuân theo trật tự của Đại vũ trụ. Chúng ta có thể thấy điều nay ngay cả trong phạm trù sinh lý. Có thể lấy ví dụ về hệ tiêu hóa. Nước bọt, dịch vị hay những en-zim có trong đó đều là chất kiềm (alkali) và axit. Phương pháp này còn được sử dụng nhiều ngay cả trong phân tích hóa học hay nhiều ngành công nghiệp chế tạo khác. Từ việc tôi luyện thép, sản xuất đá viên đến chế tạo không khí lỏng hay ni-tơ... dù biết hay không biết, đều mô phỏng các quy luật của Đại vũ trụ.

(5) Tự do của ý chí

Người ta nói trật tự thế giới đặt nền móng của nó vào tự do của ý chí nhưng cái tự do ý chí ở đây là tự do của tinh thần, mà tinh thần lại chính là vô hạn, do đó đương nhiên nó cũng tự do. Tuy nhiên, việc những trật tự thế giới mới thường xuyên nhanh chóng biến mất là vì người ta lầm tưởng rằng tự do của ý chí thuộc về con người, là thứ tồn tại trong sự gò bó, bó buộc của thế giới hữu hạn. Vì thế giới hữu hạn có giới hạn nên tất nhiên không thể có cái gọi là tự do.

(6) Chiến tranh có phải là Ác không?

Chiến tranh là Ác, là xấu xa. Điều này không sai. Bởi lẽ sẽ có rất nhiều người phải bỏ mạng. Tuy nhiên, trong thế giới hữu hạn luôn tồn tại sự lên xuống, nhấp nhô, dập dờn của trật tự Âm Dương nên ở

ý nghĩa này, chiến tranh là biểu hiện của Âm Dương, là con số của tự nhiên, là hiện tượng tất yếu xảy ra. Mặt khác, nếu không có chiến tranh thì sẽ không có hòa bình. Khi Dương và Dương gặp nhau thì giống như những gì các định lý của nguyên ly vô song đã chỉ ra, đầu tiên chúng sẽ đẩy nhau, rồi sau đó do dần trở nên đồng nhất (đồng tính) nên chúng sẽ dung hòa vào nhau. Khi Âm và Âm gặp nhau thì trước tiên chúng sẽ hút nhau do tính chất tương phản nhau, nhưng sau đó do chúng sẽ trở nên khác nhau (dị tính) nên sẽ dẫn tới tương khắc và đấu tranh. Khi dung hòa thì không có tiến bộ hay sáng tạo, chỉ có sự trì trệ hay cố định, hiện tượng hóa thạch (cốt hóa) bắt đầu, còn khi đấu tranh tương khắc thì sẽ có sự sáng tạo hay tiến triển mạnh mẽ. Chiến tranh là Thiện hay là Ác, điều đó tùy thuộc vào nội dung của quan niệm về cái Thiện và cái Ác đó. Tùy thuộc vào cách nhìn nhận. Nếu cả chiến tranh và hòa bình, cả Thiện và Ác đều là sản phẩm của thế giới tương đối, hữu hạn thì dù nói là Thiện hay là Ác, điều đó chỉ tùy thuộc vào lập trường và cách nhìn nhận mà thôi. Nhìn từ phía thế giới tuyệt đối vô hạn thì chiến tranh chỉ là một trong những gợn sóng lăn tăn xảy ra nhiều không đếm xuể trong thế giới con người hữu hạn. Chúng ta nhìn thấy đầu hay thấy chân của những ngọn sóng nhỏ đó sẽ là sự phân biệt về Thiện và Ác. Theo cách nhìn nhận của thế giới hữu hạn tương đối, chiến tranh là bào thai (nguồn gốc) của văn hóa.

(7) Sống là đấu tranh

Điều này cũng nhìn nhận sự giao cảm, thịnh suy của Âm Dương như một cuốc chiến tranh và đây là sự thật. Tuy nhiên, vì chỉ là phán đoán của riêng con người - thế giới hữu hạn nên không có giá trị gì đặc biệt. Nếu nó có thể trở thành sức mạnh, nguồn động viên đối với những người yếu đuối thì quá tốt. Thế nhưng, trong thế giới hữu hạn, những thứ trở thành sức mạnh, nguồn động viên mà đi quá giới hạn, quá mức độ thì sẽ đem đến sự bi quan và tuyệt vọng (ít nhất là cho những kẻ yếu hèn).

(8) Quan hệ nhân quả và Phán đoán giá trị

Khoa học là thứ hệ thống hóa quan hệ nhân quả, còn đạo đức là thứ quyết định phán đoán giá trị. Khoa học là ngành học về sự tồn tại, còn triết học hay tôn giáo dạy cho ta về những điều nên có, nên làm (Đương Vi - Sollen). Khoa học là môn học của thế giới hữu hạn, thế giới tương đối, còn đạo đức là trật tự của thế giới tuyệt đối. Vì vậy,

tuyệt đối không thể quyết định khoa học từ đạo đức. Ngược lại, quyết định đạo đức từ khoa học là điều đương nhiên.

Tuy nhiên, nếu là quan hệ nhân quả rộng lớn, bao gồm tới cả thế giới vô hạn, tuyệt đối thì tất nhiên nó sẽ trở thành nền tảng, tiêu chuẩn của phán đoán giá trị.

(9) Cá tính và Linh hồn

Tập hợp những yếu tố như đặc trưng, tính cách, vóc dáng, thể chất của con người tạo nên cá tính của người đó và nó là vô số. Bởi lẽ nó là sự kết hợp, là một tổ hợp vô hạn của những bộ phận nhỏ trong thế giới hữu hạn. Thế nhưng, vì tất cả vốn dĩ đều là những yếu tố của thế giới hữu hạn nên sẽ có lúc biến mất đi, không còn nữa. Để biến cá tính thành cái vĩnh cửu, ta cần làm cho nó có được tính sáng tạo (Độc sáng tính). Tính sáng tạo chính là cá tính có tự do, tuyệt đối, vô hạn, tinh thần. Nói cách khác, nó là cá tính được che chở bởi những ảnh hưởng huyền bí của tuyệt đối vô hạn.

(10) Sự sống là gì?

Trước câu hỏi sự sống là gì thì phương Tây cho rằng từ cổ chí kim chưa có học giả nào giải thích nổi. Theo tôi, sự sống là một hình thức biểu hiện giống như bóng nước lúc xuất hiện lúc tan biến trong thế giới hữu hạn, thế giới vô thường. Bản đồ của đội thám hiểm sinh mạng của nguyên lý vô song đã chỉ ra rất rõ rằng: thế giới hữu hạn là thế giới của sự sống và do đó, nó chính là trật tự Âm Dương của thế giới vô hạn.

Mặt khác, câu hỏi "Sự sống đến từ đâu?" cũng là một vấn đề lớn và dường như đến giờ vẫn chưa có lời giải đáp. Nhưng nếu nhìn vào các tấm bản đồ này thì có thể thấy rất rõ ràng và đầy đủ là nó đến từ thế giới vô hạn, thế giới tinh thần (có thể gọi nó là Thiên Thể cũng được). Quan điểm "Mọi tế bào đều sinh ra từ tế bào" là câu chuyện chỉ có trong thế giới hữu hạn, là sự thật chỉ tồn tại trong ống nghiệm. Tuy nhiên, nếu nói tế bào đầu tiên đó đến từ một nơi xa xăm của thế giới vô hạn thì lại hơi dở. Cũng giống như câu nói "mọi cơ thể sống đều bắt đầu từ cơ thể sống" (omne vivum ex vivo - all life [is] from life), cũng là sự thật của riêng thế giới hữu hạn mà thôi. Tương đồng với quan điểm này, William Harvey (khoảng năm 1650) đã nói: "Mọi động vật đều sinh ra từ trứng" (omne animal ex ovo). Xem ra quan

điểm này có phần đúng hơn. Chỉ có điều, nó vẫn là sự thật của thế giới hữu hạn chứ không phải là chân lý phổ biến của Đại vũ trụ, Đại tự nhiên. Do đó, khi được hỏi "Quả trứng đầu tiên đến từ đâu?" thì khoa học không giải đáp được. Người ta vẫn nói "Mọi vật là do Thượng đế tạo ra". Điều này đúng nhưng đứng trước câu hỏi "Vậy ai đã sinh ra Thượng đế đó?" thì cũng lại không trả lời được. Đó là vì họ không biết về Thượng đế. Vì họ không biết rằng Thượng đế là vô hạn, là Đại vũ trụ, Đại tự nhiên, là không thể tư duy. Tôi phải thú nhận rằng tôi đã luôn coi Thượng đế là một thứ hữu hạn giống như con người và là trung tâm của thế giới này.

Học thuyết sinh mệnh tự nhiên phát sinh (generatio spontana, abiogénèse, Urzeugung) ở thế kỷ XVII cũng giống với học thuyết về "Thượng đế" ở phần trước. Những gì các nhà khoa học như Lazzaro Spallanzani, Joseph Louis Gay-Lussac, Louis Pasteur khám phá ra qua những cuộc thí nghiệm đơn giản là chính xác. Nhưng những thí nghiệm đó đều đã phải gắn thêm dòng chú thích là "trong điều kiện của thí nghiệm". Tôi rất ngạc nhiên, không hiểu sao những lời lẽ thô thiển, phi khoa học như thế lại được nhiều người chấp nhận. Nhưng sự thật đáng ngạc nhiên hơn nữa là cho tới ngày nay vẫn còn có người tin vào điều đó. Tuy nhiên, gần đây người ta đã phát hiện ra có tồn tại virus, và như thế, những lập luận phủ định thuyết tự nhiên phát sinh này đã dần xuất đầu lộ diện. Những nghiên cứu có tính khoa học về Protein ngày càng phát triển, thậm chí đã đi đến suy luận rằng: trong thực tiễn, có lẽ sinh vật được tạo ra từ những thứ không phải sinh vật. Cứ như thế, đến một lúc nào đó, các học thuyết của khoa học nhất định sẽ lụi tàn. Điều đó là lẽ đương nhiên bởi chúng cũng là những học thuyết khoa học chỉ thấy được thế giới hữu hạn mà thôi. Khoa học cũng có tuổi đời hữu hạn mà thôi.

(11) Nguyên lý thống nhất giữa khoa học, kỹ thuật có tính duy vật với triết học có tính duy tâm và tâm linh thần bí

Thế giới quan của nguyên lý vô song nghiên cứu thế giới vật chất hữu hạn và thông qua tấm bản đồ thứ ba đã chỉ ra rằng lý luận và kỹ thuật của nó (thế giới Sein) cùng với nguyên lý về thế giới tâm linh vô hạn và thế giới lý tưởng là những yếu tố cấu thành nên trật tự Âm Dương đối ứng, hấp dẫn và bổ sung cho nhau. Đồng thời, nó cũng dạy rằng hai thế giới này thực chất chỉ là hai mặt của vũ trụ, thế giới duy nhất. Nếu quan sát kỹ những tổ hợp của tấm bản đồ thứ ba ta sẽ hiểu được điều này. Và đây cũng là hình ảnh thế giới (thế giới tượng)

của thể xác và tinh thần.

(12) Sinh mệnh không thể bị phân tích

Theo tấm bản đồ thứ ba thì sự sống của sinh vật trong thế giới hữu hạn là sự phát triển, mở rộng của trật tự Âm Dương của Đại vũ trụ. Sự phát triển, mở rộng đó có cấu trúc giống như nội dung được chỉ ra ở định lý thứ năm, đồng thời lại xảy ra liên tục không ngừng, vô hạn ở mọi nơi, tại mọi ngóc ngách và ảnh hưởng, tác động qua lại lẫn nhau, hỗ trợ, bổ sung cho nhau, phát triển rồi suy yếu như đã nêu ở định lý thứ hai. Bởi vì những lý do đó mà phân tích sự sống (sinh mệnh), giống như kiểu phân tích các hợp chất hóa học để tìm hiểu là việc không thể làm được. Giả sử có làm được thì cũng chỉ có tính chất trừu tượng, không cụ thể và chỉ có thể là những bức hình cố định, cứng nhắc của thế giới trật tự hữu hạn có tính điện tử, vì phân tử của Âm Dương hình thành và phát triển không ngừng, vô hạn.

(13) Tiến bộ là gì?

Tiến bộ được định nghĩa là việc xác định một phương hướng nhất định và tiến lên theo hướng đó. Định nghĩa này không có gì là sai. Nhưng chừng nào còn là thế giới vật chất hữu hạn thì cho dù có tiến bộ rất xa hàng ngàn, hàng vạn dặm đi chăng nữa cũng không thể là sự tiến bộ nếu nhìn từ phía vô hạn hay tinh thần tuyệt đối. Ngược lại, thậm chí có lẽ còn là sự thụt lùi. Hơn nữa, vì tiến bộ luôn đi cùng với thụt lùi (trong sự tiến bộ hướng tới phương hướng mục đích, nếu nhìn từ nơi xuất phát thì nó là sự thụt lùi) cho nên dù nói là tiến bộ hay thụt lùi, dù là gì đi chăng nữa thì cũng không có gì to tát, chỉ là những hiện tượng của thế giới vật chất hữu hạn, là những hiện tượng trong thế giới nhỏ bé như một điểm về mặt hình học của thế giới vô hạn mà thôi. Thêm vào đó, vì là thế giới hữu hạn, thế giới giống như địa cầu nên càng đi, càng tiến thì điểm xuất phát lại chỉ càng trở nên gần hơn. Cho dù nó là sự tiến lên trong vô hạn nhưng về gốc rễ vẫn là những tìm hiểu, nghiên cứu của con người trong hữu hạn, do đó, nhất định sẽ kết thúc trong thất bại. Tuy nhiên, nếu hướng đi của nó là thế giới tinh thần vô hạn thì nó sẽ là sự tiến bộ vô cùng to lớn, sự tiến bộ thực sự không đi kèm sự thụt lùi. Nói cách khác, nó là sự tiến bộ tuyệt đối, vượt qua được cái vật chất hữu hạn. Một khi đã tiến vào thế giới tinh thần vô hạn thì sẽ không có đường lùi. Vì ở đó không tồn tại cái gọi là phương hướng. Và một khi đã đạt đến cảnh giới vô hạn thì mọi vấn đề của thế giới hữu hạn, dù là vấn đề khó khăn, phức tạp

đến đâu cũng sẽ ngay lập tức được hóa giải. Chẳng phải những phát minh vĩ đại là những phát minh chỉ được hoàn thành bởi những người đã đặt chân vào thế giới vô hạn, thế giới vô tư, thế giới ngây thơ của con trẻ (童心 - đồng tâm) hay sao? (*Ngu thế gian là ngoan thiên đàng!* NT).

(14) Nhiệt càng cao thì vận động càng mạnh

Đây là lẽ tự nhiên và hoàn toàn đúng. Bởi lẽ, cả nhiệt lẫn vận động đều là câu chuyện của thế giới vật chất hữu hạn có tính Dương. Nếu bạn quan sát tấm bản đồ thứ ba và suy nghĩ thật kỹ thì bạn sẽ hiểu. Tóm lại, nó giống như kiểu "tính Dương càng lớn thì Dương tính càng mạnh". Nó tương tự như hình ảnh người giàu có là một anh chàng người tuyết, càng lăn tròn thì càng to ra, càng to ra thì càng có nhiều tuyết bám vào. Ví dụ này thực sự rất thú vị.

Vận động càng mạnh, nói cách khác tính Dương của nó càng lớn thì tính Dương của nhiệt cũng lớn theo. Nguồn gốc của nhiệt là vận động. Nguồn gốc của vận động không phải là nhiệt. Và vì cả vận động lẫn nhiệt đều có tính Dương nên đây là câu chuyện chỉ có ở thế giới vật chất hữu hạn. Và vì nguồn gốc của hữu hạn là vô hạn cho nên đương nhiên nguồn gốc của vận động - nguồn gốc của nhiệt - là thế giới vô hạn. Nguồn gốc của Dương là Âm, nguồn gốc của tương đối là tuyệt đối. Điều này có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Thế giới Âm của tinh thần vô hạn, thế giới của vô tư, vô thức không phải là thế giới của cái chết mà là thế giới căn nguyên của sự sống, là thế giới của tự do và bình đẳng. Điều này thực chất đã được chỉ ra trong tấm bản đồ thứ ba nhưng đến đây tôi xin nhắc lại một lần nữa cho chắc chắn. Thế giới vô hạn là thế giới sáng tạo. Tuyệt đối không phải là thế giới của cái chết. Sáng tạo là câu chuyện tuyệt đối không tồn tại trong thế giới vật chất hữu hạn. Nói tóm lại, chỉ có thế giới tinh thần vô hạn mới là thế giới sáng tạo mạnh mẽ và không ngừng.

(15) Tại sao giới tự nhiên lại đạt tới trạng thái như bây giờ?

Người ta cho rằng đây mãi mãi là điều bí ẩn không bao giờ có lời giải đáp. Tuy nhiên, nếu đặt tâm mình vào 12 định lý của nguyên lý vô song và quan sát thật kỹ thì bạn sẽ hiểu ra vấn đề.

(16) Tại sao y học đã tiến bộ vậy mà con người không

khỏe mạnh hơn?

Tiến bộ của y học là kiểu tiến bộ lấy vật lý học - ngành học coi việc nghiên cứu thế giới vật chất hữu hạn làm mục đích duy nhất - và khoa học - ngành học tìm hiểu về hóa học, cái đã chết, vô số hiện tượng trước khi có sự sống và những nguyên lý của nó - làm kỹ thuật và sức hút. Vì vậy, trong thế giới vật chất vô hạn, y học rõ ràng đã tiến bộ nhưng thật đáng tiếc, không biết từ lúc nào nó lại dần rời xa khỏi thế giới tinh thần, thế giới vô hạn, thế giới của sự sống.

(17) Thuyết tiến hóa

Giống như tất cả học thuyết hay khoa học khác, giờ đây, Học thuyết tiến hóa do Darwin (nhà bác học người Do Thái) tìm ra cũng đã sụp đổ (với tấm lá chắn là Thuyết di truyền học và bí ẩn về nhiễm sắc thể mà giờ đây nó vẫn còn duy trì được sự sống dù rất khó khăn). Nhìn vào tấm bản đồ thứ ba có lẽ ta sẽ hiểu rõ hơn về cơ chế và quy tắc của nó. Với học thuyết này, Darwin đã theo đuổi những dấu tích phát triển của sáng tạo, của thế giới sự sống vô hạn nhưng lại đưa ra những giải thích đậm chất chủ quan. Nói cách khác, ông đã làm một việc rất đúng là miêu tả, theo dõi và quan sát kỹ mọi dấu tích của cuộc chiến gay cấn diễn ra trên bàn cờ nhưng lại quên mất sự hiện diện của người chơi cờ. Dù vẫn là những người chơi đó nhưng chơi lại lần thứ hai thì sẽ không bao giờ có nước đi giống như trước. Ông đã phán đoán bằng những suy nghĩ hữu hạn và thiển cận khi cho rằng đó là phương pháp, kỹ thuật duy nhất.

(18) Không có quy y, phục tùng thì không có thống nhất

Nếu không có sự quy y, phục tùng đối với tuyệt đối thì không có thống nhất. Tình hình thế giới hiện nay đang nói lên điều đó. Kể từ sụp đổ của những tôn giáo giảng dạy về quy y thời kỳ Trung cổ cho tới tận ngày nay, những cuộc chiến tranh trên Trái đất, những trận đánh bi thảm vẫn liên tục xảy ra đang ngày càng trở nên nặng nề, nghiêm trọng. Ngay cả ở phạm vi một đội quân, nếu không có sự tuân lệnh, phục tùng tuyệt đối thì chắc chắn sẽ không có chuyện thống nhất, đồng lòng. Sự thống nhất của thế giới Dương hữu hạn sẽ không được thành lập nếu không có sự quy y, quy mệnh trở về với thế giới Âm tuyệt đối vô hạn. Sự thống nhất dựa vào sức mạnh, vũ lực chỉ tồn tại ở thế giới hữu hạn.

(19) Biểu đồ Âm Dương của Pythagore

Biểu đồ của Pythagore có nội dung như sau:

1	Hữu hạn	Vô hạn
2	Số lẻ	Số chẵn
3	Phải	Trái
4	Nam	Nữ
5	Tĩnh	Động
6	Đường thẳng	Đường cong
7	Ánh sáng	Bóng tối
8	Thiện	Ác
9	Cao	Thấp

Nếu đính chính, chỉnh sửa bảng trên theo thế giới quan của nguyên lý vô song thì nên đổi chỗ trái phải ở hai cột ở các dòng số 2, 5, 8 và 9. Rồi sau đó bổ sung thêm một dòng ở trên cùng của bảng và ghi ở cột bên trái là Dương và bên phải là Âm.

(20) Những kiểu người của Ernst Kretschmer

Giáo sư, bác sĩ người Đức Ernst Kretschmer đã phân chia thể chất của con người thành bốn loại như sau:

1. Loại người to béo, mập mạp

Dáng người béo tròn, tính khí kiểu tuần hoàn (hỉ nộ ai lạc), cởi mở, có tính ngoại giao, nhiệt tình. Những người như mẹ của Johann Wolfgang von Goethe, Alexander Đại đế, Wilhelm von Humboldt v.v...

2. Loại người gầy gò, nhỏ con

Gương mặt giống trẻ con, tính khí hướng nội, chân thật, đứng đắn nhưng cô độc, lãnh đạm, nhạy cảm. Phần đông là các triết gia nổi tiếng, nhà văn trường phái bi kịch, ví dụ như những người như: Kantơ, Chúa Giêsu.

3. Loại người kiểu đấu sĩ

Gân guốc, cơ bắp cuồn cuộn, trông như lực sĩ.

4. Loại người trưởng thành, phát triển không bình thường (phát dục bất lương)

Nhỏ con, phát triển không trọn vẹn.

Nhìn từ thế giới quan của nguyên lý vô song thì có thể thấy rất rõ về Âm Dương lưỡng cực trong 4 loại người kể trên. Loại 1 là Âm, loại 2 là Dương, loại 3 là Âm, loại 4 là Dương.

Tuy nhiên, vì không biết nguyên nhân, hoàn cảnh sinh ra những loại người đó - thức ăn thông thường và môi trường thức ăn theo nghĩa rộng - cho nên việc phân loại này cũng chẳng có ích lợi gì. Bởi lẽ, những loại người này có trường hợp dị hình, ngoại lệ hoặc cũng có khi có xu hướng biến đổi vậy mà Kretschmerlại không thể giải thích được điều đó. Mặt khác, ông cũng không biết về quan hệ giữa kiểu người và tinh thần. Hơn nữa, ông không thể lấp đầy những khuyết điểm của một kiểu và cũng không chỉ ra được nguyên lý chung để gia tăng sức khỏe.

Học thuyết Tứ thể dịch của Hippocrates cũng giống như vậy. Về trật tự của cơ thể, tôi sẽ nói kỹ hơn trong cuốn "Trật tự của thân xác". Trong đó, tôi cũng nói cả về thiên tài, kẻ điên, trí năng và tội phạm ...

(21) Công lý có phải là sức mạnh?

Người ta thường nói sức mạnh là công lý hay công lý là sức mạnh.

Đó là công lý được chấp nhận chỉ riêng ở thế giới hữu hạn. Tại phương Tây, người ta quan niệm sức mạnh là công lý và là bàn tay phải. Điều này chẳng phải rất thú vị hay sao! Còn ở Trung Quốc hay Nhật Bản thì ngược lại. Lão tử có câu: "Phù giai binh giả, bất tường chi khí. Vật hoặc ố chim, cố hữu đạo giả bất xử" (tạm dịch: Binh khí là vật chẳng lành, súc vật còn ghét nó cho nên con người có Đạo không dùng) hay "Quân tử cư tắc quý tả, dụng binh tắc quý hữu" (tạm dịch: người quân tử khi ở nhà thì coi trọng bên trái; khi dùng binh thì phải coi trọng bên phải). Tuy nhiên, nếu công lý mà yếu thì chẳng có gì để nói. Công lý phải mạnh thì mới được. Vì công lý tồn tại trong tinh thần nên có tính Âm, không có sức mạnh gì cả. Nhưng theo trật tự của đất trời, nếu nó xuất hiện một lần trong thế giới hữu hạn có tính Dương thì nhất định nó sẽ có sức mạnh. Nhìn bức vẽ về Ngày phán xét cuối cùng của Đạo thiên chúa ta sẽ thấy một điểm rất thú vị, đó là hướng đi lên thiên đàng là phía tay trái còn hướng đi xuống địa ngục là phía tay phải. Trong nghệ thuật diễn kịch của Nhật Bản thì Kamite (Thượng thủ) là chỉ phía trái của sân khấu, còn Shimote (Hạ thủ) là chỉ phía phải của sân khấu. Hoa đạo (Ikebana) nhất thiết phải được treo, bày ở phía phải của sân khấu.

(22) Toàn thể và bộ phận

Nếu nói "Bộ phận tổ hợp làm nên toàn thể" theo quan niệm của chủ nghĩa toàn thể thì đây là lối tư duy máy móc. Nếu nói "Có toàn thể rồi mới có bộ phận" thì lại là quan điểm theo thuyết độc đoán độc tài. Nếu nói "Toàn thể và bộ phận cùng tồn tại song song" thì lại theo chủ nghĩa dân chủ. Nếu nói "Toàn thể và bộ phận được cấu thành một cách hữu cơ" thì lại mang tính thỏa hiệp, bịp bợm. Tuy nhiên, tất cả những quan niệm trên đều nhìn chưa thấu đáo về mối quan hệ giữa toàn thể và bộ phận. Lấy tấm bản đồ thứ ba ra mà xem, ta sẽ hiểu được ngay về mối quan hệ này. Trong đó có ghi rất rõ rằng cái toàn thể thực sự là Đại vũ trụ (Âm), cái bộ phận thực sự là thế giới hữu hạn (Dương). Nếu nhìn ra được điều này thì mọi vấn đề sẽ được hóa giải. Có rất nhiều người đang tìm kiếm cái toàn thể và bộ phận chỉ trong thế giới hữu hạn này. Nếu coi toàn thể là Đại vũ trụ (Âm) thì bất kỳ ai cũng sẽ hiểu ra ngay rằng nó là vô hạn. Nếu biết áp dụng mối quan hệ giữa thế giới hữu hạn (Dương) đối với cái vô hạn của Đại vũ trụ (Âm), hay nói cách khác là áp dụng trật tự của Đại vũ trụ và biến nó thành nguyên tắc của xã hội, gia đình, quốc gia hay nhân loại thì mọi vấn đề sẽ biến mất không còn chút vết tích. Tóm lại, ta có thể áp dụng nguyên si trật tự của Đại vũ trụ vào những thế giới nhỏ bé. Cho

dù ở thế giới nhỏ bé thế nào đi nữa cũng vẫn luôn tồn tại trật tự Âm Dương.

Trên một đường thẳng nằm ngang, ta vẽ một tam giác đều với các cạnh có độ dài bằng với đường thẳng đó và dùng nó để biểu diễn cái toàn thể và bộ phận có tính xã hội (của thế giới hữu hạn) thì mọi thứ sẽ rất rõ ràng. Vì hình tam giác này có tính Dương. Và nếu dùng hình tam giác này để biểu diễn xã hội thì một phần hay một điểm của đường thẳng đó sẽ là bộ phận, toàn bộ hình tam giác sẽ là toàn thể. Nếu không có đường thẳng đó thì không có hình tam giác. Rồi nếu ta chia hình tam giác làm đôi theo chiều ngang thì theo nguyên lý vô song, phần trên sẽ là Âm và phần dưới sẽ là Dương. Phần trên là tầng lớp lãnh đạo, chi phối, phần dưới là tầng lớp bị chi phối. Và phần trên chỉ bằng 1/3 phần dưới. Nếu tiếp tục chia phần nửa trên thành hai phần thì quả nhiên đúng là như vậy. Người lãnh đạo cao nhất phải là một điểm ở trên đỉnh của hình tam giác. Dù có bao nhiêu bộ phận hay bao nhiêu điểm cũng không thể có hình tam giác; dù có đủ ba đường thẳng rồi nhưng nếu không có một sức mạnh để ghép chúng lại thành hình tam giác thì sẽ không thể có toàn bộ hình tam giác. Ngược lại, cho dù có sức mạnh đó nhưng nếu không có điểm hay bộ phận thì hình tam giác cũng sẽ không thể hình thành. Nhưng vì sức mạnh này là vô hạn, là chức năng, hoạt động của thế giới tinh thần tuyệt đối và điểm tạo ra đường thẳng đó (nói là ba đường thẳng nhưng thực sự chỉ có một đường thẳng liên tục) thực chất là một phần của thế giới vô hạn tuyệt đối cho nên, hình tam giác của thế giới hữu hạn này thực sự được sinh ra từ thế giới vô hạn. Vì lẽ đó, tuân theo trật tự của Đại vũ trụ này là lẽ tự nhiên. Về nội dung xoay quanh phần này, tôi sẽ đề cập lại trong các cuốn sách như "Trật tự của con người", "Trật tự của xã hội" hay "Trật tự của chính trị".

(23) Công lý là gì?

Công lý là sự triển khai, mở rộng trật tự, quan hệ nhân quả, âm dương tương đối, đối ứng, bổ sung lẫn nhau của Đại vũ trụ ra thế giới hữu hạn.

(24) Thời gian và không gian

Không gian là sự mở rộng ra vô hạn, Thời gian là sự kéo ra đến vô cùng. Một khi cả hai yếu tố này đã là vô hạn thì chúng chỉ là những tên gọi khác nhau của thế giới vô hạn, thế giới tinh thần, thế giới

tuyệt đối mà thôi. Hoàn toàn không thể là thứ gì khác biệt. Chúng ta nghĩ chúng là thứ gì đó khác biệt là bởi vì con người thường coi "cơ thể sống" hữu hạn của bản thân như là một chiếc thước kẻ và cứ thế tiến hành đo đếm. Cơ thể sống là thứ hữu hạn vì thế cái thời gian và không gian nằm trong giới hạn đo đếm đó cũng hữu hạn. Chúng ta thấy không gian có ba chiều là vì chúng ta đo đếm nó bằng thân xác ba chiều. Chúng ta thấy thời gian có một chiều là vì chúng ta đo đếm nó bằng tuổi thọ của sự sống một chiều. Ta sẽ hiểu được rõ ràng là không gian cũng sẽ là vô hạn nếu chúng ta đo đếm bằng tính Âm, bằng tinh thần vô hạn chứ không đo đếm bằng thân xác hữu hạn. Và chúng ta sẽ hiểu được ngay rằng ở đó không tồn tại khái niệm chiều. Cả quá khứ, tương lai và hiện tại đều không tồn tại. Cả quá khứ lẫn tương lai đều là những phương hướng của thân xác. Nếu thay đổi phương hướng đó thì ngay lập tức sẽ thấy có quá khứ hay tương lai. Ví dụ, ta đang trên đường băng ngang qua Siberia để tới Đức, khi tới thành phố Novosibirsk hay thành phố Omsk thì Berlin là tương lai. Nhưng nếu vì một tin cấp báo nào đó ta phải quay đầu trở lại thì lúc này Berlin lại là quá khứ và Tokyo trở thành đích mà ta hướng tới, trở thành tương lai. Với điều này, có lẽ ta có thể hiểu nôm na là Không gian và Thời gian là giống nhau. Chúng ta thấy không gian có ba chiều là vì cấu tạo của mắt (thân xác), thủy tinh thể của mắt có ba chiều. Nếu ta làm cho cái mắt này có cấu tạo của vô hạn (tinh thần) thì ba chiều sẽ tan biến.

(25) Vật chất, chất lượng, năng lượng

Vật lý và hóa học cho ta biết ba khái niệm này là bất diệt (không mất đi), bất tăng (không tăng lên) và bất biến (không thay đổi). Tuy nhiên, đó là câu chuyện của riêng thế giới vật chất hữu hạn tương đối mà thôi. Ai đã chứng minh điều này trong Đại vũ trụ? Điều đó chỉ có trong phòng thí nghiệm. Tại sao con người với sự sống ngắn ngủi, hữu hạn lại có thể tiến hành thí nghiệm về vô hạn trong cơ thể sống này? Tính bất diệt, bất di bất dịch của ba khái niệm này đang là những quan điểm rất căn bản (tam đại căn bản) của vật lý học nhưng đặt trong phạm trù phi khoa học thì điều này không khác gì với một số học thuyết như: học thuyết Ete, nguyên tử luận, nguyên tố luận... Thực sự rất ngây ngô, rất trẻ con. Nó giống như chuyện về một đứa bé tháng nào cũng xin bố mẹ tiền tiêu vặt nhưng lại nói "Tiền trong ví của tôi là bất diệt bất biến". Vì nó sẽ luôn được bố mẹ cho tiền - những đồng tiền phải trả bằng máu, nước mắt và sinh mạng mới có được. Thế giới hữu hạn này đang được nuôi dưỡng không ngừng

bằng sức mạnh sáng tạo của thế giới vô hạn. Chính vì thế, vật chất, chất lượng và năng lượng là bất biến. Khi con người trong thế giới hữu hạn này nghiên cứu về vật chất hữu hạn, họ đã mắc sai lầm nghiêm trọng ngay từ khi coi cái căn bản, xuất phát điểm, nền tảng của vật chất, chất lượng, năng lượng là thế giới vô hạn, là thế giới tuyệt đối bất biến, bất diệt. Việc không coi vật chất, chất lượng, năng lượng là vô hạn mà lại cho rằng nó là sự tuần hoàn của hữu hạn hoặc coi vô hạn như một vòng tròn và kiểu gì cũng gán cho nó bóng dáng của thế giới hữu hạn thì cũng giống với kiểu quan niệm gán hình ảnh của con người "có hình dáng" "nhìn thấy được" cho Thượng đế "vô hình". Đó là một kiểu sùng bái, thần tượng hóa.

Chính vật chất, chất lượng, năng lượng là sự sáng tạo không ngừng của thế giới vô hạn, của thế giới thần thánh, tinh thần. Ba yếu tố này có tính chất giống nhau, đều vô hạn, vô tận và do đó chúng không ngừng diệt vong, không ngừng sinh ra, không ngừng tăng lên, không ngừng biến đổi. Vì vậy, nó vừa bất tăng, bất diệt, bất biến đấy nhưng lại vừa không ngừng tăng lên, không ngừng sinh ra và không ngừng lụi tàn. Nó là một dòng chảy lớn không ngừng phát triển, không ngừng diệt suy và không ngừng biến đổi trong trạng thái không hề biến đổi. Chúng ta chỉ quan sát được một phần của dòng chảy đó mà thôi. Và bởi vì chúng ta là những sinh vật trồi nổi trên dòng chảy đó, bị cuốn đi rất nhanh bởi tốc độ của nó nên chúng ta mới nghĩ rằng hình như nó bất tăng, bất diệt, bất biến. Sự bế tắc, cùng đường, lạc lối của Thuyết nguyên tử, Thuyết lượng tử, Tia vũ trụ, Quy tắc thứ nhất và thứ hai của Nhiệt động lực học chính là minh chứng cho điều này.

(26) Sự kì bí của điện tử

Vật lý học quan niệm rằng thế giới này được hình thành bởi những vật thể trong giới hạn mắt thường có thể nhìn thấy. Và kết quả là họ đã phát hiện ra hơn 90 loại vật chất. Họ trân trọng, giữ gìn, coi hơn 90 nguyên tố này như của quý vì nghĩ rằng chúng là thứ bất biến, bất diệt và chính chúng là thực tại duy nhất của vũ trụ. Nhưng đến năm 1898 thì giấc mơ này đã dễ dàng bị đập tan. Đó là câu chuyện của 42, 43 năm về trước. Đó là sự kiện phát hiện ra tia phóng xạ uranium. Phát hiện này đã trở thành manh mối để người ta hiểu ra rằng những thứ mà người ta tưởng là hơn 90 nguyên tố khác nhau đó thực chất chỉ là hai hạt điện tử âm dương mà thôi. Vì vậy, hiện nay người ta cho rằng cuối cùng, mọi vật chất đều được tạo nên từ hai loại hạt điện tử Âm và Dương. Và hình như người ta chưa nghĩ tới

những chuyện như: hai loại hạt này đến từ đâu, tại sao chúng được tạo ra và chúng có cấu tạo như thế nào. Nó giống như câu chuyện đứa con suốt ngày ăn bám bố mẹ cuối cùng cũng lờ mờ hiểu ra rằng tiền trong ví của mình không bao giờ hết là vì có bố mẹ và thỉnh thoảng họ lại cho tiền vào đó. Thế nhưng, nó chưa biết bố mẹ nó đã khổ sở, vất vả thế nào để có được số tiền đó và tại sao lại có thể làm được việc như thế.

Tôi nghĩ học thuyết về hạt điện tử này cũng có đôi chút ngây thơ. Học thuyết này giả định rằng cái gọi là hạt điện tử bao gồm hai yếu tố: Điện và Hạt. Nó cho rằng các hạt điện tử nhiều hơn hai tạo ra rất nhiều nguyên tố nhưng lại bỏ qua độ lớn của không gian giữa các hạt điện tử cũng như chức năng, hoạt động của nó. Không chỉ có thế, nó còn bỏ qua những vấn đề về cấu tạo của hạt hay nguồn phát điện của dòng điện trong nó. Có thể trong tương lai người ta sẽ tiếp tục tích cực tìm tòi, nghiên cứu nhưng điều này lại một lần nữa giống với vấn đề về thời gian và không gian. Là vấn đề vô hạn được đo bằng hữu hạn. Nó giống như việc mô tả Thượng đế bằng thần tượng vậy. Học thuyết về hạt điện tử là thần tượng của các nhà khoa học. Nếu hiểu được hình dáng thực tế (bản thể) của Thượng đế được thần tượng hóa này thì có lẽ ở thời đại đó, khoa học này sẽ phát triển rất mạnh mẽ. Có lẽ nó sẽ bước vào được thế giới vô hạn từ thế giới hữu hạn.

Tuy nhiên, sự thật là, cái gọi là Hạt gì gì đó thực chất chẳng là gì cả. Và Điện cũng chỉ là cái nhìn thoáng qua (cái nhìn qua thanh chắn hàng rào) có tính hữu hạn của thế giới vô hạn. Nguồn phát ra Điện là Đại vũ trụ, là thế giới thần thánh, tinh thần, vô hạn, tuyệt đối và lượng điện nó phát ra là vô hạn. Đại vũ trụ chính là nhà máy phát điện vô hạn. Đến đây, với sự xuất hiện của học thuyết về năng lượng thì tư tưởng về vật chất bất diệt, chất lượng bất biến đã lụi tàn ngay cả trong thực tiễn. Tư tưởng có tính duy vật coi thực chất của vũ trụ là vật chất cũng đã thất bại hoàn toàn.Và có lẽ trong tương lai gần, học thuyết năng lượng này cũng sẽ bị đánh đổ mà thôi. Tất cả những nội dung ở phần này tôi sẽ đề cập tới trong một cuốn sách khác.

(27) Nguyên lý thứ nhất và thứ hai của Nhiệt động lực học

Nhiệt động lực học của Julius von Mayer cho rằng “Nhiệt di chuyển từ chỗ lớn (cao) xuống chỗ bé (thấp)” và “Nhiệt thực hiện công việc tương ứng với nhiệt lượng của nó (Mechanical equivalent of

heat)". Đây là một phát kiến vĩ đại nhưng cũng lại là câu chuyện về nhiệt là thế giới Dương, thế giới hữu hạn. Do đó, những nguyên lý này chỉ đúng trong thế giới vật chất hữu hạn và thế giới năng lượng mà thôi. Vì vậy, việc ngay lập tức đưa câu chuyện của thế giới hữu hạn này vào thế giới tuyệt đối của Đại vũ trụ vô hạn và rút ra kết luận rằng chẳng bao lâu nữa vũ trụ sẽ nguội lạnh và trở thành thế giới chết tựa như một chiếc tủ lạnh khổng lồ là một sai lầm vô cùng nghiêm trọng. Nếu hiểu rằng thế giới hữu hạn tạo ra thế giới vô hạn và thế giới vô hạn là thế giới của sáng tạo thì câu chuyện này sẽ trở nên hết sức kỳ lạ, nực cười. Mặc dù những nguyên lý của Julius von Mayer và Nicolas Léonard Sadi Carnot đã làm sáng tỏ tính chất không thể thay đổi, không thể tiêu diệt, không thể đo đếm (tính khả biến, tính bất khả phá hoại, tính bất khả lượng) của lực và khẳng định rằng vận động không bao giờ tuân theo những nguyên lý có tính đại số học, hay nói cách khác vận động tuyệt đối không thể trở về con số 0 (đó là học thuyết vô cùng tuyệt vời) nhưng nếu không làm sáng tỏ được lý do của chúng thì chắc chắn sẽ bị chỉ trích là chưa vượt qua được phạm vi của không tưởng, ức đoán, giả thuyết. Học thuyết này ngay từ đầu đã không chỉ rõ được những nguyên nhân đó cho nên nó có tính phi khoa học. Không phải là học thuyết thống nhất, toàn vẹn. Thống nhất hay toàn vẹn ở đây có nghĩa là phải chỉ ra cái tổng thể, chỉ ra những nguyên nhân chuẩn mực và cùng cực nhất.

(28) Phép biện chứng

Phép biện chứng của Georg Wilhelm Friedrich Hegel là một phương pháp luận hiện đại nổi tiếng. Nó là cách quan sát, cách suy nghĩ, nhìn nhận về lịch sử hình thành, tiến hóa theo kiểu "Tại sao thế giới lại trở thành như bây giờ?" Đặc trưng của phương pháp này là cách nhìn nhận, cách suy nghĩ năng động (dynamic) theo hướng hình thành. Và điểm đặc biệt nổi bật của phương pháp này là ở chỗ đã nhìn ra nguyên lý của hình thành là đối lập. Tuy nhiên, việc nhìn nhận sự đối lập đó trong sự phủ định, trong sự đối lập giữa chính là phản, trong cách sử dụng "đề" và "phản đề" vừa là đặc trưng nhưng cũng chính là thiếu sót của phương pháp này. Nó phát triển một cách logic với "phủ định" và "phủ định của phủ định". Về cách nhìn nhận thì phương pháp này rất đúng và đến đây nó có cấu trúc hoàn toàn giống với nguyên lý vô song. Vì vậy, phép biện chứng này đã chinh phục được giới tư tưởng hiện đại với tư cách là một nguyên lý thế giới tuyệt vời. Thế nhưng, việc nhìn nhận về đối lập theo hướng chính và phản, phủ định hay phủ định của phủ định là cách nhìn có phần

chủ quan, có tính vật chất, có tính hữu hạn, đưa vào quá nhiều "cái tôi" (ngã). Chỉ cần thay đổi lập trường, thay đổi cách nhìn thì tất cả Phủ định sẽ trở thành Khẳng định. Có thể tự do, thoải mái coi đối lập là mâu thuẫn nhưng với cách nhìn đó thì thế gian này có nguy cơ sẽ trở nên rối ren, tàn bạo và đẫm máu. Nó sẽ dẫn tới sự đối lập giữa tầng lớp thống trị và tầng lớp bị trị, giữa nam và nữ, giữa người giàu và người nghèo, giữa sống và chết, giữa cái thiện và cái ác và thế giới này sẽ trở thành một cái lò sát sinh nơi sự cạnh tranh sinh tồn giữa ăn và bị ăn diễn ra vô cùng khốc liệt. Cách nhìn nhận này là tư tưởng có tính dân chủ, mang màu sắc của thuyết tiến hóa và đậm chất chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa cá nhân của phương Tây - những tư tưởng được thể hiện rất rõ ràng từ sự phân cực (dichotomy) trong Thuyết vật tâm nhị nguyên luận của nhà khoa học người Pháp René Descartes. Vậy điểm thiếu sót của nó là gì? Thứ nhất, nó không giải thích được tại sao lại tồn tại những mâu thuẫn đó (ví dụ như Đề, Phản đề, Phủ định, Phủ định của phủ định). Nó không giải thích được tại sao Đề lại bị Phản đề phủ định. Ngay cả nguyên lý thứ hai của thuyết nhiệt động lực học thì cũng như thế thôi, nếu không thể giải thích phần quan trọng nhất của nguyên lý về sự hình thành và phát triển này bằng phép biện chứng thì phép biện chứng này sẽ không được chấp nhận. Thứ hai, chừng nào nó chưa giải thích được tại sao lại sinh ra Đề và Phản đề, Đề là gì, Phản đề là gì và nguồn gốc của chúng như thế nào... thì nó cũng lại chỉ là một cách nhìn nhận của thế giới vật chất, hiện tượng, của thế giới hữu hạn mà thôi.

Cách nhìn nhận theo hướng chủ nghĩa toàn thể là sự thử nghiệm nhằm loại trừ những thiếu sót trên, tiến tới phát triển hơn, bổ sung đầy đủ hơn cho phương pháp này. Đây cũng là bước phát triển hết sức đúng đắn nhưng vẫn chưa toàn vẹn. Chủ nghĩa toàn thể không xem đối lập là mâu thuẫn hay phủ định mà đã thay đổi cách nhìn và coi đối lập là sự khẳng định, điều hòa, là một nhánh thống nhất của toàn thể. Nhưng vì khái niệm thống nhất đó vẫn bị giới hạn bởi cái hữu hạn cho nên nó chưa chỉ ra một cách rõ ràng về cơ cấu và chức năng của hình thành phát triển, ví dụ như tại sao thống nhất lại sinh ra phân nhánh? hay tại sao phân nhánh lại quay về với tổng thể?... Cái gọi là thống nhất hay điều hòa trong trường hợp này có ý nghĩa đại khái gần gần với cái toàn thể, tổng hợp bị giới hạn. Gọi là toàn thể nhưng nó là cái toàn thể của một vật chất hoặc của một nhóm và không bao hàm nguồn gốc sản sinh ra vô số vật chất, không bao hàm nguồn gốc nuôi dưỡng chúng không ngừng nghỉ, không bao hàm cái vô hạn của không gian cho nó tồn tại.

Thứ hoàn thiện lý luận chủ nghĩa toàn thể này không phải là học thuyết tồn tại - học thuyết giải thích về sự hình thành, phát triển bằng tồn tại; không phải là học thuyết sinh thành - học thuyết giải thích về sự tồn tại bằng sự hình thành, phát triển; mà chính là lý luận về thế giới vô hạn, nói cách khác, đó chính là nguyên lý vô song - nguyên lý chỉ ra rằng tồn tại là hình thành và phát triển, là lý tưởng, là sự sống và ngược lại, sự sống, sự hình thành, phát triển, hay lý tưởng, đạo nghĩa chính là sự tồn tại. Ngay trong triết học chân chính, điều quan trọng bậc nhất là phải trả lời câu hỏi: tại sao Nhiều lại sinh ra từ Một? Nhằm giải quyết vấn đề này, chủ nghĩa toàn thể đã đưa ra hai lập luận đó là: sự phân nhánh tại điểm xuất phát (xuất phát phân chi tính) và sự quay về thống nhất với nguồn gốc (hoàn nguyên quy nhất tính). Tuy nhiên, nếu chỉ có thế thì hơi khó khăn. Đến đây sẽ xuất hiện khái niệm về sức mạnh và độ lớn của thế giới quan nguyên lý vô song. Cái này tôi đã nói sơ qua lúc đầu và vì đó sẽ là những câu chuyển rất khó nên tạm thời tôi xin phép dừng tại đây. Trong tương lai không xa, tôi sẽ viết một cuốn sách về chủ đề Phép biện chứng và Chủ nghĩa toàn thể.

Hàng năm, chúng tôi đều sẽ tổ chức các chuyến đi thăm hoa lúa và đi gieo duyên phổ biến Thực dưỡng với các tỉnh thành ... vào tháng 5, tháng 8 và tháng 10... cho các bạn là "xã viên" HTX Toàn Không - một tổ chức phi tổ chức để cùng nhau ***ăn sạch, ở sạch và phụng sự...*** *đây là đoàn thể của những người ăn ít ngủ ít và ham muốn ít... những người đã và đang SỐNG THEO CẢNH NGHÈO bạn sẽ luôn vui sướng... bạn nào đã có sẵn các đặc tính đó thì xin hãy kết nối với chúng tôi.*

Bạn nào có nhiều tiền hãy xả phú cầu bần cùng chúng tôi làm từ thiện giúp đỡ những người vùng sâu vùng xa, trang bị kiến thức cho họ...

7. ĐỘ LỚN CỦA THẾ GIỚI QUAN

- Kết luận -

Thế giới quan cần phải là một nguyên lý lớn. Nó không được là thế giới hữu hạn theo cách phương Tây hay gọi đơn giản là WORLD, MONDE, WELT. Nó phải là thứ xuyên suốt, nhìn thấu sự vô hạn, quảng đại, vô cùng, không có khởi đầu không có kết thúc (vô thủy vô chung) của THẾ (thời gian) và GIỚI (không gian). Và vì thế, nó phải là nguyên lý được chấp nhận ở mọi phương diện và cũng chính vì thế nó phải là thứ thống nhất tất cả mọi phương diện, chỉ ra được tính đồng nhất của Vật và Tâm. Nói một cách dễ hiểu, nó phải là nguyên lý giải thích một cách rõ ràng về "Con người" - điểm giao thoa giữa Vật và Tâm; về sức khỏe và hạnh phúc của con người mà chưa ai biết tới; về mối quan hệ giữa máu và đất, mối quan hệ giữa thân xác và tinh thần của con người. Đồng thời, nó cũng phải là nguyên lý thống nhất và chỉ đạo cuộc sống hiện thực và thế giới lý tưởng của con người.

Nói một cách dễ hiểu hơn, thế giới quan đó phải là bản thiết kế giúp làm cho sức khỏe và hạnh phúc của con người trở nên vững chắc, bền vững. Nói cách khác, thế giới quan không được chỉ là khái niệm. Khái niệm là sự sống đã được thần tượng hóa, là những bức ảnh. Thế giới quan phải là cách nhìn nhận sự sống (sinh mệnh quan), là thứ có sinh khí, vừa hình thành, phát triển vừa mang một hình dạng ngàn đời không bao giờ xê dịch, thay đổi (vạn cổ bất dịch) nhưng cũng vô cùng đơn giản và dễ hiểu đối với bất kỳ ai. Với ý nghĩa đó thì thế giới quan của phương Tây chỉ giống như bản khái niệm về một thần tượng đã chết. Về mặt ngôn ngữ thì họ hay gọi nó bằng các từ như "world conception" hay "conception du monde. Từ "weltanschauung" (world view) có lẽ chính là thế giới quan của chúng ta. Thậm chí, có lẽ nên gọi cái này là trật tự của thế giới (ordre de l'univers hay world order) thì đúng hơn.

Tóm lại, thế giới quan phải là thứ giống như tấm bản đồ hay bản thiết kế. Nó phải là thứ dễ hiểu với bất kỳ ai, chỉ cần nhìn qua là có thể hiểu được cấu tạo và cơ chế tổng thể của nó đồng thời có thể áp dụng ngay lập tức với bất kỳ người nào. Dù là thuyết về tứ đại nguyên tố Đất Nước Lửa Gió, dù là Thuyết vạn vận lưu chuyển panta rhei hay

là Thuyết Ngũ Uẩn (五蘊-Goun); dù là theo kiểu Sáng Thế Ký hay là theo thuyết Tứ Thể Dịch (humour theory) của Hippocrates; dù là thuyết Tứ Thể Hình của Ernst Kretschmer hay dù là gì đi chăng nữa cũng chẳng sao. Chỉ cần là thứ cứu rỗi được thân xác của cơ thể sống này là được. Là thứ trong sâu thẳm, gốc gác giúp đẩy lùi mọi bệnh tật là được. Là thứ có thể giải quyết, giải tỏa những phiền muộn, khổ đau của cả thể xác lẫn tinh thần một cách nhanh chóng và xuất sắc là được.

Thế giới quan của nguyên lý vô song có cấu tạo rất dễ hiểu tựa như cái gì đó rất trẻ con và đơn giản tựa như một thanh nam châm vậy, nhưng lại phát huy được đầy đủ tính ứng dụng của nó vào thực tế. Về điều này tôi sẽ nói kỹ hơn trong cuốn "Trật tự của thân xác".

Tính thực dụng, ứng dụng về mặt sinh lý học của thế giới quan của nguyên lý vô song đã được chứng minh cụ thể bằng sự thật của hơn 100 ngàn người đã được chữa trị tận gốc những tật bệnh kéo dài nhiều năm và lấy lại được sức khỏe trong khoảng thời gian hơn 20 năm tôi phổ biến về Thực dưỡng học tại Nhật Bản và châu Âu. Tuy nhiên, phương pháp và lý luận có tính thực dụng rất cao này vẫn chưa được tiếp nhận tại Nhật Bản. Tôi cũng muốn biết liệu nó có được những người đang hàng ngày tạo nên những câu chuyện thần thoại mới tại Mỹ, tại Anh chấp nhận hay không.

LỜI KẾT (bổ sung)

Cuốn sách này tôi viết cách đây 12 năm và so với những tác phẩm viết thời hậu chiến, đặc biệt là những cuốn ra đời gần đây (như "Konpa" 60 quyển và "Konpa International" 35 quyển) thì nó thực sự đơn giản, là cuốn sách dành cho trẻ con. Nếu các bạn đọc lần lượt từ cuốn sách kiểu đồng thoại này hay cuốn "Lăng kính diệu kỳ" cho tới những ấn phẩm gần đây thì có lẽ bạn sẽ hiểu một cách rõ ràng về sự ưu việt của tinh thần phương Đông cổ đại, tinh thần đã tạo ra tam đại tôn giáo của nhân loại.

Thật tự hào cho phương Đông vì đã không thể tạo ra những thứ như bom nguyên tử hay luật pháp. Việc phương Đông tạo ra tam đại tôn giáo, triết học của Khổng Tử hay nguyên lý sinh hoạt ăn uống như trong Thần Đạo có lẽ là sự ưu việt về tinh thần đáng kinh ngạc. Minh chứng của sự ưu việt về tinh thần này nằm ở sự thật là trong suốt hàng nghìn năm nay (cho tới khi bị ép buộc sử dụng các loại vũ khí

hiện đại cách đây 100 năm) ở phương Đông không có cái gọi là chiến tranh. Không thể phủ nhận rằng những ánh sáng khoa học, công nghệ của phương Tây và những phát kiến của nó có sức mạnh thật sự đáng ngạc nhiên, tôi rất nể phục. Nhưng nếu điểm cuối cùng của sự tiến bộ, phát triển đó là sự phá hủy, tiêu diệt con người và trái đất thì rõ ràng ngay lúc này đây chúng ta buộc phải suy nghĩ lại về sự ưu việt của phương Đông.

Tuy nhiên, nguyên lý vô song không cho phép thừa nhận sự hơn thua, hơn kém giữa Âm và Dương, giữa Đông và Tây. Nó luôn mang tính hỗ trợ, bổ sung cho nhau ở mọi khía cạnh. Cho dù Đông có vượt trội hơn Tây đi chăng nữa thì không phải là chúng ta đã tạo ra cái Đông đó, mà chính chúng ta mới là những thứ được tạo ra bởi Đông. Vì vậy, đó không phải là niềm tự hào của chúng ta, ngược lại thậm chí đó là nước mắt.

Và chúng ta không được phép quên một điều rằng nếu chúng ta không thể khiến cho những con người ở phương Tây hiểu về những giọt nước mắt này, hiểu về tinh thần này của phương Đông thì chúng ta là những tội nhân lớn nhất trên trái đất này.

Ngày 22 tháng 3 năm 1952

PHẦN MỞ RỘNG

Bản năm 1972

GIẢI THÍCH VỀ "Bản đồ trật tự của Vũ trụ - Bản đồ hình xoắn ốc" bản mới

Ngày 17 tháng 7 năm 1961

Đây là bản dịch phiên bản quốc tế mới (tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức) về trật tự của vũ trụ. Nghĩ lại thì thấy để đi đến đoạn đường này thấm thoát đã mất 36 năm. Trong 36 năm qua, đã có hàng vạn người đọc hay nghe về cái này qua P.U.D hay những cuốn sách của tôi. Tuy nhiên, đã không có ai dạy dỗ, hướng dẫn tôi đến tận đoạn đường này. Tại sao vậy?

Cách đây khoảng 50 năm, điều này vẫn còn rất lộn xộn, hỗn độn trong đầu tôi. Đến thời điểm cách đây khoảng 40 năm, nó bắt đầu nảy mầm và cho tới 36 năm trước, nó đã bước đầu phát triển. Rồi sau đó nó bắt đầu dần dần hoàn thiện và cuối cùng đã hoàn thành tại đất nước Hoa Kỳ. Nghĩ lại mới thấy đó quả là một chặng đường dài.

Đường kính của sáu thế giới từ thứ II tới thứ VII là hàng tỷ tỷ năm ánh sáng và của thế giới thứ I là vô hạn. Nhưng có tồn tại một thứ gọi là trí nhớ, nó có thể băng qua những thế giới này mà không mất tới một phần tỷ tỷ giây. Để băng qua được đường ranh giới giữa thế giới thứ VI và thứ VII thì sự tiến hóa của sinh vật đã cần tới hàng chục tỷ năm nhưng sức mạnh kỳ lạ của ruột của chúng ta lại có thể chuyển hóa VI thành VII chỉ trong một, hai tiếng đồng hồ.

Hình xoắn ốc này là đồ hình Mandala kỳ diệu sẽ kể cho chúng ta nghe vô vàn những câu chuyện thú vị. Thú vị là vì với tấm bản đồ hình xoắn ốc này ta sẽ tìm ra được tất cả mọi vấn đề và lời giải đáp liên quan tới sự sống và vũ trụ, từ nguyên tử cho tới ngân hà.

Chỉ những ai nhận thức và thấu hiểu về cấu tạo hay trật tự hay constitution (nguyên lý, luật lệ tối cao) của vũ trụ này mới là chủ nhân của hạnh phúc vĩnh cửu, tự do vô hạn và công bằng tuyệt đối. Nói cách khác, họ sẽ là người tự do! Họ sẽ là người có niềm tin! Họ sẽ là người có ý chí!

Hãy tham khảo bài "Sự sống là gì?" ở số trước.

(Trích từ tạp chí "Hướng tới thế giới mới" số 38 số tháng 8 năm 1961)

("Bản đồ trật tự của Vũ trụ - Bản đồ hình xoắn ốc" bản mới được in ở cuối sách)

Thường xuyên cập nhật thông tin trên trang website: ***thucduong.vn****;* ***thiengaolut.com***

SỰ SỐNG LÀ GÌ?

Sự sống - thứ ai cũng biết nhưng không ai hiểu - và ba tầng phát triển của nó

Nói một cách tóm tắt, đơn giản thì sự sống có ba tầng phát triển.

Ở tầng thứ nhất là sự mở rộng vô hạn, tuyết đối.

Ở tầng thứ hai, do tính ly tâm của mình, tại một thời điểm, vị trí nhất định nào đó, sự mở rộng đó sẽ tự thân phân hóa làm hai. Và với việc hai nhánh phân hóa đó hòa trộn, xung đột với nhau mà vòng xoắn ốc được sinh ra. Tầng thứ nhất có hai cực ▽△. Tầng thứ hai tạo ra năng lượng, tầng thứ ba tạo ra hạt cơ bản và sau đó sinh ra nguyên tử. Các nguyên tử phát triển thành các tập hợp khổng lồ, dần dần hình thành nên các thiên thể và cuối cùng sinh ra Hệ mặt trời. Và hàng triệu, hàng tỷ Hệ mặt trời cứ thể tiếp tục, tiếp tục hình thành, sáng tạo và phát triển. Đây chính là thế giới vật chất, thế giới vô cơ.

Ở tầng thứ ba, vào một thời điểm, vị trí nhất định của thế giới vật chất này sẽ hình thành nên thế giới hữu cơ. Một phần rất nhỏ của thế giới hữu cơ này phát triển trở thành thế giới sinh vật; Đó là sự phát sinh tự nhiên, tự phát.

Để giải thích kỹ càng về điều này, nếu sử dụng tổng hợp tất cả các ngành như vật lý, hóa học, toán học thì cũng phải mất vài năm. Còn tôi thì muốn làm điều này trong khoảng một năm thôi.

Vì vậy, tôi phải nghĩ ra một phương pháp đặc biệt.

Trong vũ trụ vô hạn ở thế giới thứ nhất không có sự phân hóa.

Chúng ta có khả năng tư duy, trí nhớ, mong muốn, có thể có ước mơ về lý tưởng, hạnh phúc vĩnh cửu, sức khỏe tuyệt đối và công bằng tối cao là vì ta đang coi vũ trụ này - Thực tại, Toàn tri, Toàn năng - là bào thai, là cãn nguyên, là bản thể, là máu, là sự sống của chính mình. Sự vô hạn của trí nhớ là minh chứng cho điều này. Trí nhớ của chúng ta không vẽ lại được một cách rõ ràng những gì thuộc về thời gian

trước thời thơ ấu. Mặc dù vậy, không thể phủ nhận rằng ngay từ trước đó đã tồn tại trí nhớ. Không thể phủ nhận rằng trí nhớ tồn tại từ thời xa xưa vô hạn, suốt từ lúc bắt đầu của bắt đầu cho tới lúc kết thúc của kết thúc. Trí nhớ chính là bản thể của "cái tôi".

Trí nhớ của thời điểm trước khi ta sinh ra luôn ở trạng thái mơ hồ, không rõ ràng là vì vũ trụ ở thế giới thứ nhất là tuyệt đối, là vô hạn, không có sự phân biệt. Và do đó, đương nhiên là năm giác quan (ngũ quan) của ta không thể nào nắm bắt được. Tương lai cũng vậy.

Thế giới thứ hai là thế giới vật chất. Là thế giới của hàng triệu, hàng tỷ Ngân hà. Là thế giới tự nhiên tương đối, hữu hạn, vô thường, thế giới của giấc mơ, ảo ảnh. Mọi thứ trong thế giới này đều có khởi đầu, có kết thúc, có mặt trước, mặt sau, mặt phải, mặt trái và tất cả đều ở dạng động, đều biến hóa. Vì đây là thế giới của vật chất, thế giới của sự biến đổi, thế giới của những tamayura (đốm sáng linh hồn), là thế giới vô thường cho nên nó vô tình. Nói cách khác, đây là thế giới của cái chết, là thế giới vô cơ.

Từ thế giới vô cơ này, thế giới hữu cơ được sinh ra và cuối cùng sinh vật được sinh ra. Và một phần rất nhỏ trong đó là con người.

Trong số những con người này, chỉ những ai phát hiện ra vô hạn - cái bào thai của "Ngã" trong vũ trụ vô hạn, căn nguyên của sự sống - thì mới hiểu và thừa nhận tính đồng căn đồng nhất giữa toàn trí, toàn năng, toàn tri và tự thân. Nói theo cách nói cổ xưa thì đây là đức tin (chánh tín), là ý chí, là giác ngộ (Satori), là giải thoát. Chỉ ở nơi đó mới tồn tại Tự do vô biên, Công bằng tuyệt đối, Hạnh phúc vĩnh cửu.

Đây là ý nghĩa của sự sống. Đây là sự thừa nhận về ba tầng phát triển của sự sống. Với những ai không có sự thừa nhận này thì họ sẽ bắt đầu cảm nhận được sự vô ý nghĩa của cuộc sống khi họ ở độ tuổi bốn mươi, năm mươi. Và rồi đến lúc nào đó họ sẽ tự sát, giống như George Eastman hay Ernest Miller Hemingway.

Đây là sự "tự chứng" của trât tự của đại vũ trụ. Trật tự chính là sự sống.

Vì vậy, những người đã sống thời ấu thơ mà không biến cuộc sống thực tế hàng ngày của mình thành một cuốn sổ ghi chép có trật tự thì họ sẽ không thể sắp xếp trật tự cho bản thân mình được. Từ đó,

họ không thể sắp xếp trật tự, ngăn nắp từ cái ngăn kéo, căn phòng, ngôi nhà cho tới những suy nghĩ trong đầu, những tư tưởng và hành động của mình.

Ba tầng phát triển của sự sống:

(1) Sự mở rộng vô hạn (thế giới vô thủy, vô chung)

(2) Vòng xoáy trôn ốc (▽△lưỡng cực phân hóa) – Thế giới vật chất, vô cơ

(3) Xuất hiện vật hữu cơ - sinh vật ----------

- Thế giới của sự sống -

Thế giới cực nhỏ ở tầng thứ ba này là thế giới mà người ta thường gọi là thế giới của sự sống (thế giới ở tầng thứ hai là thế giới của cái chết). Vì vậy, Chết là nguồn gốc, là mẹ của Sống. Sống là quá trình các sinh vật thoát khỏi thế giới tương đối hữu hạn và hướng tới vũ trụ vô hạn ở tầng thứ nhất.

(Vô hạn (Thượng đế) vượt qua lưỡng cực, rồi qua năng lượng, rồi tới hạt cơ bản, tới nguyên tố (từ nguyên tử tới các vì sao), rồi cỏ cây, rồi động vật, rồi thế giới con người và quá trình cuối cùng quay lại vô hạn là sự sống ở nghĩa hẹp).

Những tên gọi khác của vũ trụ ở tầng thứ nhất gồm có: Brahman, Atman, Thượng đế, Tinh thần, A-Di-Đà Phật, Thái cực, Vô cực, Linh hồn, Cha, Chúa (God), Vô hạn, Vô, Không.

Những tên gọi khác của thế giới ở tầng thứ hai gồm có: Vô thường, Cuộc đời, Trần thế (Ukiyo), Hữu hạn (Karisome), Maya.

Những tên gọi khác của cái mở rộng vô hạn, vô thủy, vô chung của vũ trụ ở tầng thứ nhất - thế giới xuyên suốt những thế giới ở giai đoạn hai và giai đoạn ba gồm có: Thần linh, Đạo (TAO), Âm Dương (Thái cực) (Nhất âm nhất dương chi vị sinh), Pháp (Dhamma).

Những người giảng dạy về Đạo, Pháp và đem đến cho mọi người sự bình an vô cùng (vô thượng an tâm) tại thế giới ở tầng thứ ba được gọi với những cái tên như: Chư Tăng, Con Trời (ngự tử), Thánh

nhân...

Và như vậy ta sẽ hiểu được về Phật Pháp Tăng (Tam bảo), hiểu được về Tam vị nhất thể (Cha, Con và Thánh thần).

Như các bạn đều biết rõ, đã có rất rất nhiều minh chứng cụ thể cho thấy tính ưu việt của nền triết học phương Đông trong việc giải thích ba giai đoạn phát triển của sự sống này. Đó là những cuộc trị liệu kỳ diệu dựa vào Macrobiotics y học Đông Dương, những bài thuốc trẻ hóa, những phương pháp giúp con người có được sự hạnh phúc và tự giác, những lời tiên tri chính xác về tên lửa sao Kim...

LỜI BẠT 1

Ở phương Tây chỉ có một tên gọi duy nhất về vũ trụ ở tầng thứ nhất, đó là Chúa (God).

Thế giới vật chất ở tầng thứ hai chỉ là một phần rất nhỏ của tầng thứ nhất, là một tồn tại giống như một điểm trong hình học. Nhưng trong đó lại có hằng hà sa số những thiên hà và trong mỗi thiên hà đó lại tồn tại vô số hệ mặt trời.

Trái đất là một trong những hành tinh của một hệ mặt trời trong số vô vàn hệ mặt trời đó. Và trên một phần bé nhỏ của Trái đất lại có hàng tỷ con người đang sinh sống. Đây là thế giới bé nhỏ, tương đối, hữu hạn, vô thường nhưng trong mắt của con người, đây chính là Đại tự nhiên.

Người phương Tây (kể cả tầng lớp tri thức) hoàn toàn mù tịt trước sự hùng vĩ, lớn lao của vô hạn quảng đại vô biên, nơi mà hằng hà sa số (nhiều như cát của dòng sông Hằng) Đại tự nhiên được sinh ra. Nói đến điều này có lẽ họ sẽ lẩy bẩy run sợ. Nhưng người phương Đông thì lại luôn đề cập đến điều này với niềm vui sướng, hồn nhiên và sự yên tâm.

Khoa học hay Triết học chỉ biết chuyên tâm nghiên cứu về thế giới vô cùng nhỏ bé ở tầng thứ hai, từ định luật vạn vật hấp dẫn cho tới nguyên tử; chỉ biết tìm hiểu về thế giới cuộc sống con người vốn chỉ là một phần hết sức nhỏ bé trong thế giới ở tầng thứ ba chứ không hề biết ngẩng mặt lên nhìn vào thế giới vô hạn ở tầng thứ nhất. Họ không hiểu được rằng vũ trụ là vô hạn. Vì thế, vũ trụ của họ chính là thế giới vật chất ở tầng thứ hai, vô hạn của họ là vô hạn của phân tích.

Thượng đế hay Chúa trời của họ là những Ông vua, Nhà độc tài, Ông trùm quyền lực (những người có trí tuệ, có tiền của, có quyền lực...) của thế giới vật chất ở tầng thứ hai này. Nói cách khác, Thượng đế hay Chúa trời của họ được đặt tên một cách chính xác là "Tạo vật chủ" (người chủ nhân tạo ra mọi vật). Trong khi đó, ở phương Đông, đó là Đấng sáng tạo, là Đạo (道-TAO), là Nhất giả, là Mệnh (Mikoto), là trật tự của vũ trụ, là Musubi (産霊-sản linh), là Kototama (nguyên

lý, linh hồn sáng tạo và tái tạo mọi vật).

Tóm lại, Thần là Linh (tama), là Đạo, là Mệnh, là Logos (kototama), là Karma (Nghiệp), là Dhamma (Pháp), là Luật nhân quả, là sự không xác định của những cái xác định.

Điều thú vị là ở chỗ trong các tài liệu, sách vở về khoa học, tư tưởng, triết học của mình, phương Tây hoàn toàn không thể đưa ra những giải thích về Thần, về Tuyệt đối, về cái vô hạn có tính sáng tạo này.

Ví dụ như Đạo thiên chúa (bao gồm cả những người theo thuyết phổ biến (universalist) và những người theo thuyết nhất thể (uniterian)) thì coi vũ trụ vô hạn ở tầng thứ nhất là thế giới tương đối hữu hạn ở tầng thứ hai. (Họ con người hóa thần thánh bằng cách đặt tên, tạo hình dáng, thậm chí còn khoác cho thần thánh những bộ trang phục. Họ coi sự vô cùng, cực độ là đối tượng của cầu nguyện. Như triết học gia người Pháp Jacques Maritain thì lại quả quyết rằng khoảng không gian giữa thần thánh và con người là con đường một chiều và cầu nguyện chỉ là sự cầu cứu trong vô vọng, không hề có sự hồi đáp). Một số ít người có nằm mơ, có tưởng tượng ra cánh cửa bước vào vũ trụ vô hạn thì lại thần bí hóa nó lên rồi đi xây dựng những nghi lễ và nhà thờ. Sigmund Freud, nhà phân tích tâm linh người Úc lại nhìn vũ trụ vô hạn như vực sâu của bóng tối, coi đó là nguồn gốc của sợ hãi và cảm giác tội ác. Mặc dù trong số đó cũng có những người có tầm nhìn sắc sảo và sáng suốt như nhà phân tích tâm linh người Úc Wilhelm Reich nhưng không may ông lại qua đời sớm.

Khoa học chỉ là đứa con ngoài giá thú của ham muốn tìm kiếm cái vô hạn, tuyệt đối, vĩnh cửu trong thế giới hữu hạn, tương đối, vô thường. Có thể coi đó như là một sự hoài niệm (nostalgie). Là một nỗ lực phi lí và mãi mãi chìm trong uổng công, vô ích. Nó càng phát triển thì chỉ càng mở rộng thêm tai họa và kết thúc thê thảm mà thôi. Như triết gia người Anh Bertrand Arthur William Russell đã xót xa than rằng "Giờ là thế kỷ của sự điên cuồng!", hay như triết gia người Pháp Henri-Louis Bergson đã viết "Đặc trưng lớn nhất của chúng ta là sự ngu dốt, mù tịt hoàn toàn về sự sống".

Nói đến Y học, lĩnh vực bên dưới của Khoa học, thì lại càng bi đát hơn. Y học là sự nỗ lực trong tuyệt vọnghòng dùng bạo lực để đập tan sự sợ hãi - sự ảo tưởng vô tận xuất phát từ sự thiếu hiểu biết về vô

hạn, về vũ trụ - của người phương Tây. Nó hiếu chiến với mọi loại bệnh tật và chuẩn bị sẵn sàng tâm thế để ứng chiến nhưng tuyệt nhiên không hề có ý định tìm hiểu nguyên nhân căn bản của những căn bệnh đó. Mọi bệnh tật đều xuất phát từ chính con người và do đó chỉ còn cách sửa đổi, cải tạo bản thân con người. Ấy thế nhưng, y học chỉ đi tìm hiểu những tác nhân bên ngoài và tìm cách tiêu diệt hết những gì mang dấu hiệu của bệnh tật. Hệt như một kẻ đang cố đập tan tấm gương nhằm triệt tiêu cái hình thù gớm ghiếc của bản thân nó đang hiện lên trong chiếc gương đó.

Ở đây có ý nghĩa cho những công trình nghiên cứu khoa học mới. Những nghiên cứu nghiền nát học thuyết vạn vật (Variety Theory) như của các ông Vương, ông Lý (hai người Trung Quốc đạt giải Nobel năm 1957) chính là sự mở màn.

Nói tóm lại, sự ưu việt trong phương pháp luận phân tích của người phương Tây đến từ chính sự thiển cận và hoàn toàn mù tịt về tinh thần của họ. Những thành tựu phát triển về kỹ thuật đáng kinh ngạc của họ đến từ sự kiêu ngạo, tính tự phụ và sự vụng về, lóng ngóng của họ. Đó chính là hiện tượng "bề mặt càng rộng thì bề lưng càng lớn".

Trong khi đó, người phương Đông lại có xu hướng tìm kiếm sự cứu rỗi nơi Tha Lực (他力-tariki) (trạng thái tinh thần tĩnh lặng, an tâm phó thác tất cả cho thực tại, toàn năng, toàn tri của vũ trụ vô hạn), hòa nhập, đắm chìm vào khả năng sáng tạo nghệ thuật (phương pháp nhìn nhận mọi việc một cách khái quát, thống nhất và diễn đạt một cách nghệ thuật để lĩnh hội về quy luật Âm Dương căn bản của thế giới tương đối hữu hạn và vũ trụ vô hạn), không quan tâm hay ngoảnh mặt nhìn lại trước bất cứ điều gì.

Sự hòa hợp giữa hai đặc điểm này của phương Tây và phương Đông sẽ là điểm cộng, tích cực có ích cho cả hai.

Ở Nhật Bản có câu "Hòa Hồn Dương Tài" (和魂洋才-wakonyousai, tức là Cái hồn của Nhật Bản, cái tài của phương Tây). Hãy tạo ra nguyên lý cho khả năng thực hành tối đại bằng năng lực phán đoán tối cao. Hãy khắc phục sự ngạo mạn bằng sự khiêm tốn. Hãy dùng Nhu để chế Cương.

Đến đây, tôi muốn nói một điều cuối cùng.

Nếu các bạn không thể hiểu rõ những giảng giải về thiên văn học theo nguyên lý PU, phủ định định luật vạn vật hấp dẫn, phủ định banding power của tôi thì các bạn mới chỉ sở hữu năng lực phán đoán cấp một. Và cuộc sống, công việc của những ai chỉ có năng lực phán đoán cấp một sẽ luôn dư thừa những bi kịch của những kẻ nô lệ, mù quáng, không có khả năng phê phán.

Có rất nhiều con người phương Tây đang sống với năng lực phán đoán cấp một. Một số rất ít các nhà lãnh đạo đã nâng tầm năng lực phán đoán cấp hai lên thành nguyên lý lãnh đạo cao nhất. Các nhà khoa học, các học giả, chính trị gia, tất cả đều không hơn là mấy. Các tôn giáo, học thuyết (ism) hay các nhà tư tưởng xã hội cũng không có gì khác biệt. Nói tóm lại, tất cả chỉ là những kẻ lưu manh, những con bạc chuyên đi buôn bán, reo rắc lạc thú, khoái cảm.

Một người đàn ông tên X đã bay từ Paris tới Nhật Bản để học về phương pháp chính thực và trong buổi lễ chào mừng hôm đó, ông đã nói "Ở Nhật Bản có rất nhiều người bắt chước người phương Tây. Các bạn rất giống người phương Tây chúng tôi. Tại sao các bạn không bước tới phát dương quang đại, phổ biến rộng rãi về PU và phương pháp chính thực vĩ đại này ra toàn thế giới thay vì chỉ biết ru rú một thân một mình thực hành trong nhà vậy? Các bạn chẳng khác gì người phương Tây!"

Bản thân tôi cũng ngạc nhiên trước câu nói này. Tuy nhiên, suy nghĩ kỹ lại thì thấy hình như không còn có sự khác biệt giữa phương Tây và Nhật Bản nữa rồi. Chỉ có sự phân loại con người dựa vào năng lực phán đoán là nói lên tất cả.

Có điều gì góp ý, vui lòng gửi tin về địa chỉ của chúng tôi... 103 ngách 2, ngõ Thái Thịnh 1, Đống Đa, Hà Nội. ĐT: 04 3 8534225;

Email: macrobiotic2001@yahoo.com.

LỜI BẠT 2

(Sáng ngày 20 tháng 6 năm 1961, tại khách sạn Morinoizumi, sau khi dọn dẹp, tắm rửa xong, tôi ngồi xuống, vừa lắng nghe tiếng hót của những chú chim non vừa chấp bút viết nên những dòng này.)

Vì thế giới ở tầng thứ nhất là vũ trụ vô hạn nên mọi thứ của nó cũng vô hạn. Tự do vô hạn, Hạnh phúc vô hạn, Công lý vô hạn.

Tất cả những thứ nằm trong thế giới bé nhỏ, vặt vãnh ở tầng thứ hai và tầng thứ ba là hữu hạn. Tự do hữu hạn, ngân hàng hạnh phúc hữu hạn, thực thi pháp luật hữu hạn... Vì lẽ đó, tất cả đều là nô lệ (bất tự do), bất hạnh, sai trái (bất pháp), rối loạn (vô pháp)...

Thế giới ở tầng thứ nhất là vũ trụ của lực ly tâm vô hạn. Còn ở tầng thứ hai, thứ ba là thế giới của lực hướng tâm (lực hút) hữu hạn. Đó là thế giới của những con người chỉ biết ỷ lại, biết dựa vào tiền tài, quyền lực, địa vị, tri thức, thậm chí là những thứ không nên có như cơ bắp, bạo lực.

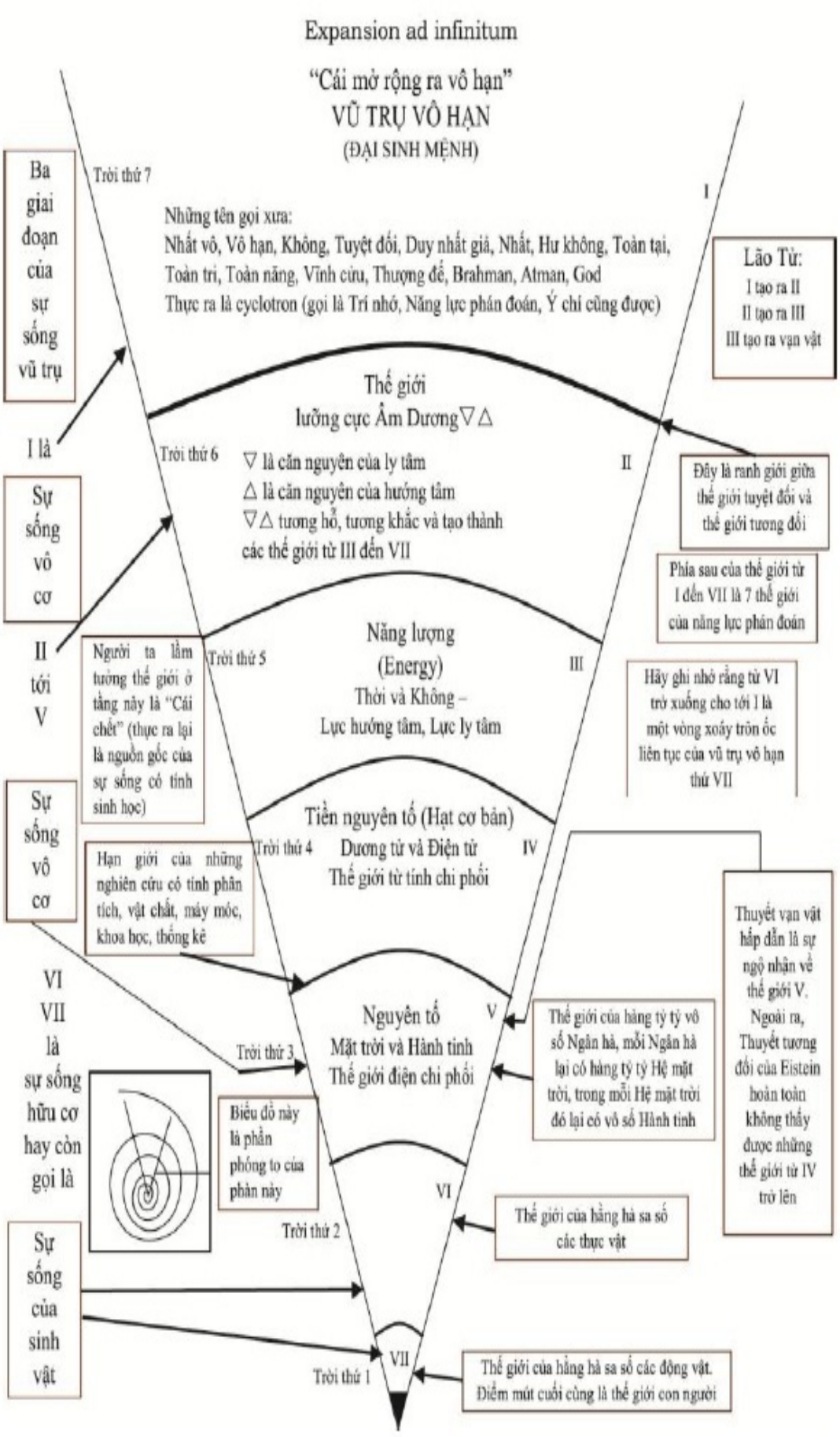
Những con người tự do, không bị lôi kéo bởi bất kỳ điều gì kể trên sẽ là công dân của vùng không trọng lực thuộc vũ trụ vô hạn ở tầng thứ nhất. Chao ôi! Thật tuyệt vời làm sao sự bao la, sự yên bình, niềm vui sướng nơi vũ trụ vô hạn!

(Tiếng hót của những chú chim non, buổi sáng trong khu rừng tĩnh lặng, ánh sáng của buổi bình minh).

(Trích từ tạp chí "Hướng tới thế giới mới" số 307, số tháng 7 năm 1961)

TRẬT TỰ CỦA VŨ TRỤ
(bản mới - dịch từ tiếng Anh, tiếng Pháp)

Chỉ rõ 7 giai đoạn tiến hóa kiểu xoắn ốc đối số của vũ trụ vô hạn


Expansion ad infinitum
"Cái mở rộng ra vô hạn"
VŨ TRỤ VÔ HẠN
(ĐẠI SINH MỆNH)
Ba giai đoạn của sự sống vũ trụ
Trời thứ 7
I
Những tên gọi xưa:
Nhất vô, Vô hạn, Không, Tuyệt đối, Duy nhất giả, Nhất, Hư không, Toàn tại, Toàn tri, Toàn năng, Vĩnh cửu, Thượng đế, Brahman, Atman, God
Thực ra là cyclotron (gọi là Trí nhớ, Năng lực phán đoán, Ý chí cũng được)
Lão Tử:
I tạo ra II
II tạo ra III
III tạo ra vạn vật
Thế giới
lưỡng cực Âm Dương▽△
I là
Trời thứ 6
▽ là căn nguyên của ly tâm
△ là căn nguyên của hướng tâm
▽△ tương hỗ, tương khắc và tạo thành các thế giới từ III đến VII
II
Đây là ranh giới giữa thế giới tuyệt đối và thế giới tương đối
Sự sống vô cơ
Phía sau của thế giới từ I đến VII là 7 thế giới của năng lực phán đoán
Năng lượng
(Energy)
Thời và Không –
Lực hướng tâm, Lực ly tâm
Trời thứ 5
III
II tới V
Người ta lầm tưởng thế giới ở tầng này là "Cái chết" (thực ra lại là nguồn gốc của sự sống có tính sinh học)
Hãy ghi nhớ rằng từ VI trở xuống cho tới I là một vòng xoáy tròn ốc liên tục của vũ trụ vô hạn thứ VII
Tiền nguyên tố (Hạt cơ bản)
Dương tử và Điện tử
Thế giới từ tính chi phối
Trời thứ 4
IV
Sự sống vô cơ
Hạn giới của những nghiên cứu có tính phân tích, vật chất, máy móc, khoa học, thống kê
Thuyết vạn vật hấp dẫn là sự ngộ nhận về thế giới V. Ngoài ra, Thuyết tương đối của Eistein hoàn toàn không thấy được những thế giới từ IV trở lên
Nguyên tố
Mặt trời và Hành tinh
Thế giới điện chi phối
V
Thế giới của hàng tỷ tỷ vô số Ngân hà, mỗi Ngân hà lại có hàng tỷ tỷ Hệ mặt trời, trong mỗi Hệ mặt trời đó lại có vô số Hành tinh
VI
VII
là sự sống hữu cơ hay còn gọi là
Trời thứ 3
Biểu đồ này là phần phóng to của phần này
VI
Thế giới của hằng hà sa số các thực vật
Trời thứ 2
Sự sống của sinh vật
VII
Thế giới của hằng hà sa số các động vật. Điểm mút cuối cùng là thế giới con người
Trời thứ 1

Các loại thực phẩm thiên nhiên và đồ dùng trong nhà bếp rất tuyệt vời!

1. Bánh đa gạo lứt nuớng sẵn 5 cái/1 túi
2. Bánh khúc "nhà làm" (Ngọc Trâm làm theo PP cổ truyền nhung sáng tạo theo Thực duỡng gốc Nhật Bản! Đây là món ăn được ông bà Ando rất khen), muốn ăn nhiều cần đặt trước.
3. Bánh bao
4. Bánh giò Thực dưỡng
5. Bánh mì lứt không men
6. Bánh gạo lứt dưỡng sinh
7. Bột canh Thực dưỡng
8. Bột sắn dây đồi
9. Bột gạo lứt đỏ
10. Bột Kokkoh - sữa thảo mộc
11. Bột củ dong (bột hoàng tinh)
12. Bột củ dong Nam Định làm mát cơ thể tuyệt vời
13. Bột mì lứt
14. Bún trà
15. Ca la thầu ngon nổi tiếng.
16. Cà phê Ohsawa
17. Cám gạo rang
18. Củ mài tươi
19. Củ mài khô
20. Củ súng tươi
21. Củ súng khô
22. Dầu vừng vàng ép thủ công
23. Dentie Nhật Bản
24. Đậu gà (Chick Peas)
25. Đậu Lăng (Lentie)
26. Đậu nành sạch
27. Đỗ Đỏ
28. Đỗ đen xanh lòng
29. Gạo lứt đỏ
30. Gạo lứt trắng
31. Gạo lứt đen
32. Gạo lứt Kén Hồng, tẻ đen... (gạo chọc lỗ rồi tra hạt thóc vào... loại gạo của đồng bào dân tộc...)
33. Gạo lứt rang ăn liền

34. Gạo lứt nảy mầm rang ăn liền
35. Gạo nếp cẩm rang ăn liền
36. Gia vị phở
37. Giò Thực dưỡng
38. Hạt kê
39. Hạt kê rang sẵn
40. Hạt lanh rang sẵn
41. Kokkoh hạt ăn liền
42. Lá cải ngâm mông
43. Muối hầm
44. Muối tre
45. Muối biển sạch
46. Misô Nhật sản xuất tại Việt Nam
47. Miso Nhật (Organic Hatcho) Nhật
48. Mơ muối lâu năm
49. **Mứt ngưu bàng** (ngọt tự nhiên đặc biệt do cách chế biến của ông bà Ando dạy!)
50. Natto sổi làm bằng men của Nhật (rất ngon!)
51. Nấm Đông Cô
52. Ngưu bàng khô
53. Ngưu bàng tươi
54. Phở trà (đặc sản, đã đăng ký ở cục sở hữu trí tuệ)
55. Tamari Nhật 2 năm
56. Tamari tỏi
57. Tamari ngưu bàng (đặc sản)
58. Tekka Miso Việt Nam (**xã viên HTX Toàn Không** tự SX, do bà Yuri dạy trực tiếp)
59. Tekka Miso Nhật
60. Trà củ sen
61. Trà Bancha: cành + lá già (công thức do ông Ando dạy)
62. Trà Bancha lá già
63. Trà Mu (của Nhật)
64. Trà gạo lứt đỏ
65. Trà Bồ Công Anh túi lọc
66. Trà rễ Bồ Công Anh
67. Trà đỗ đỏ
68. Trà đỗ đen
69. Trà cành
70. Trà lúa mạch (đặc trị gan, mật, rất thơm ngon!)
71. Trám ngâm tương
72. Tương cổ truyền

73. Thuốc đánh răng Ohsawa
74. Thuốc đánh răng tuýp dentie Nhật
75. Rong biển Phổ tai
76. Rong biển wakame nấu canh
77. Rong nori lá cuốn cơm...
78. Rong biển rắc cơm
79. Muối vừng (gồm vừng vàng lẫn vừng đen)
80. Vừng đen, vừng vàng Hà Giang rang sẵn
81. Vừng đồi tróc vỏ
82. Tempeh - một loại đỗ lên men kiểu Inodesia
83. Phục hồi sinh lực

Bát nghiền vừng kiểu Nhật, vét bột, vắt chanh, hộp mài rau củ, dao bào làm tekka...

Rau sạch Bãi giữa sông hồng: Chùm ngây - mẹ của các loài thảo dược, ăn ngon và bổ dưỡng, ngưu bàng - Cà rốt, củ cải, tía tô tự nhiên...

Nước gội đầu bồ kết: dùng để tắm, gội đầu và làm nước rửa bát chén...

Các địa chỉ Thực dưỡng tin cậy ở Việt Nam

1. Ông ***Ngô Ánh Tuyết***: 390 Điện Biên Phủ, Q. Bình Thạnh, TP. HCM; ĐT: (08) 3898 3809.
2. Ông ***Trần Ngọc Tài***: Di động: 0903644747.
3. Ông ***Huỳnh Văn Ba***: 458/32 Nguyễn Đình Chiểu, Q. 3, TP. HCM; ĐT: (08) 834 1815.
4. Chị ***Phương Lan***: 198/58 Đoàn Văn Bơ, phường 9, Q.4, TP. HCM; ĐT: (08)826 7619.
5. Ông ***Nguyễn Văn Trung***, 351/106 cư xá Lê Đại Hành, P. 13, Q. 11, Hồ Chí Minh, đt: 08. 39622137
6. Chị ***Lương Thị Ngoãn***: 15 tổ 3, ấp 10, xã Thanh Tuyền, H. Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; ĐT: 0650.578201
7. Đại Đức ***Thích Tuệ Hải*** - Chùa Long Hương, xã Long Tân, H. Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; ĐT: (061) 3521404.

8. Ông ***Nguyễn Minh Thái***: Hà Đông, xã Điện Hòa, Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. ĐT: (0511) 3684 202.
9. Bà ***Ngọc Trâm***: 103 ngách 2 ngõ Thái Thịnh I, Q. Đống Đa, Hà Nội; ĐT: (04) 3853 4225. Đi theo lối đường Yên Lãng tới ngách 65 đi thẳng vào, rồi rẽ phải thì dễ tìm hơn đi theo biển chỉ dẫn: Thực dưỡng Ngọc Trâm…
10. Anh ***Lê Hoàng Long***: 20 ngõ Thịnh Hào 2, Tôn Đức Thắng, Q. Đống Đa, Hà Nội; ĐT: 0953400892
11. Chị ***Hà***, số nhà 11, ngách 612/0, ngõ 612, đường Lạc Long Quân, Hà Nội, đt: (04) 37184424
12. Chị ***Nhị***; Bãi Cháy; Di động: 0932281969
13. Chị ***Châm***, Bắc Giang, đt: 0912463170
14. ***Lê Văn Tiến***. ĐT: 0925499281. Xóm 5 , Thái Xuyên, Thái Thụy, Thái Bình
15. Tại Úc: Ông ***Lương Trùng Hưng***;

Địa chỉ: **16 York ST, EMU PLAINS**
NSW 2750 BONNYRIGG **AUSTRALIA**
Điện thoại: 02 - 47276607 hoặc 0411428 777

Thế nào là một cửa hàng Thực dưỡng tin cậy?

Tiêu chí: Cửa hàng này được làm tại chính ngôi nhà của chủ cửa hàng hoặc ở công ty của một nhóm… Theo tôi người đàn bà lý tưởng nên co về công việc thiên chức của mình là đi vào ngành nghề nuôi dưỡng chăm sóc sức khỏe cho gia đình hay cho cộng đồng bằng sự thực hành THIỀN ĂN (gồm nấu ăn thiền và ăn thiền…) và có xu hướng ăn chay trường, đàn bà ăn nhiều thịt cá bị dương hóa tới mức chức năng gan của họ thường bị hỏng và họ thường có các vong linh cấp thấp vây quanh và dễ kiêu ngạo… (xem "Thức ăn quyết định số phận của bạn")…

Ông Ngô Ánh Tuyết nói với tôi từ 1986: sau này phương pháp Ohsawa bộc phát ở Hà Nội mãnh liệt không kiểm soát được và hàng giả rất nhiều (người Thực dưỡng rởm cũng lắm!)… tôi hỏi ông Ando là Thực dưỡng ở Nhật thế nào? Ông bảo: macrobiotic Nhật thì phát triển, nhưng chân Thực dưỡng Nhật thì rất ít… Ví dụ: Phở lứt khô là loại phở âm hơn phở trắng khô, nếu không biết làm, nó trở thành thứ

thức ăn không có nhiều giá trị, cần phải biết bỏ thêm trà ban cha và trà cành, cũng như thêm muối trong quá trình chế biến, nếu ai không biết tới những điều như thế, chỉ chạy theo cái DAI DAI, ngon ngon... và quên đi yếu tố TRUNG ĐẠO và sức khỏe (càng âm nó càng dai dai nhiều hơn) loại phở đó người bệnh không nên dùng. Dứt khoát không ăn những thức ăn do nhóm người không có trình độ Thực dưỡng chế biến, ngay cái gọi là PHỞ LỨT cũng thế... có tới mấy cách làm phở lứt đó các bạn ạ... tham rẻ, và có khi chả rẻ tí nào... các bạn sẽ tự rước những thứ phi Thực dưỡng vào ăn mà vẫn TƯỞNG đó là GẠO LỨT! Hãy tự nấu lấy mà ăn! "Nhất ẩm nhất trác giai do tiền định", cho ra cái gì thì hưởng lại cái đó... Những người tham gia làm Thực dưỡng hãy thực hành Thực dưỡng với lòng khiêm nhường và sự biết ơn cùng với sự hiểu biết đúng và dưới ánh sáng của chánh niệm, hầu đem niềm vui sống thực sự cho cộng đồng.

Một cửa hàng Thực dưỡng lý tưởng là phải có tất cả sách vở của Thực dưỡng của tiên sinh Ohsawa, càng có nhiều sách cửa hàng đó càng có độ uy tín cao vì người chủ cửa hàng đã thực sự NHƯỜNG quyền ưu tiên cho trí tuệ hoạt động. Hãy nghe và xem những người chủ cửa hàng họ nói gì? Họ đã áp dụng ăn chay trường Thực dưỡng bao giờ chưa? Đã nhịn ăn mấy lần? và đã ăn gạo lứt được bao lâu? Tiên sinh Ohsawa dạy: **người hạnh phúc là người cho ra nhiều hơn thu vào!** Hiện đã có gần 100 đầu sách về Thực dưỡng. Người chủ cửa hàng nào giữ gìn 5 giới càng quí giá, đáng tới mua đồ Thực dưỡng ở những nơi như thế, hãy tín nhiệm những cửa hàng chỉ bán đồ chay Thực dưỡng. Hiện có nhiều người tham gia làm Thực dưỡng ngang nhiên nói dối trắng trợn, ví dụ họ không tham gia vào khâu xuất bản sách báo hay sản xuất thức ăn... mà lại muốn ăn không, muốn "vớt váng, vớt bọt"... họ gọi hàng các mối hàng bằng cách lấy trộm thông tin tại nhà tôi (Ngọc Trâm), và nói: "Đã hỏi cô Trâm đồng ý rồi", người giao hàng lại tới mách với tôi, do vậy, ngành Thực dưỡng càng phát triển nghĩa là sự nói dối càng lan tỏa? như thế, vật chất của Thực dưỡng phát triển nhưng tinh thần Thực dưỡng lại bị suy thoái? Các bạn đừng trượt chân vào con đường nói dối sẽ làm hoen ố chính nhân cách của bạn và của chính ngành Thực dưỡng nhé.

Có lần thầy tôi ở SOM dẫn chúng tôi đi ăn nhà hàng vì thầy được phật tử cúng dường bữa ăn trưa gọi là trai tăng, thầy dẫn chúng tôi tới một nhà hàng không được sang trọng lắm, nhưng thầy bảo: ở đây không sang nhưng thức ăn ở đây NGON! Sau lần đó tôi học được một món ăn chay rất ngon về Việt Nam. Tiên sinh Ohsawa chủ trương:

sống theo cảnh nghèo bạn sẽ được vui sướng... Chúa Jesus chủ chương SỐNG NGHÈO! Đừng nghe họ nói, hãy xem cách sống của họ, người Thực dưỡng là người không ăn thịt động vật 4 chân, người nào còn ăn những loại thú như thế, xin đừng tin họ... **Hãy ăn những món ăn do những người hiểu biết và đầy tình thương trong sạch nấu cho ăn!** Nếu không, thà nhịn ăn còn hơn ăn những món ăn do những người ăn chay nói dối nấu nhé, các cụ nói: "ăn mặn nói ngay còn hơn ăn chay nói dối"... có những người có cặp mắt "quỉ nhãn " cũng nên tránh xa những người này vì họ có tính tình của quỉ... không bỗng dưng mà các cụ bảo thế... người nào trong khi nói năng cổ cứ vươn lên cao, hoặc thường cao giọng và nghênh ngáo cái đầu và không khiêm hạ... cũng không nên gần họ... đó là TƯỚNG của âm,của kiêu ngạo... (mắt xếch, đầu mũi nhọn...) tiên sinh bảo bệnh kiêu này khó chữa hơn bệnh ung thư... làm sao nghe được giọng nói của chính mình mới là TƯỚNG QUÍ... có những người ăn nói ngon ngọt nhưng cái giọng cứ thơn thớt là khí từ phía trên thuộc đầu, thuộc âm... đi ra, không phải lời chân, lời chân thật phải là lời từ đan điền và thường thường trung ngôn thì nghịch nhĩ... sự thật mất lòng... nếu họ không MUỐN gì từ bạn họ chỉ nói với bạn với tâm từ và tâm xả,một loại tâm bình thản... làm sao mà bạn lại có thể biết những phẩm chất cao quí đó của tâm, nếu bạn không có nó? Do vậy hãy trau dồi phẩm chất tâm của mình trước khi mình muốn mọi thứ tốt đẹp,trước khi muốn làm ăn về Thực dưỡng... ngay như bán đồ Thực dưỡng mà người Nhật Thực dưỡng còn yêu cầu phải học 3 năm! Nếu ai chưa vượt được qua 3 năm mà đã mở cửa hàng Thực dưỡng, hỏi có tin cậy được họ không? Nhất là họ không theo học một vị thầy Thực dưỡng khả kính nào! Và các bậc thầy chưa đồng ý, chưa khuyên họ nên làm gì, trong khi đó lại tự ý làm là đã có sự manh động rồi... Mưu sự tại nhân và thành sự tại thiên!

Giới thiệu những quyển sách nên đọc về phương pháp thực dưỡng Ohsawa - Y đạo Đông phương

---ooo---

1. Ăn cơm gạo lứt

2. A xít và Kiềm - Cẩm nang Thực dưỡng

3. Ăn nhiều hoa quả có nguy hiểm không?

4. 7 nguyên tắc cơ bản của Thực dưỡng

5. Bài học từ cá hồi.

6. Cách nấu ăn phòng chống Ung thư của người Nhật

7. Các bạn ở đâu trước ngày chào đời?

8. Châm cứu và nền triết học viễn đông

9. Chơi giữa vô thường

10. Con đường dẫn tới hạnh phúc và sức khỏe: nguyên tác tiếng Nhật của tiên sinh Ohsawa:

NHỮNG CHÀNG TRAI HUYỀN THOẠI
Chìa khóa của sự hạnh phúc gửi tặng các bạn trẻ
- Thời niên thiếu của Franklin -

11. Con đường dẫn tới hạnh phúc và sức khỏe: NHỮNG CHÀNG TRAI HUYỀN THOẠI (Tiếp)

Chìa khóa của sự hạnh phúc gửi tặng các bạn trẻ
NHỮNG CHÀNG TRAI HUYỀN THOẠI
- Thời niên thiếu của Gandhi -

12. Đái đường nên biết - ăn đường nguy hại thế nào...

13. Hai người thượng cổ du lịch sang Âu Tây

14. Hoa đạo

15. Hướng dẫn thực hành về nền y học cực đông

16. Làm thế nào để sống vui

17. Kinh nghiệm chữa bệnh Ung thư của các bác sĩ

18. Mang thai theo Thực dưỡng

19. Những nội dung quan trọng của PP Ohsawa

20. Nhìn mặt biết bệnh

21. Những bức thư chân tình về PP Ohsawa

22. Ngâm mông - Bài thuốc thần cho phái nữ

23. Nhu đạo trong triết học phương đông

24. Niệu liệu pháp

25. Phòng và trị bệnh theo pp Thực dưỡng Ohsawa

26. Phương pháp trường sinh và đạo Thiền

27. Phòng chữa viêm khớp bằng Thực dưỡng

28. PP Ohsawa hỏi và đáp

29. Phổ chiếu

30. Phương pháp ăn uống để phòng và trị bệnh Ung thư của người Nhật

31. Phục hồi sức khỏe theo PP Ohsawa

32. Sự thật đằng sau bệnh Ung thư

33. Sống khỏe theo tự nhiên (“Vui sống tự nhiên”)

34. Sách về Miso: 400 món ăn từ Miso

35. Sự sống và cái chết - Ohsawa

36. Thuật dưỡng sinh và đời người qua tướng mắt

37. Thức ăn quyết định số phận của bạn

38. Thiền ăn - 108 món ăn chay Thực dưỡng

39. Thực dưỡng chữa Huyết áp, mỡ máu, tim mạch

40. Thực dưỡng phòng chữa các bệnh Ung thư

41. Tuyệt thực đi về đâu?

42. Trật tự của vũ trụ: những quy luật xuyên suốt tự nhiên, con người, tinh thần, xã hội; của Ohsawa dịch từ tiếng Nhật. Ohsawa tâm đắc nhất quyển này!

43. Triết lý y học viễn đông

44. Thời đại nguyên tử và nền triết lý cực đông

45. Thuyết giảng và giao lưu giữa Ohsawa và môn đệ

46. Trường sinh học cải hóa tội phạm

47. Vô song nguyên lý

48. Vui khỏe đường tu

49. Vị đạo sĩ chữa khỏi mọi thứ bệnh

50. HIỆN TƯỢNG SỐNG và MÔI TRƯỜNG - Nguyên tắc THÂN THỂ BẤT NHỊ. Ohsawa - nguyên tác tiếng Nhật.

51. Kỹ thuật điều trị bệnh tật, Phương pháp cứu chữa người bệnh. Ohsawa - nguyên tác tiếng Nhật.

52. Lăng kính diệu kỳ - Cách nhìn nhận, Cách suy nghĩ. Ohsawa - nguyên tác tiếng Nhật.

53. 7 điều kiện lớn của sức khỏe - Bàn về công bằng. Ohsawa - nguyên tác tiếng Nhật.

54. NGUYÊN LÝ VÔ SONG - DỊCH, Phương pháp biện chứng

thực dụng Macrobiotics. Ohsawa - nguyên tác tiếng Nhật

55. **Thông điệp cho loài người**, Ngọc Trâm biên soạn để tặng cho mọi người, gồm 3 phần tin tâm linh cực hot: nói về dân tộc Kogi, về người dân Bhutan - đất nước cho chỉ số hạnh phúc nhất thế giới, về sự huyền diệu của nước...